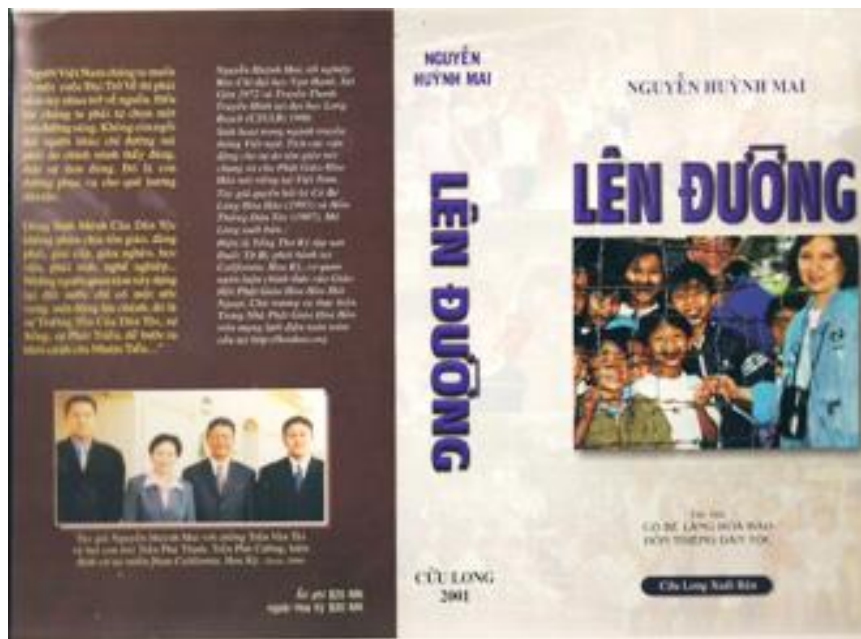


LÊN ĐƯỜNG



NGUYỄN HUỲNH MAI
CỬU LONG XUẤT BẢN 2001
Bià Lê Giang Trần
Kỹ thuật Đức Nghiêm
Hình bià Trại Sikiew, Thái Lan
California, Hoa Kỳ

"Dòng Sinh Mệnh Của Dân Tộc không còn phân chia tôn giáo, đảng phái, giai cấp, giàu nghèo, học vấn, nghề nghiệp, hình dáng. Những người quan tâm xây dựng lại đất nước chỉ có một ước vọng, một động lực chánh, đó là sự Trường Tồn của Dân Tộc, sự Sống, sự Phát Triển, để bước ra khỏi cánh cửa Nhợc Tiểu." (trích Lên Đường, 2001)

LÊN ĐƯỜNG

- **Lời Giới Thiệu của N.X.B.**
- **Phần I. TIẾNG GỌI CỦA THUYỀN NHÂN**
- **Phần II. ĐẠO VÀ ĐỜI**
- **Phần III. HÀNH TRÌNH KHÔNG DỨT**
- **Cảm nhận khi đọc Cô Bé Làng Hòa Hảo và Hồn Thiêng Dân Tộc - Vũ Kỳ**

Lời Giới Thiệu của N.X.B.

“Lên Đường” có thể được coi như tiếp theo “Cô Bé Làng Hòa Hảo”(*) của Nguyễn Huỳnh Mai, là loại tự sự, như những trang nhật ký. Nói đúng hơn, đó là nhật ký, nhưng vì tác giả là nhà báo chuyên nghiệp nên viết giống như ký sự, với lối diễn tả linh động, sáng sủa, nhiều dữ kiện, nhiều khám phá. Cả hai tác phẩm cung cấp một góc riêng cho lịch sử, đặc biệt nhấn mạnh đến các diễn tiến của người Việt từ khi sống trong nước cho đến lúc tha hương với dấu chân in trên toàn thế giới: từ thuyền nhân tại các trại tị nạn Đông Nam Á tới đời sống ở các cộng đồng tị nạn, và đặc biệt là sinh hoạt của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo trong và ngoài nước.

Tác giả mời người đọc đi theo các chuyến “Lên Đường” của bản thân mình - như một ký giả - và còn được mời tham dự vào nhiều cuộc “Lên Đường” khác nữa. Từ chuyện những thuyền nhân đã “Lên Đường” đi tìm tự do, để rồi lại bị áp bức phải đón đầu quay trở về lại chôn lưu đày, những người tị nạn đặt chân trên đất người xa lạ với nỗ lực tìm cách hội nhập nơi vùng đất mới, cho đến chuyện bày trẻ thơ bơ vơ, lạc lõng sau hàng rào kẽm gai, rồi còn những chuyến “Lên Đường” xa xôi hơn của những người - đặc biệt là tuổi trẻ - đang tìm một phương hướng mới cho đời sống tâm linh của mình.

Nguyễn Huỳnh Mai là nhà báo và cư sĩ Phật giáo Hòa Hảo. Điểm khác biệt là “ký giả” Nguyễn Huỳnh Mai không chính thức viết riêng cho một tờ báo nào, tuy bài của bà có mặt ở nhiều nơi trên thế giới. Bà cũng chưa bao giờ tự xưng là “cư sĩ”, nhưng đời sống đạo của bà được thể hiện trong từng giờ từng phút. Tâm đạo hiển hiện qua nỗ lực vun trồng và trưởng dưỡng hạt giống Đạo trong tâm hồn mình, trong đời sống hàng ngày, đã được tác giả ghi chép một cách tỉ mỉ, trung thực, và kiên trì. Ghi chép ở đây là một hình thức tự quán chiếu để học hỏi, mà cũng để chia sẻ. Các tư duy xuất thân đó cũng có thể tìm được qua tác phẩm “Hồn Thiêng Dân Tộc”(**) của tác giả.

Thành hình trong sự quán chiếu đó, nhật ký “Lên Đường” của Nguyễn Huỳnh Mai vượt lên trên các chuyện vụn vặt thường tình của một phụ nữ yên vui hạnh phúc gia đình, mà luôn mang ấn dấu một thời đại đầy dẫy sóng ngầm, phản ánh diễn trình thâm sâu cuộc đời tu học với rất nhiều thử thách tâm linh.

Ký sự hay nhật ký Nguyễn Huỳnh Mai không chỉ nhắm vào một giới độc giả.

Trong “Lên Đường”, tác giả nhắc đi nhắc lại ý nguyện hướng về đồng bào trong nước và giới trẻ Việt Nam. Thật ra, “Lên Đường” sẽ đáp ứng cho thành phần độc giả vô cùng đa dạng, để họ tìm hiểu, nghiên cứu, hoặc chỉ để chia sẻ tâm tư cùng người viết.

Tác giả đã dành hơn năm năm ghi chép nhiều biến cố, từ lịch sử, thời sự, chính trị, đến văn hóa, tư tưởng. Hai vấn đề then chốt nổi bật: Thuyền nhân VN tại các trại Đông Nam Á trong giai đoạn bị thảm bị cưỡng bách hồi hương, và sự chuyển mình

hội nhập của cộng đồng tị nạn người Việt hải ngoại khắp thế giới. Chính tác giả đã tới tận nơi quan sát, tìm hiểu, và ghi nhận. Chỉ riêng việc này, Nguyễn Huỳnh Mai cho thấy tính chuyên nghiệp và sự tận tâm của một ký giả yêu nghề, cũng như sự dấn thân của một người tranh đấu cho thuyền nhân tị nạn.

Những diễn biến chung quanh ta chắc đã có nhiều người ghi chép, có khi còn đầy đủ hơn. Độc sáng và hãn hữu trong “Lên Đường” chính là diễn biến bên trong đời sống tâm linh của chính tác giả - như một người tu học. Đường đạo mệnh mông không bờ bến, thật khó đi và vô cùng khó nhận diện. Những chia sẻ kinh nghiệm tâm linh trong “Lên Đường” là tài liệu tôn giáo hiếm quý, có giá trị khảo cứu lâu dài cho những người có tâm tu học.

“Lên Đường” là một chứng minh cụ thể về nỗ lực và kiên trì của Nguyễn Huỳnh Mai trong mục tiêu đóng góp cho Đời và Đạo, theo đúng những gì mà một tín đồ trung kiên đã học được từ giáo lý Tứ Ân Phật giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Nhà Xuất Bản CỬU LONG- 2001

Bé Thuyền Nhân Trước Quốc Hội

21-5-94

Bỗng dung ngôi khách sạn nhỏ bé cũ kỹ, với những khung cửa sổ lỏng lẻo mong manh khiến hơi lạnh len lén tỏa vào phòng, đã trở nên nơi quy tụ quần hùng, “chiến sĩ của người tị nạn”.

Khách sạn nằm ngay chợ Tàu bên trời Tây, càng lúc càng nhộn nhịp hẳn lên. Hết người nọ đến người kia tay xách nách mang bước vào. Người từ Hoa kỳ đến, người từ Gia nã đại, người bên Úc châu, người ở các xứ Âu châu... rồi nào là nhà báo, bác sĩ, luật sư, phóng viên truyền thanh, ký giả truyền hình, cơ quan thiện nguyện S.O.S. giúp người vượt biển, quý cha, quý sư, quý thầy... lần lượt đặt chân đến “Kinh thành Ánh sáng”. Sáng sáng mọi người tụ tập lại ở lầu quán dưới tầng trệt của khách sạn Majestic để ăn bánh mì tây, uống cà phê sữa tây thú vị. Tiếng cười nói như pháo rạn của những người đầy nhiệt tâm nhiệt huyết.

Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, trưởng phái đoàn, đến từ thủ đô tị nạn Little Saigon, với nụ cười thường trực trên môi, bộ đồ vét đen cổ hữu, với cánh tay rất nhanh nhẹn, lúc nào cũng chực cho vào túi móc ví tiền ra... bao chót cho anh em. Chúng tôi hơi lo, cứ sợ lần đi tranh đấu cho thuyền nhân ở Quốc hội Pháp và Quốc hội Âu châu kỳ này về, thế nào cũng... lên cân; nhưng không thể nào ngồi yên mà nhìn những ổ bánh mì tây nóng dòn vàng thơm, bánh ngọt bánh croissant hấp dẫn, bơ béo ngậy, và cà phê sữa bốc khói thơm lừng trong buổi sáng trời lạnh. Có chết thì cứ... chết. Chúng tôi phải tranh thủ cho... sức khỏe vậy.

Nhà hàng của khách sạn nhỏ này ít khi gặp khách đông như vậy, cho nên anh bồi cứ phải chạy đi chạy lại như con thoi đến lò bánh mì gần đó để mua thêm vài ổ. Dân “mít” ở “ngoại quốc” đến Paris sao mà tiêu thụ bánh mì và bánh ngọt nhanh như chớp. Mọi người cứ gọi mãi để “xin thêm vài miếng bơ”.

Chúng tôi chuyện trò vang rân. Anh Phạm Long có giọng nói to nhất, lại còn thích chọc phá mọi người. Anh Đinh Xuân Thái ít nói cũng không chịu được phải góp chuyện. Giáo sư Lê Tinh Thông cười mở hơn lúc tôi gặp ông ở các buổi lễ Công giáo bên nhà (Hoa kỳ). Tôi làm thân với các bạn trẻ, Đỗ Kỳ Hiển, hội chuyên gia Việt Nam phân hội Ottawa, và Lynda, đại diện cho LAVAS.

Nhưng người đặc biệt nhất phải nói là em Ngô Văn Hà, thuyền nhân vừa ra khỏi trại tị nạn Hong Kong, “ngôi sao” trong chuyến đi này. Em Hà nói giọng Quảng rặc ròn, nhanh như gió, líu lo, lanh lợi, khiến tôi có khi nghe không kịp, hơi khó hiểu, nhưng thấy rất vui và thích thú. Trước khi đi, tôi đã có nghe em nói chuyện trên các đài phát thanh địa phương. Bây giờ chỉ cần nhìn thấy em say sưa kể chuyện cũng thấy vui theo, vì nét mặt rạng rỡ và nụ cười không ngớt của em.

Lúc Nguyễn Đình Thắng, giám đốc cơ quan S.O.S. Cứu Người Vượt Biển, đưa Hà đến khách sạn, tôi hỏi, “Hà đâu?” Thắng chỉ, “Hà đó”. Tôi nhìn cậu bé trạc mười sáu tuổi, sừng sính trong bộ đồ vét hơi dài nhưng mới toanh, tóc chải bông bông khá điệu, miệng cười toe toét, khiến người đối diện bất vui lây. Em dạn dĩ vì đã trải qua quá nhiều biến chuyển. Có lẽ em là thuyền nhân nhỏ bé duy nhất đã điều trần trước Quốc hội Hoa kỳ, làm các dân biểu phải rơi nước mắt. Giờ thì em đang chuẩn bị tiếp tục vai trò của mình, bằng cách kể lại câu chuyện của mình trước các dân biểu, nghị sĩ tại Quốc hội Pháp và Quốc hội Âu châu ở Strasbourg.

Tôi đã thấy hình ảnh em trên báo vào năm 1991, khi đó tôi viết bài cho thuyền nhân và có đề cập đến trường hợp của em, nhưng chưa đích thân gặp mặt. Trong ảnh lúc đó em là một cậu bé nhỏ gầy, mặt bầu bĩnh, mắt tròn to ngó lên, miệng ngậm một búng com. Em mặc chiếc áo thun ba lỗ và quần đùi ngồi xếp bằng trên ván, tay mặt đang cầm đũa nhúng vào chén com cầm bên tay trái. Trước mặt em là những cái thau lớn nhỏ đựng com và thức ăn trong trại tị nạn. Sau lưng em, bên phải là tấm màn của sân khấu tạm có dán chữ “Happy New Year 1991”, bên cạnh hàng chữ có vẽ một nhánh mai vàng. Bên trái và phía sau Hà là tấm màn cũ kỹ, trên dây giăng màn có treo vài túi ny lông và vài cái khăn không rõ màu gì. Đó là khung cảnh của trại tị nạn Hong Kong.

Bây giờ, ba năm sau, tôi gặp em “bằng xương bằng thịt” ngay giữa “Kinh thành Ánh sáng” Ba Lê hoa lệ. Chỉ có mấy tháng qua thôi mà em trải qua quá nhiều thay đổi. Vừa mới trốn chui trốn nhủi khỏi trại tị nạn khi bị lính Hong Kong lùng bắt, giờ đây em tự do thăm viếng các xứ văn minh bậc nhất quả địa cầu, và em còn là “ngôi sao”, đại diện cho người tị nạn.

Duy có điều, câu chuyện của em thật là buồn, nét buồn vẫn còn phảng phất trên đôi mắt ngây thơ, chứ không qua nụ cười tươi tắn và kiêu cách nói năng nhanh nhẩu khôn ngoan trước tuổi. Câu chuyện mà Hà kể, em đã kể khá nhiều lần, cho nên rất nhuần nhuyễn. Em sẽ phải kể lại câu chuyện đó trước những người quan trọng, có quyền quyết định đến vận mệnh của một số những người khác sức yếu thế cô. Câu chuyện của Hà không phải chỉ là chuyện của riêng mình em, mà là hoàn cảnh của rất nhiều người khác, giờ đây còn kém may mắn hơn cả em, bởi vì họ không thoát khỏi vòng kềm gai của các trại tị nạn.

Hà đến Hong Kong bằng thuyền nhỏ vào ngày 24 tháng 8, 1990. Hà là một em bé mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cha em là một sĩ quan chính quyền cũ, bị bắt học tập cải tạo, rồi đi lao động cưỡng bức, và lâm bệnh chết. Mẹ em sau đó cũng lìa đời. Gia đình chỉ còn lại mấy đứa con nhỏ. Một người anh của Hà vượt biển năm 1990, bị giam tại Phi luật tân. Còn một người anh khác, một em trai và em gái đều còn kẹt lại tại Việt Nam. Chỉ có Hà trốn đi theo những người vượt biên khác bằng thuyền nhỏ đến Hong Kong.

Nhưng khi đến Hong Kong, nhà chức trách đã nhốt Hà cùng những người cùng đi vào một trại cắm tên là Green Island. Trại cắm thì cũng giống như nhà tù vậy. Cũng có giới nghiêm, khẩu phần, hàng rào kềm gai và canh gác võ trang. Trại Green Island cũng là một trại rất chật chội và bẩn thỉu, không điều kiện vệ sinh, thiếu thực phẩm và nước dùng. Hai mươi ngày sau, người ta chuyển Hà sang trại Whitehead, và tình hình sinh sống cũng vậy. Hai tháng sau thì lại chuyển đến trại Saikong.

Sáu tháng bị giam giữ ở trại này là cơn ác mộng khó quên cho em bé mồ côi mới mười hai tuổi, không chôn nương tựa. Ngày thì nóng bức, đêm lại muỗi mòng. Vì không có mùng, nên Hà bắt chước các em không thân nhân khác, tối tối phải kiếm thùng bìa cạc tông, dán những chỗ rách, trùm lên đầu để chống muỗi. Còn dù trời nóng đến đâu, cũng phải dùng mền quấn chặt quanh người. Thế mà sáng hôm sau mặt cũng sưng lên vì muỗi đốt, không hiểu làm sao bày muỗi lại có thể chui vào thùng, vào mền được. Sau Saikong, em lại bị chuyển về trại Tai A Chau, và bị giam ở đó cho đến khi chuyển trở lại trại Whitehead, chuẩn bị về Việt Nam.

Vào tháng 9, 1992, Hà được biết mình bị từ chối định cư và bị ghi vào danh sách những người phải cưỡng bách hồi hương. Em quá đỗi kinh ngạc vì em chưa được chính thức thanh lọc bao giờ. Khi em trình vấn đề lên cùng giới chức thẩm quyền, thì họ cho biết là lần em được nói chuyện với một nhân viên Cao ủy năm tháng trước, và họ nói chắc là nói chuyện như vậy là thanh lọc rồi. Nhưng lần nói chuyện đó chẳng có gì khác ngoài vài câu hỏi về bố mẹ và người cậu của Hà ở Việt Nam. Hà nộp đơn kháng cáo, song cũng bị bác.

Mặc dù cậu mợ Hà ở Việt Nam không chịu nhận em, nhưng Cao ủy thay vì bảo vệ cho người tị nạn, nhất là trẻ em không thân nhân, thì lại ép người cậu phải ký kết

và cưỡng bức em phải hồi hương. Cao ủy nói dối cùng người cậu là Hà đã về đến Hà nội, và người cậu phải ký tên ra nhận. Người cậu từ chối vì biết đó là mảnh khóc cố ý đuổi Hà về. Khi biết chuyện này, đài ASIA Television Ltd tại Hong Kong đã gửi một toán săn tin đi điều tra, và loan báo trên đài truyền hình, khiến một làn sóng xôn xao nổi lên chống lại Cao ủy về việc cưỡng bách hồi hương. Hà còn giữ cả cuộn băng phát hình này.

Trường hợp của Hà lẽ ra được xếp vào hạng “vị thành niên không thân nhân, cần được che chở nâng đỡ”, lẽ ra chính sách của Cao ủy phải theo đúng luật tị nạn, tìm một phương cách tốt đẹp nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho em, nhưng họ cố tình làm ngơ các vấn đề khó khăn của em, mà cứ lo cưỡng bách phải hồi hương về cùng một gia đình không chấp nhận em.

Trong khi đó, một ông cậu và bà mẹ khác của Hà cư ngụ tại San Gabriel, California, đã lập hồ sơ bảo lãnh cho em từ tháng 5-1991, sẵn sàng đón tiếp và đảm nhận trách nhiệm tài chánh lo cho em lưu trú tại Hoa kỳ. Cao ủy lại từ khước đơn này, và lạnh lùng áp dụng luật lệ, mặc dù biết rằng biện pháp nhân đạo đối với em thuyên nhân mồ côi này là cho phép em sang Hoa kỳ sống cùng người bảo trợ.

Cao ủy và các nhân viên tổ chức NARV (Cơ quan Cứu trợ Nordic cho người Việt Nam Hồi hương) còn dụ dỗ em là về nước sẽ được cho học computer, được trả tiền và đất để xây nhà nếu không muốn sống cùng thân nhân, được sống trong khách sạn thật sang, đi chơi bằng xe hơi thật đẹp. Khi Hà từ chối các đề nghị này thì bị nhân viên NARV kết án là ngoan cố, và đe dọa sẽ cho cảnh vệ đến bắt Hà đi. Hà vì sợ lời đe dọa bị bắt, nên bỏ sạp ngủ trốn đi.

Mang theo người một bàn chải đánh răng và một bộ đồ thay, Hà chuyển hết khu này sang khu khác trong trại, đồng bào thương tình cho em lưu ngụ, và báo động mỗi khi cảnh vệ đến. Thường khi Hà phải trốn dưới sạp ngủ hay sau những bức màn che. Nhiều lần phải vụt bỏ chạy, chân không có giày dép. Hà cứ sống lẩn lút như vậy kéo dài đến bốn tháng.

Cuối cùng, Hà thật may mắn được gặp những luật sư làm việc trong trại tị nạn. Một vị nhận làm hồ sơ cho em. Hà cảm thấy an lòng vì tin tưởng trường hợp của mình xứng đáng đi định cư. Nhưng một hôm, ngay khi vị luật sư giúp đỡ em vừa rời khỏi trại, thì hai nhân viên cảnh vệ đến chụp bắt Hà, nhét giẻ vào miệng em, và đẩy em lên một cái xe. Họ mang Hà đến một căn phòng, bốn người đè chặt em dưới đất. Sợ quá, em phải vùng vẫy để thoát. Trong khi vùng vẫy, đầu em bị đập vào vật cứng, và em bị thương nhẹ. Lúc đó, những người bắt giữ Hà mới chịu buông em ra, đưa vào bệnh viện cứu cấp.

Tuy nhiên, trong thời gian Hà còn đang điều trị vết thương ở bệnh xá, một nhân viên Cao ủy mang đến giấy thông báo về quyết định cưỡng bách hồi hương cho Hà. Hà trông thấy con dấu của Cao ủy đóng trên giấy tờ thì vô cùng tuyệt vọng,

nếu là con dấu của chính phủ Hong Kong thì còn có Cao ủy can thiệp, giờ thì không còn ai có thể can thiệp cho em nữa.

Nhưng Hà còn nhiều may mắn. Cộng đồng thế giới đã quan tâm đến số phận bi đát của em. Các chính trị gia, luật sư, nhân sĩ, đại biểu, và dân chúng, bao gồm người tị nạn trong trại, tất cả đều làm áp lực cùng Cao ủy và chính quyền Hong Kong để cho Hà được đoàn tụ cùng thân nhân ở Hoa kỳ. Chỉ dưới áp lực nặng nề như thế, họ mới chịu miễn cưỡng chấp nhận, và cho phép Hà đến Hoa kỳ định cư.

Hàng ngàn người Việt Nam tị nạn ở Hong Kong và các trại Đông Nam Á đã không may mắn được như Hà, vì họ phải chịu đựng những bất công mà người ngoài không hay biết hoặc không giúp đỡ được. Họ rất cần được giúp đỡ, nhiều trường hợp thật đáng giúp đỡ.

Vào ngày 7 tháng 4, 1994, năm ngày trước khi Hà đến Hoa kỳ, 1200 nhân viên an ninh Hong Kong xâm nhập trại Whitehead, bắn 500 quả lựu đạn cay vào đám biểu tình tuyệt thực chống cưỡng bách hồi hương.

Hà cũng từng là nạn nhân của những vụ tấn công như thế này, vào năm 1991, và cho biết thật vô cùng đau đớn, khi phải nín thở và cố không bị ngất đi. Cảnh sát Hong Kong bắn loạn xạ vào người tị nạn, không đếm xỉa gì đến an ninh của người già trẻ con. Tình trạng dùng bạo lực áp đảo này ngày chỉ càng gia tăng thêm...

Tôi đã biết câu chuyện của Hà, và nhiều thuyền nhân khác, từ mấy năm trước đây. Họ đã làm cho tôi, cho chúng tôi rất xúc động, từ đó tôi viết hàng loạt bài phóng sự và tranh đấu cho thuyền nhân. Và đó cũng là lý do cho những chuyến “Lên Đường” liên tục của tôi, với rất nhiều bạn đồng hành, hướng về phía thuyền nhân.

Bài báo dưới đây, tôi đã viết trong một lúc xúc động và suy tư về vai trò của báo chí hải ngoại đối với công cuộc đấu tranh cho tự do, và cho đồng bào kém may mắn, ở trong nước và trong các trại tị nạn.

Lương Tâm Chức Nghiệp

(Tham luận của Nguyễn Huỳnh Mai)

Vai trò báo chí tị nạn tại hải ngoại thật vô cùng quan trọng và cần thiết cho việc xây dựng lại Việt Nam. Hơn lúc nào hết người Việt Nam yêu chuộng tự do dân chủ cần lên tiếng tranh đấu giải phóng đất nước khỏi chế độ vô thần đang đưa dân tộc đến họa suy vong.

Nhà báo đem sự chuyên nghiệp của mình để phục vụ lý tưởng dân tộc rồi nói rộng ra là phục vụ nhân loại đi đến sự an lạc hòa bình. Người viết báo phải có lương

tâm, phải trung thực, không phục vụ chính mình hay phe nhóm, chế độ nào đi ngược lại với sự an lạc hạnh phúc con người. Phải luôn luôn ghi nhớ nhiệm vụ thiêng liêng của ngòi bút, của nghề nghiệp mình đã lựa chọn.

Chế độ độc tài chắc chắn sẽ thay đổi theo đà biến chuyển của toàn cầu, nhưng cũng đang vùng vẫy với đủ mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc hầu duy trì sự thống trị của họ. Người làm báo không thể lấy lý do chuyên nghiệp để tiếp tay cho những âm mưu ấy, bằng cách loan truyền những tin tức đi ngược lại quyền lợi của đồng bào, dân tộc.

Các cơ quan ngôn luận người Việt cần phải cổ xúy mạnh mẽ cho chế độ dân chủ tự do, cần hướng dẫn quần chúng biết thế nào là độc tài phi nhân, đi ngược lại quyền lợi dân tộc.

Trong nước có quá nhiều vấn đề phải được cấp thời cải tiến, sửa đổi, bổ khuyết về phương diện truyền thông, giáo dục, lẫn chính trị, kinh tế, xã hội. Người dân Việt Nam cần thu ngắn thời gian học hỏi qua các phương tiện truyền thông báo chí hầu theo kịp đà tiến hóa của nhân loại.

Người trong nước phải được phổ cập kiến thức văn minh nước ngoài. Người Việt hải ngoại cần hiểu biết hiện trạng của nước nhà, của người dân đang gặp những khó khăn gì, cần sự trợ giúp bên ngoài để cải tiến.

Muốn phục vụ đất nước, chúng ta phải hy sinh, chịu khó, kiên trì. Lịch sử Việt Nam cho thấy đã có biết bao tiên nhân hy sinh không những mạng sống mình, mà còn cả gia đình. Người ở hải ngoại không đói khổ, nếu phải hy sinh một chút sức lực và vật chất, có đáng là bao!

Lý tưởng của một nhà báo là gì khác hơn đem ngòi bút của mình phục vụ cho hạnh phúc nhân loại trong đó có đồng bào và quê hương mến yêu của mình.

Là những người may mắn vượt thoát được chế độ độc tài, được tự do no ấm ở hải ngoại, chúng ta có bổn phận đối với đồng bào khốn khổ trong các trại tị nạn. Dù không ở tù cải tạo hay là thuyền nhân dờ sống dờ chết trên mặt biển hoặc chịu đắng cay qua màn lưới thanh lọc, chỉ với tình nhân loại, nghĩa đồng bào, chúng ta đã có thể cảm nhận được trọn nỗi đau khổ đó.

Máu chảy ruột mềm, nếu không muốn giúp người tị nạn thì cũng xin đừng chặt đứt cây cầu của họ, bằng cách tiếp tay hỗ trợ cho việc chụp vào đầu họ bốn chữ “tị nạn kinh tế”, hay quảng cáo cho việc mua bán số phận của những người tị nạn khốn khổ mà cộng sản đầu thầu tái định cư trong chính sách cưỡng bách hồi hương đang được thực hiện tại các trại tị nạn và Việt Nam.

Giới truyền thông Việt Nam tại hải ngoại từ bao năm nay vẫn một lòng chia sẻ với những khổ đau của đồng bào trong các trại tị nạn. Tiếng kêu cứu từ những khổ đau

ấy đang càng lúc càng cấp bách hơn, tuyệt vọng hơn. Người viết bài xin cúi đầu khấn khoản, mong những người cầm bút, vì lương tâm chức nghiệp, không tiếp tay cho việc dập tắt tiếng kêu cứu từ các trại tị nạn.

22-5-94

Hôm tôi và Thanh Thu mới đến Paris, chú Hồ Minh Châu đã đến đón chúng tôi về nhà luật sư Phạm Thanh Dân và bà Lương Thị Nga, Ban Bảo Trợ Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa.

Từ năm 1992, ông bà đã nhiều lần ra trước Diễn Đàn Liên Hiệp quốc ở Genève để trực tố nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền đối với phế binh, quả phụ và cô nhi tử sĩ VNCH. Sau đó, ông bà đã cùng các vị đại diện Phật giáo Hòa Hảo, và Phật giáo với Cao Đài ra tranh đấu cho tự do tín ngưỡng ở Việt Nam.

Nhà bà Lương Thị Nga ở tầng trên khu chung cư tại Antony. Bà cho tôi xem rất nhiều hình ảnh và thư từ của các gia đình thương phế binh Việt Nam. Sở dĩ tôi muốn được gặp bà vì bà đã tranh đấu cho những người mà tôi hay quan ngại nhất kể từ sau ngày mất nước.

Tôi rất thương cho thân phận của các anh thương phế binh VNCH đã phải thiệt thòi chịu cảnh vào sanh ra tử trong suốt thời kỳ chiến tranh; nay thì miền Nam lọt vào tay Hà nội, họ còn trở thành những kẻ bị phế thải và ghét bỏ hơn bao giờ hết, chẳng những không có phụ cấp hay lo lắng cho cuộc sống, mà còn bị đày đọa, người thì bị đưa đến vùng kinh tế mới không phương tiện sinh sống, kẻ thì phải lang thang vỉa hè đầu phố.

Khi tôi phỏng vấn, bà Nga đã xúc động kể lại:

“Trong phiên họp khoáng đại lần thứ 44 của Liên Hiệp quốc về Nhân Quyền, tôi đã đọc bản tuyên báo “Nhân quyền Phế binh VNCH” do luật sư Phạm Thanh Dân soạn, và đã gây sự xúc động mạnh mẽ trong hội trường. Có hai nữ phóng viên của một hãng truyền hình Mỹ đã mủi lòng không cầm được nước mắt khi nghe tôi trình bày thực trạng cuộc sống bi thương của anh em thương phế binh mà các trường hợp điển hình được nêu lên của các anh: Phạm Chơi, Tăng Đền, Trương Đình Rót, Nguyễn Văn Ba, Mai Đình Hạnh, Phạm Văn Cảnh (đã từ trần ngày 12-5-1992)... và đọc lời kêu gọi của bà vợ một phế binh tại Đà Nẵng, huyện Đại Lộc”.

Bà Lương Thị Nga còn cho biết có một nhóm luật sư quốc tế chuyên lo về Nhân quyền như nữ luật sư Anna Maria Puigvert (trong luật sư đoàn Barcelone, Espagne), luật sư Francois Membrez (trong luật sư đoàn Genève) và luật sư Phạm Thanh Dân (trong luật sư đoàn Paris). Ngoài ra còn có một số chuyên về ngoại giao của Pax Romana người Úc, Thụy sĩ, Bénin (Phi châu) hết lòng ủng hộ.

Bà Nga cho tôi xem những tập tài liệu có hình ảnh và danh sách thương phế binh tàn phế 100%. Nhiều bức ảnh làm tim tôi đau thắt, như ảnh thương phế binh Phan

Văn Cảnh phải nằm xấp trên giường, không mặc đủ quần áo. Ông Cảnh liệt tụy sống, bán thân bất toại, đại tiêu tiện không hay biết, không vợ con, sống nhờ mẹ già trong suốt 17 năm rau cháo.

Còn bức ảnh hạ sĩ Nguyễn Văn Ngọ, cụt cả hai chân, ngồi trên chiếc ghế nhỏ, đang cuốc đất trồng rau tại nông trại khu Kinh tế mới Xuân Tâm, căn cứ hai Xuân Lộc Đồng Nai. Sau lưng ông là một chòi tranh rách nát, không vách, không cửa trước cửa sau.

Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Tại Âu Châu

Buổi họp của Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo tại Maison Gregoire, Paris về việc vận động cho thuyền nhân. Từ trái: Đại diện Công giáo, Cô Ý Lan, ông Hồ Minh Châu, TT Thích Như Điển, Đại tá Nguyễn Linh Chiểu, Nguyễn Huỳnh Mai, TT Thích Minh Tâm, Nguyễn Thị Thanh Thu, đại diện Cao Đài, ông Nguyễn Văn Ái, Đức Ông Trần Văn Hoài, LM Vũ Thành và một đại diện Cao Đài (19- 5- 94).

Vào hai ngày 19 và 20-5-1994, tại Maison Saint Grégoire, Paris, tôi đã tham dự buổi họp của Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Âu châu nhằm gửi kiến nghị giúp thuyền nhân Việt Nam.

Một buổi hội thảo vô cùng trọng thể và nhiều xúc cảm. Tôi được gặp mặt rất nhiều vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo khác nhau, cùng đến đây chung một mục đích đấu tranh cho phong trào thuyền nhân đang chống đối các áp bức từ các trại tị nạn nhằm cưỡng bách hồi hương.

Buổi họp có sự hiện diện của Đức Ông Trần Văn Hoài, giám đốc Văn phòng Trung ương Tông đồ Mục vụ Việt Nam Hải ngoại; Linh mục Vũ Thành phụ tá; Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (Pháp); Thượng Tọa Thích Như Điển, GHPGVNTN (Đức); Linh mục Nguyễn Trọng Quý, Tuyên úy Liên đoàn Công giáo Việt Nam (Đức); Ông Hồ Minh Châu, đại diện Phật giáo Hòa Hảo tại Pháp; Ông Tạ Thành Thường, Cao Đài giáo Hải ngoại (Pháp); Hiền tài Trần Trung Quân, CDGHN (Pháp); Bác sĩ Tạ Thanh Minh, Công giáo (Pháp); Ông Võ văn Ái và Bà Ý Lan, GHPGVNTN (Pháp). Đại diện cho Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Nam Cali là Nguyễn Thị Thanh Thu, và Ủy viên Thông tin Báo chí của Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Việt Nam tại Hoa kỳ do tôi, Nguyễn Huỳnh Mai, đảm trách.

Mở đầu phiên họp, Linh mục Vũ Thành tường trình sơ lược hoạt động của Văn phòng Liên lạc Tôn giáo Việt Nam trong năm qua. Tại hải ngoại, Văn phòng đã tổ chức hai cuộc họp tại Hoa kỳ, Hội đồng Hợp tác Tôn giáo đã họp lần thứ nhì, và thông qua Nội quy cũng như chính thức thành lập Hội đồng Chỉ đạo và Ban Điều hành.

Trong phần nghị trình, Đức Ông Trần Văn Hoài đề nghị thảo luận ngay một kiến nghị nhằm hỗ trợ thuyền nhân Việt Nam tại các trại tị nạn Đông Nam Á.

Nhân dịp này, tôi nhân danh là ủy viên Thông tin Báo chí, đã đọc bản Tuyên cáo và Kháng thư của Ủy ban Tranh đấu Bảo vệ Nhân quyền của cộng đồng tị nạn cộng sản tại trại tị nạn Pulau-Galang. Sau đó, tôi trao bản báo cáo về sự tranh đấu bất bạo động của thuyền nhân thuộc Ban Trị sự Thánh Thất Cao Đài Hải Ngoại tại Galang cho quý đại diện Cao Đài giáo Hải ngoại; cũng như báo cáo về sự tranh đấu của 54 hội đoàn và ban trị sự của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo tại Galang với quý vị đại diện tôn giáo.

Hội nghị đóng góp ý kiến và đề cử một ủy ban soạn thảo gồm có: Thượng tọa Thích Như Điền, Linh mục Vũ Thành, Lễ sanh Huỳnh Tâm, Ông Võ Văn Ái và tôi.

Bản kiến nghị Việt, Anh, Pháp được quý đại diện các tôn giáo biểu quyết chấp nhận sẽ được gửi đến Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp quốc, chính phủ các quốc gia tiếp cư người tị nạn Việt Nam ở Đông Nam Á, chính phủ các quốc gia giúp định cư người tị nạn Việt Nam trên thế giới và cộng đồng Âu châu.

Sau hai ngày hội thảo, Hội đồng đã quyết định thành lập Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Âu châu và định ngày tái họp vào đầu tháng Mười một 1994. Mọi người đề cử Linh mục Vũ Thành tạm giữ chức vụ Tổng thư ký.

Nhân dịp này Đức Ông Trần Văn Hoài cho biết sẽ có một buổi họp chung cho hai Hội đồng Hợp tác Tôn giáo tại Hoa kỳ và Âu châu để bầu ra một Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Việt Nam Thế giới. Ngoài ra mỗi tôn giáo sẽ đề cử đại diện vào phái đoàn Liên Tôn đi thăm viếng an ủi đồng bào đang đau khổ trong các trại tị nạn Đông Nam Á.

Đại Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do

23-5-94

Em Ngô Văn Hà đã ra trước hội Quốc tế Y sĩ Việt Nam Tự do nhân khóa họp thường niên vào hôm qua, và đã trình bày về thảm trạng của thuyền nhân trước khoảng 100 người đến dự buổi họp được tổ chức tại Salle des Fêtes "Escape Liberté" số 1 Ave. du Général de Gaulle, 91300 Massy.

Cùng điều trần với em Ngô Văn Hà, có tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng giám đốc SOS, luật sư Dan Wolf và cô Lynda Diệp Trần thuộc LAVAS. Sau buổi họp đại diện của Hội QTYSVNTD đã quyên góp được một số tiền để yểm trợ cho cơ quan LAVAS giúp thuyền nhân.

Bác sĩ Phạm Hữu Trác cho biết thêm các tham dự viên đã thảo luận về các bệnh trạng tâm thần, sự áp dụng điện toán trong y khoa, và góp ý về vấn đề tranh đấu cho Nhân quyền Việt Nam cũng như yểm trợ thuyền nhân tại các trại tị nạn.

Ngoài ra các bác sĩ cũng thảo luận chung với Hội Y sĩ Việt Nam Tự do tại Pháp về vấn đề thời sự “Vai trò y sĩ Việt Nam trước hiện tình đất nước.”

Được biết Hội QTYSVNTD đã được hình thành năm 1991 tại Paris và bầu lại Hội đồng Đại diện vào năm 1993 tại Orlando, Florida. Theo bác sĩ Trác thì Hội đồng sẽ được bầu lại vào tháng Bảy 1995 tại San Jose, California.

Bác sĩ chủ tịch Hội đồng Đại diện cho biết mục tiêu của hội nhằm phát triển tình tương thân tương ái giữa các hội viên cũng như về phương diện nghề nghiệp và thăng tiến trong việc xây dựng cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại cũng như tranh đấu bảo vệ cho nhân quyền Việt Nam.

Bác sĩ Trác cũng cho biết thêm hội cùng phái đoàn người Việt Nam đến từ nhiều quốc gia gặp gỡ các dân biểu nghị sĩ Quốc hội Âu châu đi tranh đấu cho quyền tị nạn của thuyền nhân. Phái đoàn trên gồm khoảng trên hai mươi người, trong đó có một số bác sĩ như Nguyễn Thượng Vũ (San José), Đường Thiện Đồng (Orange County), Từ Uyên (Canada), cô Kiều Khánh Giao (Canada), Lê Quang Thuận, Tạ Thanh Minh (Pháp). Đại diện hội Quốc tế Y sĩ Thế giới gồm Bs Phạm Hữu Trác (Canada), Phạm Ngọc Tỏa (Pháp) và Bs Nguyễn Ngọc Kỳ (Hoa kỳ).

Mặc dù được người Việt tị nạn sống ở địa phương dặn dò phải cẩn thận, một số người trong phái đoàn đến từ Mỹ và Anh cũng gặp phải “vận xui”. Tại buổi họp Hội đồng Hợp tác Tôn giáo Âu châu, sau ngày đầu đến họp với đồng phục áo dài trắng, phái đoàn Cao Đài trở lại họp vào ngày thứ nhì với các bộ đồ vét đen vì quần áo, tài liệu, hồ sơ và máy ảnh của quý vị đã bị kẻ trộm lén vào nhà lấy hết sạch.

Biết chuyện, ông Lê Tinh Thông vội vã lật quyển Tử vi của chùa Khánh Anh ra xem rất kỹ, vì ngày hôm 21 tháng Năm 94, sau khi đi dự một buổi họp về Thuyền nhân xong ra về bằng metro, ông cũng đã bị giật bóp mất hết cả tiền.

Ông Thông cho biết trước khi metro ngừng, ông chuẩn bị bước xuống thì có mấy bà xô ông. Trong khi ông lo vịn cho khỏi té, thì họ thò tay vào áo vét của ông lấy bóp và chuyền tay nhau, sau cùng đến tay một cậu bé mang chạy mất. Lúc các tay cắp vặt chuyền tay, may mắn cho ông là họ làm rớt quyển Visa xuống đất. Sau khi bị cảnh sát chìm tát cho mấy tát tai, các bà ăn cắp vặt đã khai và cảnh sát đã lấy lại được tất cả thẻ tín dụng của ông Thông. Tuy nhiên ông cũng mất hết \$550 mỹ kim. Giá một mỹ kim bằng 5.6 quan tiền Pháp.

Cùng đi metro với ông Thông, có cả một phái đoàn “liền ông” hùng hậu như Nguyễn Đình Thắng (SOS), các bác sĩ Kỳ, Đông, Vũ và Đỗ Kỳ Hiền. Ấy thế mà họ cũng bó tay trước đám nữ tặc nhà nghề có tổ chức “kỳ cựu” trên xe metro!

Người vui nhất và lú lo nói chuyện nhiều nhất dĩ nhiên là cậu bé thuyền nhân Ngô Văn Hà. Em kể đủ chuyện, từ chuyện trong trại tị nạn Hong Kong, đến chuyện ở Mỹ, ra Quốc hội Mỹ, vân vân...

Khi tôi hỏi em mơ sẽ làm gì, Hà bảo em muốn trở thành luật sư, vì các luật sư đã ra tòa cãi cho em thắng kiện được đi Mỹ. Khi lớn lên, em sẽ học luật và trở nên một luật sư để giúp đỡ cho những người khác khổ như em. Em Hà rất sung sướng đã được ra Quốc hội Hoa kỳ để nói lên tiếng nói của thuyền nhân.

Tuy mới 16 tuổi, Ngô Văn Hà nói chuyện và suy nghĩ như một người lớn. Em đã từng phải thường xuyên đối phó với bọn “đầu gấu” hiếp đáp người trong trại tị nạn, cũng như với nhiều lần bị còng tay, bịt miệng, và lôi kéo của cảnh sát Hong Kong. Em mơ ước sẽ thành tài để về giúp Việt Nam. Em nói: “Em nghe người ta nói Sài Gòn là hòn ngọc Viễn Đông, nhưng em nghĩ Sài Gòn bây giờ là “hòn đất” vì nước người ta ngày càng tiến còn nước mình ngày càng lùi.”

Phái Đoàn Người Việt Tại Paris Và Strasbourg

Ông Jean Jack Fritz, Giám đốc Thông tin và Đối ngoại, kiêm đại diện thường trực Quốc Hội Âu Châu, chụp hình lưu niệm với phái đoàn người Việt tại Centre de Press, trụ sở QHÁC tại Strasbourg, 26- 5- 94.

24-5-94

Hôm nay là ngày trọng đại vì chúng tôi bắt đầu cho chương trình vận động chính giới Pháp. Phái đoàn có trên hai mươi đại biểu đã đến tòa nhà Quốc hội Pháp vào lúc 3:00 giờ chiều.

Nhóm chúng tôi từ khách sạn Majesty ở đường Irvy, khu chợ Tàu ở Paris 13, đi bộ xuống trạm metro dưới hầm. Mọi người đều được giáo sư Lê Tinh Thông nhắc nhở “coi chừng bị móc túi”.

Tối hôm trước chúng tôi đã chuẩn bị cất giấy tờ, thẻ tín dụng và tiền mặt vào những chiếc túi nhỏ để “đeo trong mình”. Vì thế nhiều người mặc đồ vét, áo đầm chỉnh tề mà đôi khi trên cổ áo có lộ ra sợi giây vải. Ai có mang bóp thì ôm chặt vào mình hoặc đeo choàng ra phía trước.

Nét mặt mọi người đều có vẻ hơi căng thẳng, nhất là khi được tiếp kiến bởi bác sĩ Denis Jacquat, phó chủ tịch đặc trách An sinh Xã hội và Nhân đạo Pháp, và cũng là phó chủ tịch đảng Cộng Hòa PR, vào lúc 4:00 giờ chiều. Trông ai cũng có vẻ chăm chú, tập trung tinh thần để nghe. Riêng tôi thì được dịp kiểm thảo cái vốn liếng

tiếng Tây của mình xem còn được mấy chữ sau bao nhiêu năm được cất kỹ trong ký ức. Người nào trong phái đoàn mà nói tiếng Tây lưu loát thoạt nhiên trở thành “ngôi sao sáng”.

Khởi đầu là ông Lại Thế Hùng giới thiệu thành phần tham dự; rồi ông nói đến buổi hội thảo ở Genève, và vấn đề Nhân Quyền tại Việt nam. Ông Denis Jacquat cho biết ông đã từng đi thăm trại tị nạn, nên mọi người mắt cứ sáng lên, nghĩ rằng ông có thể thông cảm hơn. Sau khi bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ đặt một số câu hỏi, tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng nói đến tình trạng nguy kịch bất ổn đe dọa thuyền nhân, nhiều người đã tự sát vì không có lối thoát. Thắng xin ông Jacquat đưa vấn đề vào nghị trình cuộc họp về Thuyền Nhân ở Bangkok vào ngày 2-6-1994.

Thắng đề nghị một số biện pháp như: làm sao có cơ chế để nhận ra bất công, ngưng bạo lực, ngưng cắt giảm thực phẩm; yêu cầu Cao ủy Tị nạn dùng quyền Phủ Quyết để thừa nhận người tị nạn trong các trường hợp oan ức. Yêu cầu chính phủ Pháp cấp chiếu khán định cư cho các trường hợp bị chà đạp nặng nề về nhân quyền ở Việt Nam như các tu sĩ và tù chính trị, trẻ mồ côi và nạn nhân hải tặc, và các trường hợp đoàn tụ gia đình.

Sau cùng, Thắng nói cộng đồng tị nạn Việt Nam hứa sẽ hợp tác chặt chẽ với chính phủ Pháp và Hoa kỳ hầu giải quyết vấn đề thuyền nhân một cách hợp lý và nhân đạo.

Tiếp theo, Thượng tọa Thích Minh Tâm bày tỏ lý do có thuyền nhân, vì tại Việt Nam không có nhân quyền và tự do tôn giáo. Thầy nhấn mạnh là cưỡng bách hồi hương không giải quyết được vấn đề mà cần phải có tái thanh lọc những người bị gán cho vượt biển vì lý do kinh tế, nhất là 48 tu sĩ ở trại Sikiew, Thái lan, các cựu tù nhân cải tạo, các thương phế binh, phụ nữ bị hải tặc hãm hiếp, và trẻ mồ côi.

Sau hết là phần tường trình của nhân chứng Ngô Văn Hà. Em kể lại câu chuyện của mình với giọng nói đầy xúc cảm, và đôi mắt ứa lệ, khiến các bà các cô trong phái đoàn phải len lén lau nước mắt.

Sau khi trao thỉnh nguyện thư cho bác sĩ Denis Jacquat, mọi người ra bên ngoài ngồi nghỉ; rồi trở vào lúc 6:00 giờ chiều, để tiếp xúc cùng dân biểu Michel Pelchat, phó chủ tịch khối Pháp-Việt và Đông Dương tại Quốc hội Pháp, phó chủ tịch đảng Dân chủ Hợp nhất UDF, đại diện cựu Tổng thống Valéry Giscard d'Estaing.

Các đại diện phái đoàn đã kêu gọi chính phủ Pháp giúp đỡ về vấn đề thuyền nhân, cũng như đòi hỏi C.S.V.N. phải trả tự do cho các tù chính trị như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các thượng tọa Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu... Ông Pelchat hứa sẽ trình bày nguyện vọng của phái đoàn trong buổi tiếp tân với Thủ tướng Balladur vào hai ngày tới. Ông hứa sẽ cử phái đoàn y tế đến trại Palawan và sẽ liên lạc với cơ quan Boat People S.O.S. và Hội Y Sĩ để giúp đỡ.

26-5-94

Sau những ngày làm việc liên tục thức khuya dậy sớm cùng với nỗi niềm lo âu chung, mọi người thấy thân nhau và quý nhau hơn. Trước kia, chúng tôi chỉ biết nhau qua e-mail, biết nhau qua giọng nói Trung, Nam hay Bắc trên điện thoại. Giờ thì có dịp sát cánh bên nhau làm việc cho cùng mục đích, không phân biệt tôn giáo, tuổi tác, nghề nghiệp.

Mọi người đều đặt trọng tâm làm việc là trên hết, cùng nhau thảo văn thư, dịch sang Pháp văn, phân chia nhau các phần vụ để trình bày.

Chúng tôi cùng ăn cơm chay ở chùa Khánh Anh, Thầy Minh Tâm cho mượn máy fax, computer, điện thoại, vân vân. Nguyễn Đình Thắng đánh máy, in ra. Giáo sư Lê Tinh Thông mệt quá, nằm ngay dưới đất đọc lại, sửa chữa. Tôi chạy vào bếp phụ các sư cô nấu ăn, dọn cơm.

Sáng hôm qua, tôi và Thu phải nhờ khách sạn đánh thức vào lúc 3:00 giờ sáng, vì 4:00 giờ sáng, ông Lại Thế Hùng, chủ tịch Cộng đồng người Việt tại Âu châu, mang xe van đến đón chúng tôi đi Strasbourg để tiếp xúc các chính khách tại Quốc hội Âu châu (Parlement Européen) gồm 12 quốc gia, và Nghị hội Âu châu (Conseil de l'Europe) gồm 33 quốc gia. Ông Lại Thế Hùng và gia đình đã tiếp đãi chúng tôi tại nhà riêng với một bữa ăn sáng thật ngon.

Chúng tôi được ông Jean Jacques Fritz, giám đốc Thông tin và Đối ngoại, kiêm đại diện thường trực Quốc hội Âu châu tiếp kiến tại Centre de Presse, trụ sở Quốc hội Âu châu (IPE) vào lúc 11:00 giờ sáng.

Sau khi nghe phái đoàn trình bày, ông Fritz hứa sẽ đưa các kiến nghị trên vào nghị trình khẩn cấp của khóa họp Tân Quốc hội vào ngày 21-9-1994 sắp tới.

Sau khi trở về nhà ông Lại Thế Hùng nghỉ ngơi và dùng cơm chay, chúng tôi quay trở lại Quốc hội Âu châu vào lúc 2:00 giờ cùng ngày, để tiếp xúc với ông Klaus Schumann, giám đốc các Vấn đề Chính trị và Đối ngoại, đại diện Tổng thư ký Nghị viện Âu châu; cùng các cộng sự viên của ông như: ông Simon Newman, giám đốc Khối Tị nạn và Di trú; ông Mark Neville, giám đốc Thông tin và Nhân quyền; ông Hans de Jange, trưởng khối liên lạc Quốc hội Nghị viên.

Ông Mark Neville cho biết ông đã phục vụ tại Mã Lai Á năm 1991 với tư cách luật sư của Cao Ủy Tị nạn nên rất thấu hiểu hoàn cảnh thuyền nhân cùng những thủ tục thanh lọc. Ông đặc biệt quan tâm đến những trường hợp thanh lọc bất công mà phái đoàn đã đệ trình, và ông đã yêu cầu được gặp riêng một số thành viên của phái đoàn tại văn phòng của ông để thảo luận về những trường hợp thanh lọc bất công và những giải pháp cho thuyền nhân Việt Nam.

Tiếp đến, phái đoàn được ông Newman hướng dẫn tới Văn phòng Chủ tịch Quốc hội Nghị hội Âu châu để gặp gỡ thượng nghị sĩ Louis Jung, Chủ tịch Thường vụ Quốc hội Nghị hội Âu châu (l'Assemblée Parlementaire du Conseil de l'Europe). Phái đoàn đã nhận được sự tiếp đón niềm nở của Chủ tịch Jung, một vị từng là nghị sĩ trên 30 năm, và hiện là Phó Chủ tịch Thượng viện Pháp. Ông có rất nhiều ảnh hưởng trong chính giới Âu châu. Ông đặc biệt thông cảm và nhấn mạnh: “Dù nơi đây hay tại Thượng viện Paris, tôi luôn luôn quan tâm đến những khổ đau mà dân tộc quý vị đang gánh chịu. Nhưng tôi tin rằng một ngày không xa, dân tộc quý vị sẽ giành lại được Tự do và phú cường.”

Trên đường về Paris lúc 7:00 giờ chiều, chúng tôi cảm thấy trong lòng nhẹ phần nào những nỗi ưu tư. Khi chúng tôi dừng cơm nơi một nhà hàng nhỏ bên đường, anh Phạm Long thực hiện một buổi phóng sự trực tiếp về đài Little Saigon Radio. Mọi người cảm thấy tuy đang ở trời Âu mà như đang ở nhà, thật gần gũi cùng đồng hương, thính giả đang nghe đài tại miền Nam California.

27-5-94

Buổi gặp gỡ cuối cùng kết thúc chuyến đi vận động tại Âu châu đã diễn ra vào sáng hôm qua, với ông Michel Katz, Phó Tổng thư ký kiêm Trưởng khối điều hành các Ủy ban đảng cầm quyền “Tập hợp Cộng hòa Đại chúng” (RPR: Rassemblement pour la République). Ông Katz đại diện Chủ tịch đảng Jacques Chirac, tiếp kiến phái đoàn tại trụ sở của đảng. Tại đây, phái đoàn cũng nhận được sự hỗ trợ nồng hậu, và Phó Tổng thư ký Katz hứa sẽ chuyển đạt những nguyện vọng của phái đoàn đến Tổng thống Chirac, Thủ tướng Balladur và Ngoại trưởng Alain Juppe, là những người lãnh đạo đảng hiện nay.

Đây là lần đầu tiên một phái đoàn Việt Nam, gồm trên 30 đại diện, với nhiều thành phần, từ Tị nạn, Tôn giáo, Nhân quyền, Y sĩ, Truyền thanh và Truyền hình, từ nhiều quốc gia đã đến Âu châu để cùng nói lên nguyện vọng của những người Việt hải ngoại với những giải pháp đề nghị cụ thể, và kêu gọi các chính khách, các vị dân cử Quốc hội Pháp và Nghị hội Âu châu khẩn cấp hành động để kịp thời ngăn chặn những thảm họa đang và sắp xảy ra tại các trại tị nạn Đông Nam Á và Hong Kong. Phái đoàn đã nêu rõ cho dư luận Âu châu thấy thuyền nhân Việt Nam không những là nạn nhân của vi phạm nhân quyền ngay tại Việt Nam, mà còn là nạn nhân của vi phạm nhân quyền ngay trên các phần đất của thế giới tự do này. Phái đoàn cũng đã kêu gọi quý vị lãnh đạo của thế giới tự do hãy đưa ra các sáng kiến cụ thể và hữu hiệu hầu chấm dứt vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, nguồn gốc các vấn đề tị nạn, và những bất ổn hiện tại, giúp người dân có thể trở về sống an cư lạc nghiệp ngay chính tại quê hương mình.

Trở Lại Mái Trường

3-6-94 - 9:00 giờ sáng

Thoáng một chốc đã mười năm qua, hầu như mỗi buổi sáng tôi ngồi nơi cửa sổ này, trong một vùng yên tĩnh của thành phố hiền hòa Mission Viejo. Chim vẫn hót, hoa vẫn nở, lá vẫn xanh, mây vẫn bay ngang khung trời nhỏ. Những hàng cau và hàng dương ngang tầm mắt ngày nào đã cao vượt khung cửa.

Tôi vẫn ngồi đây nhưng tóc đã bạc nhiều hơn, da nhăn nhiều hơn, và nỗi lòng thương nhớ Việt Nam, quê cha đất tổ nơi chôn nhau cắt rún, cũng nhiều hơn.

Chúng tôi mua ngôi nhà này để các con chỉ cần mở cổng sau là bước xuống sân trường tiểu học, và có thể chạy về khi tan trường. Nay thì Thịnh đã vào đại học hai năm, còn Cường sẽ tốt nghiệp trung học vào hè 94 và chuẩn bị làm lễ tốt nghiệp Hướng Đạo với đẳng cấp Phụng hoàng (Eagle Scout). Trang, đưa con gái nuôi, vừa mua căn nhà ở Long Beach và có mang đưa con thú nhì.

Tôi vẫn ngồi đây với biết bao nhiêu tâm sự, bao nhiêu bài học đời, học Đạo, để quán chiếu, suy niệm, sửa chữa. Những bài học vui buồn, đau nhức của cuộc đời, những thăng trầm của tư tưởng chuyển biến theo nhịp độ thời gian. Có bao nhiêu lần những cơn sóng lòng gợn dậy được xoa dịu êm xuôi, hay tung vỡ ào ạt như bão tố rồi tan ra với những dòng nước mắt mặn nồng.

Những cơn xúc cảm và biến động của tâm tư với biết bao uẩn khúc kết chặt vào nhau từ những ưu tư của riêng tôi, cho đến những đau khổ của người chung quanh, của đất nước dân tộc, của toàn nhân loại cùng thở cùng sống chung nhau trên một quả địa cầu.

Tất cả đều chia sẻ cùng nhau sự sống, sự chết, nhưng mấy ai chịu nhìn thấy mối liên kết tương giao chằng chịt cùng nhau, hầu phát triển niềm yêu thương xây dựng thay vì nổi hận thù hủy diệt. Có bao nhiêu người chịu thức tỉnh khi nhận ra rằng mỗi dấu mốc của thời gian đã đưa ta dần vào sự chia lìa vĩnh viễn, để rồi dẹp bỏ đi hờn oán, ty hiềm, tranh chấp, và biết nhìn kỹ nhau, lắng nghe nhau, và hiểu biết nhau hơn để cùng tha thứ và bắt tay xây dựng một việc gì đích thực cho cuộc đời còn lại của chính mình.

6-6-94

Như một phép lạ tôi lại trở về ngôi đây: câu lạc bộ của đại học nhỏ Saddleback College. Khung cảnh ở đây thật đáng yêu làm sao. Trước mắt tôi là cả một vùng trời bao la, núi đồi phơn phớt cỏ xanh nối nhau trùng trùng điệp điệp.

Đã bao nhiêu buổi sáng, đã bao năm từ thuở tôi bỏ nghề báo chí truyền hình, xa các sinh hoạt cộng đồng dời về nơi đây để tìm sự bình yên cho tâm hồn, lấy dần lại

niềm tin. Đã bao lần ngồi yên trong xe ở cuối bãi đậu gần chân núi, tôi chú tâm vào hơi thở để toàn thân trí hòa lắng với thiên nhiên, nhận diện được sức sống màu nhiệm, cắt đứt nhịp vui buồn hờn giận ghét thương của cuộc đời.

Ngày hôm qua, 5-6-94, đối với tôi đột nhiên thành xa xôi diệu vợi. Ngày hôm qua tôi phải đến đài Radio Little Saigon cùng với phái đoàn tranh đấu cho thuyền nhân tỵ nạn trời Âu. Bao nhiêu hình ảnh sinh hoạt nhộn nhịp đã trôi qua như bóng mây. Tôi ra đi mang nặng bên mình bao lá thư, kháng cáo, báo cáo, tuyên cáo, tiếng kêu thống thiết của đồng bào tị nạn đang oằn oại đau khổ tự hủy sinh mệnh cho cuộc tranh đấu cho nhân quyền, cho tự do. Sao họ phải hủy hoại thân thể để không trở về quê hương. Ai lại không yêu thương quê cha đất tổ của mình. Họ không chối bỏ quê hương, chỉ khước từ không chung sống với bạo quyền hà khắc.

Một phần nỗi đau xót tận tâm can là sự đánh phá bôi nhọ người trong Phật giáo Hòa Hảo, mà lần này mũi dùi chia vào tôi và gia đình. Một lá thư rơi nặc danh vu khống cá nhân tôi thậm tệ. Đó không phải lá thư đầu tiên, mà chỉ là cái mới nhất trong hàng chục lá thư đánh lén bôi nhọ giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, các vị lãnh đạo và gia đình của tôi. Nỗi đau của tôi phần lớn không phải cho cá nhân mình, tôi đã quen và đã biết trước phải nhận lãnh hậu quả này khi đứng ra làm việc đạo. Tôi chỉ thương ba mẹ. Ba tôi vừa nằm xuống chẳng bao lâu. Thật là tàn nhẫn. Ba mẹ tôi hầu như suốt đời hy sinh đóng góp cho đạo pháp.

21-6-94

Tôi không bao giờ bỏ cuộc và cũng sẽ không bao giờ chùn bước. Một ngọn lửa sáng rực đã thắp cháy trong lòng tôi, cho tôi thêm sức mạnh để dẫn bước, tiếp tục học hỏi, tiếp tục làm việc. Phải chăng đó là tình yêu quê hương, là lý tưởng phục vụ cho đạo pháp dân tộc.

Tôi sẽ không bao giờ gục ngã trước những sự xúc xiểm chướng ngại. Những niềm đau, những sự khó khăn càng là chiếc đòn bẩy đẩy bật tôi lên, giúp cho tôi cương quyết hơn, mạnh mẽ hơn dẫn bước trên con đường đã chọn lựa. Hướng đi tôi đã được định sẵn từ lâu, không có gì làm thối chuyển.

Hôm nay tôi cảm thấy mệt trong người, nhưng vẫn cố gắng ngồi đến hết giờ học. Tôi yêu Anh văn, kém Pháp văn, quên Nhật ngữ, nhưng đó là các ngôn ngữ tôi cần học và cần nắm vững. Tôi cứ hay quên những điều đã học, có phải vì nhiều lúc lòng quá rộng rang, hay vì ở trong môi trường ít thường xuyên sử dụng? Nhiều khi tôi cảm thấy mình thiếu kém quá nhiều thứ so với một phụ nữ sinh trưởng tại Tây phương nhiều phương tiện. Cũng có thể đó chỉ là mặc cảm, do tôi cảm thấy mình cần phải biết thật nhiều thứ để phục vụ chăng? Điều đó tôi không rõ. Nhưng có điều tôi rất rõ, đó là tôi chân thật với chính mình, tôi tìm thấy được chính mình. Nhiều khi tôi thấy như mình đang đứng bên ngoài để tự quan sát mình. Một cái tôi quả còn đầy hi vọng ái ô, một cái tôi lăm lăm đầy tình người muốn san sẻ bao dung,

cái tôi vừa yếu đuối hiền lành của một người đàn bà, vừa can đảm cương quyết của một người đàn ông. Tôi biết mình cần phát triển những gì cần thiết nhất để tiếp tục cuộc hành trình.

Tôi lại lấy lớp Anh ngữ mùa hè tại Saddleback College, chung với các sinh viên phần lớn tuổi đáng con tôi từ nhiều nơi trên thế giới đổ về. Mỗi ngày tôi phải hiện diện trong lớp ba tiếng đồng hồ, xem phim, đọc các bài báo trích từ tờ Herald Tribune. Sao tôi cứ phải làm những điều khó khăn mà tôi muốn né tránh: sinh ngữ? Một tuần hai lần tôi lại đến tiệm hoa Conroy's ở Irvine đón Sylvian tan giờ làm việc để về nhà cô ấy học Pháp văn. Vợ chồng Sylvian bán tiệm hoa bên Paris, sang Mỹ lập nghiệp. Tôi quen Sylvian khi đến làm việc vào những dịp lễ tại tiệm hoa Conroy's ở Mission Viejo. Mỗi lần đón Sylvian, tôi thường đem hết các tài liệu Pháp ngữ về Liên Hiệp Quốc, về người tị nạn, về Quốc hội và Nghị hội Âu châu, cũng như về trẻ mồ côi tại Việt Nam nhờ cô bạn Pháp giải nghĩa ra Anh ngữ.

Phải chăng đã quá muộn màng? Thân thể và trí tuệ của một phụ nữ sắp ngũ tuần còn thích ứng để quay về đại học nhồi nhét vào đầu những điều mình vẫn sợ, chỉ với mục đích là phải làm việc, phải giải quyết một vấn đề cần thiết, đó là sự vận động cho tự do dân chủ ở quê hương, cho nhân quyền và tự do tín ngưỡng. Những điều thật quá mông mênh. Tôi sẽ làm được gì, đạt được đến đâu ở tuổi tác và vị trí hiện nay? Cũng không biết được. Không cần biết quá nhiều. Chỉ nắm chắc một điều, đó là sự cố gắng tận năng lực của mình.

Hôm qua tôi nói chuyện điện thoại với bác Như Phong Lê Văn Tiên thật lâu. Tôi nhắc nhở bác giữ gìn sức khỏe, bác cười hỏi ngược tôi tại sao làm việc như vậy mà còn bảo bác. Tiếp tay chương trình phát thanh Phật giáo Hòa Hảo, lo tập san Đuốc Từ Bi, người tị nạn, gia đình... Rồi còn hai cuốn sách phải hoàn tất, Cô Bé Làng Hòa Hảo và Cảm nghĩ từ Đồi sống. Chưa hết, phải lo thể dục thể thao để còn giữ gìn sức khỏe, ngày một đôi lần ở Holiday Spa. Cũng có thể việc tôi nghĩ mình già yếu hoặc không còn năng lực là không đúng. Phải làm việc phải năng động mới giúp cho con người tràn đầy sinh lực và cảm thấy trẻ trung. Tuổi tác nằm nơi sức sống. Tôi cũng không nghĩ ra nổi nếu mình không làm gì hết thì mình sẽ ra sao.

Trò chuyện với bác Như Phong giúp tôi nhiều nghị lực. Bác Như Phong là bạn thân của ba từ hồi còn ở Việt Nam. Dù đã 71 tuổi, bác Như Phong vẫn là người đầy nhiệt huyết, dấn thân. Bác chuyên nghiên cứu về chính sách cộng sản. Tuy bác ở mãi tận Washington D.C., nhưng tôi rất thích được trò chuyện cùng bác. Bác có lối nói chuyện dí dỏm, hoạt bát, rất sáng suốt, và tế nhị, ân cần giúp cho “đồng nghiệp” trẻ tuổi Nguyễn Huỳnh Mai nhiều kinh nghiệm hay ho, nhất là các nhận xét của bác về nhà nước cộng sản Việt Nam, nghe thật “buồn cười ra nước mắt”.

Bác sang Hoa kỳ vào ngày 11-4-1994, sau gần 15 năm sống trong tù cộng sản. Tôi có viết bài phỏng vấn bác đăng trên Việt Báo Kinh Tế. Bác nhận xét rằng chế độ Hà nội “hết thuốc chữa, như bệnh ung thư đến thời kỳ “chạy phá” (metastasis), với

“sự xuống cấp về trình độ, khả năng và tư cách của các lãnh tụ cộng sản từ trung ương cho đến cán bộ địa phương ở mọi ngành”. Bác đặt nhiều hy vọng vào các “mầm mống cách mạng” trong nước như Trần Xuân Bách, Nguyễn Cơ Thạch, Bùi Tín ở ngoài Bắc, Câu lạc bộ Kháng chiến ở miền Nam với Tạ Bá Tòng, Nguyễn Hộ, Hoàng Hồ (bị đầu độc chết năm 1990). Bác nói: “Còn nhiều tảng ngọc quý gấp bội sẽ hiển hiện khi nước ta bước sang vận hội mới”. Bác còn cho biết người trong nước, nhất là thành phần trẻ, rất “đợi chờ sự giúp đỡ của người ở ngoài nước hầu cải thiện tình hình và thay đổi chế độ”, nhất là về kỹ thuật đấu tranh, kiến thức xã hội, kinh tế...

Bác Như Phong còn có bút hiệu là Lý Thắng, bị cộng sản bắt vào tháng 4, 1976, khi bác chưa kịp sử dụng hai căn cước giả đã được chuẩn bị trước để “đổi vùng”. Bác bị cầm tù tại Sở Công an Thành phố, sau đó bị chuyển qua trại số 4 Phan Đăng Lưu, với lệnh bắt giam “tuyên truyền phản cách mạng”. Bác đã gặp giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế và nhiều tù nhân lương tâm khác, khi bị đưa qua Chí Hòa năm 1979. Sau khi ra khỏi tù năm 1988, bác lại tiếp tục giao du với ông Đoàn Viết Hoạt và các bạn tù. Vì vậy bác bị bắt lại vào cuối năm 1990 với tội “gián điệp và hành động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Cán bộ cộng sản đem thư từ và một số bài viết của bác viết ra nước ngoài để chất vấn bác về tội “gián điệp”.

Những câu chuyện trong nhà tù cộng sản của bác Như Phong nghe vừa bi thảm, vừa buồn cười. Bác Như Phong là người miền Bắc, đã có kinh nghiệm cùng cộng sản Hà nội từ những năm 40, cho nên ngay từ sau Hiệp định Paris 1973, bác đã bắt đầu thực tập nhịn đói nhiều tuần lễ để chuẩn bị cho cầm cự lâu dài khi cộng sản thôn tính miền Nam.

Trước những ngày tháng tư năm 1975, bác Như Phong đã có hai việc làm và vé may bay sẵn để qua Anh hoặc Mỹ, nhưng bác đã viết thư cảm ơn và từ chối cả hai với lý do: “Tôi không thể sống xa đồng bào tôi. Tôi không thể rời tổ quốc tôi trong thời kỳ này. Tôi cần ở lại để chia sẻ những đau khổ cũng như chia sẻ niềm hy vọng của đồng bào tôi”.

Khi vào nhà tù, bác Như Phong có dịp đem “đạo nhịn” của mình ra ứng dụng. Để cho tinh thần thể xác thích ứng với hoàn cảnh mới, bác đã nhịn ăn ngay từ tuần lễ đầu sau khi bị bắt. Thời gian nhịn ăn càng tăng dần trong những đợt sau, và gây xôn xao trong tù, cũng như bị cai tù phát hiện. Vì đã chuẩn bị trước, nên khi khai lý lịch, bác ghi vào mục tôn giáo là theo đạo ông bà, thờ cúng tổ tiên, và bản thân theo Đạo Nhịn. Bác còn giảng giải cho các cán bộ quản giáo rằng, Đạo Nhịn phối hợp phép dưỡng sinh của Lão Trang, với Mật tông Phật giáo Tây tạng, và còn có nguồn gốc xa là pháp Yoga của Bà la môn. Một trong những tác dụng của Đạo Nhịn là để sống khỏe không bệnh, bảo trì cuộc sống và bình an tâm hồn. Trước nhất là nhịn ăn, sau là nhịn một số nhu cầu khác, nhằm đạt đến mục tiêu đầu tiên là chế ngự cái sợ, và cuối cùng là già từ cuộc sống mà lòng dạ trống không.

Nhưng sau khi nhịn ăn lần thứ ba trong tù, kéo dài hai tuần, bác bị cô lập và cắt nước uống. Bác nói với cai ngục: “Nếu tôi chết là do các anh giết, vì nhịn ăn không chết, mà không có nước uống thì chết”. Sau 24 giờ họ phát nước lại.

Vào tháng 7-1976, bác bị lôi ra sỉ nhục, bác nói với cán bộ rằng, lời lẽ đó khiến bác phát bệnh, và làm đơn xin nhịn ăn 7 tuần để chữa bệnh.

Khi bác nhịn ăn đến ngày 47, các cai ngục trói bác vào băng ca, khiêng ra bệnh xá để vô nước biển và đồ sữa. Ban giám thị nhà tù cộng sản sợ thua ông Đạo Nhịn nếu bác sống qua 49 ngày. Thế là một tên kèm đầu, một tên kèm chân, một tên ngồi trên bụng, còn anh bác sĩ dùng muỗng cạy miệng bác để đồ sữa. Cuộc vật lộn kéo dài từ sáng đến trưa thì nghỉ mệt, rồi cạy tiếp suốt buổi chiều. Vì bác cắn chặt răng nên răng bị mẻ, hai nướu đổ máu và môi bị rách. Sau cùng, họ thành công khi thọt được đuôi muỗng vào kẽ răng và nhét thỏi sắt vào giữa hai hàm răng khiến bác không cắn lại được. Họ luồn ống cao su vào miệng và bơm sữa vào bao tử. Chẳng phải họ ưu ái hoặc mong bác sống làm gì, họ chỉ không muốn chấp nhận rằng pháp đuy vật biện chứng phải thua “đạo nhịn”.

Bác Như Phong vui vẻ nói đùa về kết quả các cuộc nhịn ăn trong tù, nó không làm giảm sút sức khỏe, chỉ tiếc là hư mất hai hàm răng vì bị nạy mẻ hết! Bác nhờ tập luyện xoa bóp và chà sát thân thể, cùng tắm nước lạnh ngày ba lần, cho nên vẫn khỏe mạnh tinh táo trong suốt thời gian bảy tuần. Bạn tù đi phát cơm, thường lưu tâm xem bác chết chưa. Khi họ hỏi: “Chịu khó ăn chưa? Không ăn chết đây”. Bác cười trả lời: “Hít gió là đủ sống rồi. Có phép đây”.

Tôi nói chuyện về dân Mỹ thích nhịn ăn và sợ mỡ trong máu, và hỏi đùa bác sang Mỹ có còn nhịn ăn không, bác cười cho biết, chắc bác thuộc vào thành phần thiểu số không sợ mỡ.

23-6-94

Hôm nay tôi đến trường sớm với bánh bagel nướng sẵn và một chai nước lạnh. Tôi rất thích loại bánh mì tròn rất đơn giản thích hợp cho đời sống sinh viên này. Tôi ăn theo kiểu nửa Mỹ nửa Việt, nướng nóng giòn, trét cream cheese - loại nhẹ không chất béo - và còn rắc thêm tí đường.

Đậu xe dưới một tàng cây mát mẻ, tôi vừa ngồi ăn sáng vừa viết bài và dò bài thi. Lại trở về thời kỳ sinh viên của các năm 1978-1982, cũng ngồi trên xe ở bãi đậu. Học bài, suy tư, viết lách. Hình như đây là nơi thoải mái và có cảnh đẹp để chọn lựa nhất, vì nếu muốn ngắm rặng núi Saddleback tôi chỉ cần đậu xe tận dưới dãy đồi sau trường, gần các chảo ăng ten to tướng.

Hôm qua tôi phải đi bác sĩ vì từ hôm ở Pháp về đến nay bộ tiêu hóa của tôi không tốt. Sau đó đến nhà mẹ nghe chương trình phát thanh của PGHH vào lúc 2:15 giờ trưa và thu băng cho mẹ để dành nghe đi nghe lại. Đến Việt Báo Kinh Tế trao đĩa vi tính nhờ Hòa Bình sửa bản thảo Cô Bé Làng Hòa Hảo.

Tôi phải về sớm một chút để mua máy chụp ảnh lễ tốt nghiệp trung học của Cường vào tối nay, và đại lễ 18 tháng 5 vào chủ nhật này. Chiếc máy chụp ảnh yêu dấu của tôi đã bị kẻ trộm đập xe lấy mất khi tôi và Thanh Thu ghé Luân Đôn thăm Minh Thư, em gái tôi, nhân tiện đường từ Âu châu về Hoa kỳ.

Đại lễ 18 tháng 5 hai năm trước đây rơi đúng vào ngày ra trường của Thịnh. Năm nay Thịnh đã thay đổi nhiều. Tập thể dục ngày hai lần, ăn toàn rau, pasta, bagel, uống nước lạnh và không ăn thịt, đồ chiên xào, vân vân. Xá xiu là món Thịnh thích nhất mà chỉ nếm có một miếng duy nhất. Thịnh rất muốn tôi thưởng nếu xuống cân.

27-6-94

Hôm qua đại lễ 18 tháng 5, kỷ niệm Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo, được cử hành thật trọng thể và chu toàn. Bàn thờ thật trang nghiêm hoàn chỉnh, lư đồng sáng choang, hoa trái rực rỡ, lại có hai chậu hoa lớn thật đẹp đặt hai bên, của Thượng tọa Thích Minh Mẫn, viện chủ chùa Huệ Quang tặng.

Phóng viên Nguyên Huy đến trực tiếp truyền thanh cho đài Little Saigon nên tôi bận soạn bài, không chụp được ảnh lúc chào cờ và hành lễ. Tôi giới thiệu ông Trần Bá Phải, cựu hội trưởng BTS San Jose cho anh Nguyên Huy phỏng vấn. Buổi sáng có chương trình mạn đàm trên đài Little Saigon, bác Trần Đức Thanh Phong và bác Lưu Trung Khảo nói 20 phút về PGHH.

Hôm nay tôi bết đầu, ngồi nơi bãi đậu xe - may quá còn một chỗ bóng mát dưới tàng cây - để ghi ít dòng trước khi vào lớp. Chút nữa tôi sẽ xem phim The Long Walk Home nói về sự tranh đấu của người da đen chống sự bất công của xã hội người da trắng tại Hoa kỳ. Tuần rồi, bà giáo Dolores chiếu phim The Joy Luck Club, có Kiều Chinh đóng, nói về sự khó khăn của nhiều thế hệ phụ nữ Trung hoa trong nước và tại xứ người, các bà mẹ lưu vong và các cô con gái trưởng thành tại xứ Mỹ. Lớp học rất hay mà chỉ mất có \$7 mỹ kim nhờ không lấy tín chỉ. Nếu lấy tín chỉ thì phải trả \$50 mỹ kim cho 1 tín chỉ, vì tôi đã có cử nhân truyền thanh và truyền hình tại đại học Long Beach. Luật nhà trường mới đổi trên một năm nay thôi. Lâu quá tôi không đi học nên không ngờ học phí giờ lại đắt quá. Trước kia tôi chỉ phải trả \$5 mỹ kim cho 1 tín chỉ mà thôi. Vì thế tôi đã đi học đủ thứ từ nấu ăn, may vá, thời trang, trang trí nội thất, thể dục, nhảy múa, yoga, taichi, dương cầm, tennis, Pháp văn, Anh văn... mà đâu có tốn nhiều vậy.

Đến giờ học rồi, cô học trò già ơi, mau vào lớp kéo bà thầy mắng!

9 giờ 20 sáng

Trong khi các bạn cùng lớp làm bài, tôi ghi nhanh vài cảm nghĩ. Bài Sociology of the Kimono: Everything Old is Young của Kay Itoi, trích từ báo Herald International Tribune, đã cho tôi một vài tia sáng. Cứ như tác giả phân tích, tôi còn có thể làm việc và viết lách thêm ít ra là 40 năm nữa.

Trong bài nói về chiếc áo kimono được thay đổi kiểu cho giản dị, nhẹ, dễ mặc và rẻ tiền hơn so với 40 năm trước. Bà Sueko Otsuka, người đã làm cuộc cách mạng, cắt chiếc áo kimono thành hai mảnh, nay đã 87 tuổi mà vẫn còn điều hành trường dạy may cắt của bà tại Tokyo và áo kimono do bà vẽ kiểu vẫn còn được yêu chuộng tại trung tâm thương mại Takashimaya.

Phải chăng niềm vui sáng tạo đã đem lại cho bà năng lực làm việc, và tuy thể xác già nua nhưng sức sống cùng tư tưởng của bà luôn luôn trẻ mãi.

Sau Cô Bé Làng Hòa Hảo, Cảm Nghĩ Từ Đời Sống, Lên Đường, Phóng sự Nguyễn Huỳnh Mai, Lời Thầy Dạy, Trở Về, The Lonely Search, When I See, vân vân... rồi tôi còn viết gì chẳng, hay chỉ là những dòng chữ ghi vội này mà thôi?

1-7-94

Đúng ra hôm nay tôi phải vào sở vì là ngày thứ sáu không đi học, nhưng tôi ở nhà sửa sách, soạn hình, và nghỉ ngơi để chiều đi dự ngày kỷ niệm một tuổi của đài phát thanh Little Saigon.

Khi ăn cơm trưa, má chồng cùng tôi xem trực tiếp truyền hình vụ án O.J. Simpson. Màn ảnh chiếu cảnh hai vợ chồng nhân chứng khám phá ra tử thi của Nicole Simpson và người bạn cô tên Ronald Goldman. Khi họ cho khẩu cung lần trước, tả lại cảnh tượng lúc tìm thấy tử thi của Nicole và Ronald, với những vết thương chí mạng thật kinh tởm, O.J. Simpson đã tỏ vẻ xúc động mạnh. Hôm qua, người bán hàng tiệm bán dao cũng ra tòa khai từng bán cho O.J. Simpson con dao dài 15 phân.

Tôi nhớ hôm xem truyền hình buổi chiếu cảnh đưa đám táng Nicole, tôi lo ngại khi thấy cảnh O.J. Simpson đến đưa tiễn, hai tay dắt hai đứa con, con gái tên Sidney lên tám, và đứa em trai lên năm tên Justin. Nhìn bàn tay to lớn của O.J. nắm hai bàn tay bé nhỏ của hai đứa bé ngây thơ vừa chịu nỗi đớn đau mất mẹ một cách tàn nhẫn, tôi cảm thấy thật là ái ngại. Phải chăng luật pháp xứ Mỹ này thật quá dễ dãi. Một người bị tình nghi giết người, mà chỉ cần có tiền để đóng bail thế chân là tha hồ tự do tại ngoại, người đó có thể rất nguy hiểm cho các người khác, nhất là các đứa trẻ con ở sát bên mình. Chưa có gì để chứng minh anh ta vô tội. Và đây là một

vụ thảm sát gây rúng động đến cả xã hội Mỹ, vì mức độ khủng khiếp của nó, nạn nhân gần như đầu lia khỏi cổ, chứng tỏ một sự tàn nhẫn bất bình thường.

O.J. Simpson rất giàu có, đã bỏ tiền để thuê đoàn luật sư giỏi nhất, các bộ óc tinh xảo hầu như ra các chứng cứ đủ kiểu, luôn lách vào các khe hở của luật pháp. Hôm đài vô tuyến truyền hình trực tiếp chiếu cảnh chiếc xe Bronco màu trắng trên đó O.J. Simpson kê súng vào đầu và bắt người bạn phải lái đưa anh ta về nhà thăm gia đình, cả nước đã hồi hộp theo dõi. Một đoàn xe cảnh sát chạy theo đuôi chiếc xe Bronco trên xa lộ, bên trên là đàn phi cơ trực thăng vùn vủ. Tồn phí của chính phủ - của người đóng thuế - không biết bao nhiêu tiền bạc cho một nghi can giết người!

Nhớ Ngày Các Con Còn Bé

Cường nói với tôi là đã thông báo xin nghỉ việc làm ở K-mart để chuẩn bị đi San Diego học vào tháng tới, còn Thịnh thì dọn nhà vào ngày mai. Hai năm trước Thịnh ở nội trú trong trường nên có sẵn bàn ghế tủ giường. Năm nay Thịnh và các bạn thuê phòng riêng bên ngoài nên phải sắm sửa đủ thứ. Thịnh nói sẽ chở giường ngủ, bàn học, tủ kệ tivi, tủ sách, vân vân... Hè đã trôi qua thật nhanh. Tất cả học trò lớn bé trong nhà - học trò già Mai và hai học trò con Thịnh Cường - lại chuẩn bị để trở lại trường. Với tôi, lúc nào công việc cũng vẫn là công việc. Người lớn thật sự không có mùa hè. Trong khi chờ giờ vào lớp, tôi thử kiểm điểm lại những gì đã làm vào mùa hè qua. Điều vui nhất là Thịnh đã thành công trong việc giảm cân, xuống được 40 cân nhờ tập thể dục, chơi banh và ăn kiêng. Thịnh cũng chừa luôn hai món khoái khẩu nhất là thịt nướng Đại hàn và tim sấm Trung hoa. Cả mùa hè này Thịnh không đi ăn thịt nướng lần nào, và cũng chỉ ăn tim sấm rất giới hạn. Cứ mỗi lần ăn tiệm về là Thịnh phải tập thể dục nhiều và đánh banh để giảm chất béo.

Sinh hoạt mùa hè của gia đình chúng tôi thay đổi. Có nhiều buổi tối cả nhà cùng đi tập ở Holiday Spa. Dĩ nhiên là trừ mẹ chồng của tôi, bà chỉ đi bộ mỗi buổi sáng quanh hồ nước sau nhà. Tài và tôi đi bộ trên máy, Thịnh đạp máy như leo núi, Cường cũng đi bộ và tập các loại máy khác. Tài thấy Thịnh đến chỗ bán thuốc thiên nhiên mua thuốc uống kèm để tập thể dục cho xuống cân thì không bằng lòng, anh bảo nên để tự nhiên. Còn Cường thì than mệt vì đứng tính tiền một ngày năm sáu tiếng ở K-mart nên đau lưng. Cường nói bác sĩ bảo một chân của Cường dài hơn chân kia nên dễ đau lưng. Cường đã làm niềng răng nên đau và ăn uống không được, tôi phải nấu cháo cho ăn.

24-8-94

Tôi ngồi trong xe nơi bãi đậu phía sau đại học Saddleback nhìn mặt trời đang lên. Mặt trời vẫn rực rỡ trên dãy núi như sáng nào cách đây mười năm, lần đầu tiên tôi đến trường này, sau khi dời nhà từ Long Beach về Mission Viejo.

Lúc đó Thịnh Cường học tiểu học La Tierra, Trang con gái nuôi của chúng tôi học trung học Mission Viejo. Mỗi buổi sáng tôi đưa Trang đến trường bằng chiếc xe Mustang màu đỏ. Giờ nghĩ lại không hiểu sao lúc mới sang Mỹ tôi lại chọn chiếc xe thể thao hai cửa màu đỏ này, khi Tài dành cho tôi chọn để làm quà đã sinh cho anh thêm cậu con trai Cường. Trong hình chụp, chiếc xe trông rộng mẽnh mẽ, nhưng không ngờ nó lại nhỏ và bất tiện, nhất là khi con tôi lớn dần. Mẹ tôi không thích chiếc xe này vì mỗi lần đưa bà đi đâu ngồi phía sau cứ phải chui ra chui vào, và hay bị sút đầu tóc vì xe quá hẹp.

Tuy càng ngày chiếc xe nhỏ hẹp theo với sự tăng trưởng của gia đình và nhất là sức lớn của các con tôi, nhưng tôi cứ ngần ngại không muốn đổi nó. Tôi thương chiếc xe này như một người thân trong nhà, đã chở theo nó biết bao kỷ niệm đầu yêu thời thơ ấu của lũ trẻ, và những bước gian nan lẫn thích thú của gia đình chúng tôi trong buổi ban đầu nơi quê người.

Lúc mới qua Mỹ, nghe gia đình bên nhà cho hay chiếc xe Volkswagen của chúng tôi bị cộng sản trưng dụng. Tôi cũng thương nhớ chiếc xe đó và buồn vì nó đã chuyên chở bao nhiêu kỷ niệm đầy ấp yêu thương của đôi vợ chồng trẻ ở Đà Lạt với đứa con trai đầu lòng Cu Thịnh.

18-9-94

Trong bóng đêm tôi nhìn đôi mắt con tôi long lanh. Khi thằng bạn Dan lúi xe ra tôi nhìn thấy Cường đưa ngón tay lên quẹt nhẹ ngang dưới mắt.

Hai vợ chồng tôi đứng trước cửa nhà nhìn theo cho đến khi chiếc xe truck màu trắng của Dan khuất dạng.

Hôm nay xem như Cường chính thức xa nhà để vào đại học San Diego. Hai vợ chồng tôi lững thững đi vào nhà. Tài nhẹ nhàng hỏi: “Em cảm nghĩ như thế nào?” Tôi lặng im nhớ đến những cảm giác buồn buồn thời gian gần đây khi biết đứa con thứ nhì của mình cũng lựa chọn sự ra đi như đứa đầu. Biết rằng dùng quyền cha mẹ để giữ con lại nhà và buộc nó học trường đại học ở Irvine cho gần nhà cũng được

nhưng chúng tôi cho con đi vì quan niệm khi con sống xa cha mẹ và biết tự lo thì sẽ trưởng thành nhanh chóng hơn.

Hôm qua, vợ chồng tôi đã thuê xe dọn đồ đạc cho Cường vào trường. Trước kia Cường nói không muốn đi UCI vì gần nhà và có nhiều người Á Đông quá rồi. Lúc dọn xuống San Diego chúng tôi chọn quê Cường bởi vì gần 60% sinh viên đến ở nội trú đều là Á Đông, nào là Hàn quốc, Nhật bản, Trung hoa, Ấn độ, và dĩ nhiên có cả Việt Nam. Phòng bên cạnh Cường là hai sinh viên Hàn quốc. Hai sinh viên trông nom khu học xá của Cường có lẽ cũng là người Á Đông. Cường dùng bữa ở câu lạc bộ rộng rãi ngay dưới lầu khu học xá. Cạnh đó có cả tiệm Deli bán đồ nguội, tiệm cà phê, nhà hàng ăn...

Sau khi dọn nhà xong, xin số điện thoại, và làm vài thủ tục, chúng tôi đưa Cường về nhà nghỉ ngơi để hôm sau còn tham dự lễ tấn phong Hướng đạo Phượng Hoàng.

Vào buổi trưa nay là lễ tấn phong của Cường và các bạn trong đoàn Hướng đạo, Larry con anh chị Tuấn, Paul con anh chị Đào, Michael con Hải Liên và Johnny con anh chị Quý ở tận Los Angeles.

Buổi lễ diễn ra thật long trọng, có cả sự hiện diện của thị trưởng Westminster Chuck Smith, và giám đốc công ty Unisus nơi trưởng Trí làm việc, lên đọc diễn văn. Ngoài ra có rất nhiều đại diện của hướng đạo Hoa kỳ và Việt Nam tham dự. Tôi cảm nhận khi đứng trước 200 quan khách Việt Mỹ trong buổi lễ trang nghiêm long trọng để nhận bằng Hướng đạo, con tôi đã thấy một cách thấm thía sự cố gắng và tình thương sâu xa của vợ chồng tôi dành cho nó. Và có lẽ đây là một kỷ niệm khó quên trên những bước đường kế tiếp của Cường. Thịnh cũng có dất ba người bạn Mỹ đến tham dự lễ của em mình.

Chiêm Nghiệm Sự Thấy Biết

26-10-94

Những điều gì đã biết thì không thể cho rằng không biết được. Đã thấy thì không thể nói là không thấy. Đã nghe không thể nói không nghe. Nhưng cái nghe cái thấy cái biết chỉ có ý nghĩa khi ta tự xét cái nghe thấy biết ấy để làm gì. Ta có thường xuyên chiêm nghiệm cái nghe thấy biết ấy chẳng? Nó có nhắc nhở ta trong mỗi lúc ta trở về cùng cái tôi phù phiếm bị tiêm nhiễm bởi tham sân si chẳng?

Sáng nay tôi nhìn ánh sáng trắng của một góc chân trời lóe ra sau dãy núi của Saddleback. Cứ mỗi sáng đến đây ngồi im lặng nhìn ánh sáng thật lâu như thế này, tư tưởng tôi lại lóe lên vài tia sáng. Dãy núi thấp thật đơn sơ phủ chút cỏ khô và lóm đóm vài vệt cỏ xanh. Dãy núi ngày ngày vẫn cứ thế, nhưng mỗi khi nhìn nó tôi lại chiêm nghiệm một điều khác để tự nhắc nhở mình.

Nhìn qua khung cửa kính xe mờ mờ, cả một vùng trời bao la rộng mở. Một phần nhờ bãi đậu xe trống vắng, vì sau mùa tựu trường vài tuần, sinh viên không còn hằng say đi sớm để dành nhau đậu xe nữa.

Hôm nay sau khi học lớp đánh máy điện toán, tôi sẽ ở lại để học thêm lớp Anh ngữ của Dolores. Tôi không còn vội vã chạy về nhà lo chuẩn bị cho Cường mua sắm để vào trường nữa. Cả hai đứa con tôi đều đã đi xa nhà. Lòng tôi đột nhiên hơi trống vắng.

Tôi xin cô sinh viên Mỹ ngồi trong câu lạc bộ một tờ giấy trắng. Cô vội vàng trao cho tôi. Tôi trở về bàn với bánh bagel cắt đôi. Tôi dự định ngưng viết một thời gian. Có quá nhiều việc cụ thể phải làm. Trước mắt là phải hoàn tất chương trình điện toán đầy thách đố. Thế nhưng, sau cùng thì tôi vẫn xin giấy để viết mấy dòng. Tôi muốn tạm thời chặt đứt mọi thói quen, mọi sự ưa thích, để áp đặt mình vào một khuôn khổ mới, nên không đậu xe phía sau trường để nhìn ngắm những ngọn núi đồi của Saddleback. Tuy nhiên tôi cũng đã chọn một bàn trong câu lạc bộ hướng nhìn ra ngoài trời buổi sáng.

Thế là tôi cũng lại ngắm nhìn những dãy núi trùng điệp, nhưng chỉ thấy chóp núi và khung trời rộng bao la xanh biếc với những áng mây như pha lê. Khung trời và núi đồi còn sống động hơn nữa vì tôi ngồi từ bên trong câu lạc bộ hơi tối nhìn ra ngoài ánh sáng chói chang. Khoảng thiên nhiên trước mắt tôi bị các khung cửa sổ cắt thành từng mảnh một và ngoài kia cái bao lơn có song sắt với những chiếc cột lớn lại cắt thêm bức ảnh sống động kia lần nữa, khiến cảnh trời đất trước mắt tôi biến thành nhiều bức hình có khuôn lõng với đầy đủ chiều sâu thẳm. Một bức hình đằng xa kia phía bên trái có những cây thông xanh che chân núi. Mây nơi đó màu xám vì lúc này trời vừa mưa lâm râm nên chưa tan hẳn và chỉ lóe lên chút ánh nắng mặt trời.

Cạnh đó chỉ có một bức tường đen và trong chiếc khung cửa của câu lạc bộ có một cô sinh viên Mỹ đen tóc dài với khuôn mặt và thân hình mảnh mai, nhẹ nhàng trong chiếc áo sơ mi trắng và quần jeans xanh. Cô đang chậm rãi ăn một mẫu bánh mì, thỉnh thoảng cô đưa hai tay lên cùng một mẫu bánh, hoặc nhẹ nhàng đặt bánh xuống để nâng hộp sữa tươi màu vàng lên môi. Mắt cô cứ đăm đăm nhìn vào khoảng không.

Cô Mỹ tóc đen bỗng bị che khuất đi vì một cô tóc vàng bước vào khung ảnh ngay trước tầm mắt của tôi. Mớ tóc quăn dài vàng óng của cô cột túm lại bằng một chiếc nơ đen, đuôi tóc choàng ra phía trước ngực. Cô gái này mặc toàn đen theo đúng thời trang của thiếu nữ, từ áo trong, áo ngoài, quần, cho đến giày và ví đều màu đen. Mái tóc vàng và làn da trắng nõn nà càng nổi bật hơn trên sắc áo đen. Cô lật tập ra dò bài. Trên bàn cô có hai quyển sách về xã hội học.

Bức ảnh kế tiếp của tôi khi này có một mái đầu của cô sinh viên tóc ngắn. Cô này vừa bước đi để lại chiếc cặp trên bàn. Cô trả lại trọn vẹn cho tôi bức ảnh thiên nhiên mây núi thật yên tĩnh trong sáng. Tất cả đều lặng yên chỉ trừ một chấm đen nho nhỏ đang di động. Đó là một cánh chim. Thỉnh thoảng lại có đôi chim khác bay qua.

Tôi mãi nhìn ngắm cảnh thiên nhiên điểm thêm chút di động của người và vật, cứ thế mà quên mất hai mẩu bánh và ly trà đang nguội dần.

Bức ảnh ngay trước mặt tôi có hình chữ nhật thẳng đứng vì chiếc cột hành lang cắt ngang một phần lớn. Bức ảnh này có nhiều thay đổi nhất. Một cô gái Mỹ xinh xắn bỏ đi trước. Sau đó là anh chàng Iran cao lớn đến ngồi trên chiếc bàn ngoài bao lơn cùng với cô bạn gái. Anh này hay đến chỉ dẫn cho các bạn cùng lớp với tôi khi họ không biết sử dụng máy điện toán. Anh ngồi sát bao lơn nên tôi nhìn thấy rõ anh cứ cười nói, khua tay, ăn uống cùng cô bạn. Anh lại ra đi để lại hình ảnh của một người đàn ông Á Đông ngồi sát cửa sổ. Anh ta ngồi sát cửa sổ nên tôi chỉ thấy một phần mái đầu đen với chiếc kính dâm đen to tướng có vẻ bí mật. Thỉnh thoảng anh đưa ly cà phê còn bốc khói lên uống. Đầu anh nghiêng cúi xuống, chăm chú về phía mặt bàn, có lẽ đang đọc bài...

Tôi nhìn đồng hồ, đã quá chín giờ. Giờ mà tôi muốn vào lớp để thực tập trình bày các lá thư hay các bản phúc trình. Tôi đã bắt đầu khóa nhì. Khóa đầu tôi đã xong và cái đầu tôi đã buộc được các ngón tay tôi đánh vào đúng các vị trí của máy điện toán.

29-8-94

Lúc 8:00 giờ sáng tôi chào cờ bằng tâm hồn khi đang lái xe trên đường đến trường. Hôm nay cũng là ngày đài Radio Little Saigon chính thức phát thanh tại Houston, Texas.

Tôi nhớ đến buổi lễ dựng cột cờ tại khu Nguyễn Huệ đường Bolsa cách đây ít lâu. Hôm đó có một số cựu quân nhân trong quân ngũ Việt Nam Cộng Hòa trước đây mặc sắc phục diễn hành làm lễ, trong số có nghệ sĩ Hùng Cường.

Tôi đứng trên lầu nhìn xuống. Đoàn diễn hành gồm cả các nữ quân nhân. Nhìn mọi người nghiêm chỉnh, trang trọng thi hành các nghi thức thượng kỳ, và hát quốc ca, tôi đột nhiên xúc động và lòng đầy thương cảm. Có thể có người cho là họ sống trong ảo vọng, tiếc nuôi quá khứ. Riêng tôi nghĩ là họ có lòng tin về những gì họ làm, họ vẫn lựa chọn lý tưởng phục vụ cho quê hương. Màu cờ sắc áo chỉ là biểu tượng, kể cả chủ nghĩa chủ thuyết cũng có thể nói là ảo ảnh, nhưng tấm lòng thiết tha và thành tín mới là chân thật. Nếu dân tộc ngày nay an vui hạnh phúc, thì việc làm của họ chỉ là những phô diễn bất hợp thời; nhưng sự thật cho thấy quê hương còn đầy khổ đau áp bức, cho nên công cuộc đấu tranh của họ quả còn có ý nghĩa. Lúc toán quân bồng súng hô to khẩu hiệu, rồi thượng kỳ và giơ tay chào quốc kỳ, nước mắt tôi bỗng tuôn không ngừng. Có lẽ hôm đó tôi xúc động và rơi nước mắt nhiều hơn bất kỳ lần nào chào quốc kỳ từ khi sang Mỹ đến giờ. Tôi cũng không hiểu vì sao. Có thể vì đây là cột cờ chính thức dựng trên xứ người. Cũng có thể vì tấm chân tình của những người tham dự vào hôm đó, vẻ trịnh trọng tôn nghiêm của các người chiến sĩ đã từng hy sinh đời mình cho lý tưởng quốc gia.

Tôi chỉ là một người thường dân bỏ xứ ra đi, thế mà mỗi lần chào cờ tôi còn rơi lệ, hướng hồ chi những người đã từng cầm súng lao mình vào cuộc chiến. Mạng sống của họ gắn liền cùng lá cờ biểu tượng của quốc gia, rồi sau đó lại vùi mình trong

trại tù bị hành hạ tui nhục, rồi vong thân trên đất khách... thử hỏi họ còn đau thương đến đâu.

Vừa rồi, đài Little Saigon loan báo sẽ chào quốc kỳ vào mỗi 8:00 giờ sáng ngày thứ hai, khiến tôi chợt nhớ đến cô học trò đệ thất Nguyễn Thị Ngọc Thu - là tên cũ của tôi khi còn bé - của trường trung học Kiến Thiết ngày nào, trước khi lên Cao Miên sống với cha mẹ.

Mỗi sáng nhỏ Thu đi bộ đến trường, mặc bộ áo dài trắng đơn sơ, chân mang guốc gỗ lộc cộc, đầu đội nón lá che khuất mặt. Chỉ vào ngày thứ hai thì cô nhỏ phải mặc áo dài xanh may bằng hàng acetat, và đến sớm để xếp hàng quanh sân trường chào cờ. Có một lần cô bé Ngọc Thu và cô bạn Ngọc Hạnh lên sân khấu trong bộ đồng phục xanh, song ca bài "Lối về xóm nhỏ" vào buổi văn nghệ mừng Xuân.

Hạnh từng đi hát trên đài phát thanh và cả trên sân khấu, trong ban Nhi đồng Nguyễn Đức lúc đó rất nổi tiếng, cho nên cô khá dạn dĩ, biết cách hạ micro cho thấp xuống; còn Thu thì không rành chút nào cứ lúng ta lúng túng. Vì thế bức ảnh hai đứa chụp chung trông rất buồn cười. Hạnh hát tay vịn cây gậy micro trông rất điệu nghệ, còn Thu thì miệng hát, mà micro cao lên khỏi trán. Không biết người ngồi bên dưới nghe song ca hay đơn ca nhỉ?

Tôi nghĩ rằng đài Little Saigon có chào cờ là một điều đúng, nhưng tất cả sự nghiêm chỉnh thận trọng của đài trong thời gian gần đây, phải nói là nhờ vào phản ứng khá sôi nổi của một số thính giả, sau khi nghe một đoạn phỏng vấn vài cán bộ lãnh đạo Hà nội, do đài Little Saigon tiếp vận đài BBC. Có người cho rằng các nhóm chống đối có vẻ quá khích, không thể chống cộng một cách cực đoan như thế. Tuy nhiên, dù thế nào chăng nữa, phản ứng của các thành phần trong cộng đồng cũng là một sự cần thiết để cùng chấn chỉnh sửa sai cho nhau. Đài phát thanh hay báo chí vốn là môi trường truyền thông, cần người nghe và người đọc, đương nhiên phải chấp nhận sự phê phán. Vấn đề chính là phải có một sự phê phán công tâm, chín chắn và xây dựng.

Thân Phận Phụ Nữ Việt Nam

1- Tâm tình với thính giả đài Văn Nghệ Truyền Thanh về lý do tranh đấu cho người tị nạn và nói về đời sống phụ nữ và trẻ em tại các trại tị nạn Đông Nam Á. (từ trái: Tuyết Long, Nguyễn Huỳnh Mai, ký giả Bích Huyền)

2- Đóng góp ý kiến về đời sống của người phụ nữ tại hải ngoại với tiến sĩ tâm lý Phương Thúy trong chung trình "Tam Tình Phụ Nữ" của đài Radio San Jose do Như Hảo (áo đen) phụ trách. (12-9-1997)

31-10-94

Đông hồ vắn lụi lại một giờ vào ngày hôm qua để chuẩn bị cho mùa đông. Sáng nay nắng chói chang nhưng sương mù vẫn còn nên các dãy núi nhuộm màu xám đen buồn bã. Bầu trời chỉ gợn vài nét mây trắng mong manh. Một bức tranh cô liêu tịch mịch.

Bích Huyền trao một số câu hỏi để chiều nay phỏng vấn tôi cho chương trình “Tâm tình phụ nữ” của đài Văn nghệ Truyền thanh. Động lực nào đã khiến tôi phải viết và tranh đấu cho người tị nạn? Phải chăng hình ảnh của các người phụ nữ khóc òa khi lột áo quần ra để chống bị cưỡng bức hồi hương, trong khi ngoài cửa phòng lố nhố các tên lính Hong Kong đầu đội nón sắt tay cầm súng xông vào áp tải họ đi. Phải chăng những em bé tị nạn đầu quấn khăn tang, có đũa bé tí xiu mình trần truồng chân đất, nước mắt nước mũi lem luốc thảm thương. Các em sinh trưởng ở trại tị nạn nên không có đến cả ý niệm về cỏ cây thú vật. Từ khi mới chào đời các em đã bị giam lỏng trong thứ tù gọi là trại cấm, chứa đầy những người đau khổ uất ức có, hẳn học dữ dần có. Tôi rất xúc cảm nhìn các em thấy như con của mình, và nhận ra nỗi niềm khổ đau u uất của các phụ nữ trại tị nạn chẳng khác chi niềm đau của chính mình.

Phụ nữ Việt Nam vốn đã quá đốn đau từ thời lập quốc cho đến các cuộc chiến tranh, khi người Việt Nam đau khổ, nỗi đau của từng phụ nữ còn nhiều gấp đôi, họ đau cả nỗi đau của gia đình chồng con. Nỗi đau không phân biệt phụ nữ miền Nam hay miền Bắc. Biết bao nhiêu người mẹ góa vất vả nuôi lấy con cô khi chồng ra trận không biết được ngày về; rồi đến lượt con lớn khôn, lại nhìn con ra đi để rồi bỏ mình ngoài chiến trận. Bao nhiêu người khác lại phải ôm con nuôi nấng khi chồng tù tội, bé con vượt biển tìm chút ánh sáng tự do. Bao nhiêu nỗi đoạn trường trên đường làm “đàn bà đi biển mò cô một mình”.

Ngày xưa khi các cụ dạy “đàn bà đi biển” có thể chỉ nghĩ đến việc rút ruột sinh con; nhưng ngày nay “đàn bà đi biển” thật sự, bồng bế con ra đi vượt biển để mong xây dựng chút tương lai cho con mình. Bao nhiêu người đã trả giá quá cao, biển dữ không thương xót gì các con tàu mong manh nhỏ bé, và hải tặc hung tàn lại càng ghê tởm hơn nữa với các thứ trò người đày đọa người. Chưa hết, đến trại tị nạn cũng chưa phải là miền đất lành. Nơi đây không thấy có tự do, chỉ thấy có cường hào ác bá, có kẻ đầu trộm đuôi cướp, có lính canh khinh thị, có thiếu ăn thiếu mặc, và còn có biết bao nhiêu điều nữa. Thật hiếm hoi chính là tình người và lòng cảm thông thương xót.

Phụ nữ Việt Nam đã có những tội nghiệp gì mà phải nhận chịu mãi muôn ngàn cay đắng? Bích Huyền hỏi tôi tại sao phải đấu tranh cho thuyền nhân, nhất là cho phụ nữ? Làm sao tôi nói hết được đây?

18-11-94

Sáng nay tôi dậy sớm như mọi hôm vào lúc 4:30 giờ sáng. Ngồi viết lách một chút trên cái bàn nhỏ đặt trước bàn thờ của mẹ tôi cho dành để tụng kinh. Trên bàn thờ tôi kính cẩn đặt Kinh Phật và Sám Giảng của Đức Thầy. Tôi thường thích viết trong căn phòng nhỏ có hình tượng chư Phật và ảnh Đức Thầy. Nơi đó thật yên tĩnh, vì cả ngày nhà vắng người, chỉ có mình tôi hay làm việc tại nhà. Hơn nữa, bầu không khí trong căn phòng thiền định ít ai ra vào này có chút gì thiêng liêng khác lạ, khó giải thích; chỉ biết là tại đây, tôi viết rất dễ dàng và thanh thản. Hôm nay tôi muốn viết vài lời tâm sự để nói lên hoàn cảnh trở trêu của một người

nữ ký giả chỉ muốn nói lên sự thật, và bị nhiều phe phái khác nhau cho rằng thuộc tờ báo này, thuộc đài phát thanh nọ, hay theo tôn giáo kia. Tôi dự định khi ra mắt sách Cô bé làng Hòa Hảo sẽ thổ lộ tâm sự của một người phụ nữ chỉ muốn đem hết tâm huyết hầu phục vụ cho đất nước, đạo pháp, và cộng đồng Việt thân yêu. Hôm qua chú tôi có bảo sẽ cho tôi mượn quyển Đệ Tứ Tổ của Trúc Lâm để tôi học cách diễn tả. Sau khi tôi đọc qua điện thoại bài “Thắng kẻ tà” và “An nhiên tự tại” tôi viết lúc xuất thần cho chú nghe. Chú thích bài thứ nhì hơn. Bài nhất chú cho là tôi phải học cách diễn tả để tránh sự hiểu lầm của những người khác về mặt tôn giáo. Chú nhắc lại lời dạy của các đấng Minh Triết, Đạo là con đường cứu đời, giúp người bớt khổ, làm sao cho cái ác của con người ngày càng giảm bớt đi. Mình phải gắng điều hướng nó không bằng cách tranh thắng mà giúp cho kẻ ác hướng về chỗ thiện lành. Ngoài ra, tôi phải đặt quan niệm một cách rõ rệt, diễn tả minh bạch và cô đọng súc tích hơn nữa.

Chú còn bảo, muốn viết về chính trị thì phải đứng ra ngoài và bên trên chính trị để có tầm nhìn sâu rộng hơn. Người ta thường gọi là siêu nhân hay thượng nhân, để nói về phương diện đạo, là những người đứng ngoài xã hội. Phải có cái nhìn bên trên và bên ngoài thì mới tránh khỏi chủ quan.

21-11-94

Trời bắt đầu lập đông tại California. Tôi đậu xe vào nơi xa tít cuối bãi đậu sát gần chân núi. Trước mũi xe là một vùng cỏ dại mọc cao héo úa, tuy nhiên vẫn còn điểm chút hoa vàng.

Tôi nhìn xuyên qua hàng rào cỏ khô để chiêm ngưỡng dãy núi thân quen. Nhiều bụi cỏ cao đến độ che khuất vài ngọn núi.

Những cột điện lớn trên núi trông tựa như những người máy robot, chen lẫn cùng các trụ điện nhỏ tua tủa như xương cá, nối liền nhau bằng mấy sợi dây điện mong manh đàng xa trông như tơ nhện. Vùng trời phía mặt trong suốt với mặt trời buổi sáng đầu mùa đông. Phía trái trời trông ảm đạm hơn với màu xanh xám nhạt. Cả bầu trời không một đám mây. Chỉ thỉnh thoảng xuất hiện vài cánh chim bé nhỏ.

Tôi muốn cả vũ trụ cùng im lặng chiêm ngưỡng vẻ tuyệt vời của thiên nhiên.

Nhưng đâu đây cũng có tiếng động thô thiển vang lại. Tôi tập cho hồn mình không chống mà cũng không phản ứng khó chịu, cứ buông xả tự nhiên. Tuy thế, cũng vì những tiếng động đó tôi lại phải chạy xe tít xuống nơi này để âm thanh vọng đến nhỏ bớt.

Phía sau tôi từ bên trái dội lại tiếng xe trải nhựa đường. Họ đang làm thêm bãi đậu xe nơi khu vực hôm nọ còn bằng đất, bụi bay mù mịt vào hôm tựu trường. Phía bên kia là tiếng ầm ì của chiếc máy động nền và máy đào lỗ, có lẽ để làm công rãnh. Lại qua một cuối tuần bận bịu với nhiều việc. Đi bộ tranh đấu cho thuyền nhân. Xếp đặt công tác phải làm. Nấu ăn cho gia đình, nhất là phải lo chăm sóc thức ăn cho má chồng đến ở chung. Sáng nay má chồng tôi dặn nhớ mua rau ngò om nấu canh chua. Khi tôi ra đi, bà lấy bó rau muống ra lật. Bà bảo rất thích ăn rau muống.

Có lẽ người Việt Nam nào cũng thích ăn thứ rau này.

Má chồng tôi cũng rất thích sinh hoạt cộng đồng, tham gia các việc làm phúc thiện. Gia đình chồng cũng xuất thân Phật giáo. Má chồng quy y với một trong các vị đệ tử của đức Phật Thầy Tây An. Thế nên chẳng những Tài tích cực trong việc góp sức cùng tôi, mà cả má chồng cũng thế. Hôm thứ bảy, mới đầu bà dự định đi tham dự “Đi bộ cho thuyền nhân” với chúng tôi, nhưng sau đó bảo là lạnh quá sức cụ già nên không đi. Khi chúng tôi ở ngoài công viên đi bộ cùng hàng ngàn đồng bào khác, thì bà ở nhà theo dõi qua đài Văn nghệ Truyền thanh. Bích Huyền cho biết Nguyễn Ánh và Bích Huyền có nhắc lại nội dung bài phỏng vấn của tôi khi làm phóng sự.

Sáng nay tôi nghĩ có lẽ khi ra mắt sách Cô bé làng Hòa Hảo, tôi sẽ lấy chủ đề hội thoại là “Tâm tình người phụ nữ”, và nhờ Bích Huyền, Bùi Bích Hà và Kim Chi tiếp tay. Tôi muốn phá vỡ sự im lặng của người phụ nữ Việt Nam đã cam nhận quá nhiều đau khổ qua bao nhiêu thế kỷ và bao nhiêu trận chiến tranh. Phụ nữ miền Nam hay Bắc đều đã im lặng nhẫn nhịn quá nhiều, và lại tiếp tục chịu đựng thêm khi qua đến xứ người. Từ việc làm con, làm dâu, làm vợ và làm mẹ. Lại thêm làm việc thuê mướn cho kẻ khác nơi xứ lạ quê người với đầy khó khăn và kỳ thị.

Hình như người ta chỉ phê bình và nhìn thấy những cái xấu cái dở của một số phụ nữ, mà không chịu nhìn nhận khía cạnh hy sinh, nhẫn nhịn, và cả đau khổ, tủi nhục của họ. Có những trường hợp thật tệ hại trong cộng đồng tị nạn xảy ra cho người phụ nữ. Chẳng hạn như vào lúc thập tử nhất sinh ngoài biển cả bị hải tặc vày vò hãm hiếp tủi nhục, có khi còn mang bầu nghiệp chướng, và nhiều người vì thế mà bị kẻ trên tàu trong trại biết chuyện dè bĩu cười chê... Tôi đã gặp một nữ họa sĩ bị nhiều mặc cảm và mắc bệnh tinh thần sau khi bị hải tặc làm nhục trên biển và vị hôn phu bỏ rơi khi đến Mỹ.

22-11-94, 4:00 giờ sáng

Tôi thức giấc vào lúc 2:30 giờ sáng, cúng lạy tịnh tâm, và vừa viết xong chương trình làm việc tương lai, cũng như tự nhắc nhở mình đừng để tình cảm ảnh hưởng chi phối đến các quyết định. Tôi phải dành nhiều thì giờ để học hỏi cho chương trình đã vạch ra, hơn là làm những việc cũng có lợi nhưng do các người khác muốn hay thúc đẩy.

Nếu đã biết nhìn, thấy, biết việc nào phải làm và việc nào phải tránh, hoặc việc nào cần hơn và hữu ích hơn cho đất nước quê hương, thì phải cứng rắn dành trọn thì giờ, tâm lực và trí lực hầu thực hiện; thay vì yếu lòng để làm các việc khác vì bị thuyết phục.

Muốn phục vụ một dân tộc phải có một tầm nhìn xa và phải cứng rắn để theo đúng chương trình đã vạch ra, thì mới đáp ứng được nhu cầu xây dựng của dân tộc đó.

8:30 giờ sáng

Cũng vẫn mây cái đôi trợ trụ đó nhưng sao mỗi ngày trông lại khác nhau, tùy theo thời tiết nóng lạnh nắng mưa, mây nhiều mây ít, trời u ám hay trong trẻo theo với

ánh sáng mặt trời. Cũng có khi khác biệt tùy theo tâm trạng của mỗi người. Có người nhìn thoáng qua, hay chiếu cố đến sự hiện diện lặng lẽ đó nhiều hơn một chút và thích hay ghét. Cũng có người chiêm ngưỡng và học hỏi từ nơi chúng.

Có người thích rừng xanh lại ước mơ thay vì những dãy núi trùng điệp khô cằn này sẽ là các khu rừng rợp bóng, ích lợi cho loài người hơn vì cho nhiều cây trái củi gỗ. Cũng có người thích sông thì ước ao nơi đây có con sông chảy dài để họ nhìn ngắm, thả thuyền câu cá, hoặc chơi đùa cùng sóng nước, và giúp cho vùng đất khô khan này không bị hiếm nước, nhất là vào những năm California bị hạn hán. Cũng có thể họ thích biển hơn. Có thể là họ thích núi, nhưng lại thích núi cao hơn hiểm trở hơn, hay là đồi nhỏ bé xanh cỏ mượt...

Tôi thích gì? Tôi là hạng sau cùng, thích chiêm ngưỡng thiên nhiên. Tôi thích cả sông biển, cả núi và rừng. Tôi thích cả nắng mưa, cả gió và mây. Vì mỗi lúc mỗi nơi tôi đều có thể dựa vào đó để tìm thấy một khía cạnh khác nhau của con người thật của mình. Trong đời sống điều tôi thích nhiều hơn điều tôi ghét. Có thể vì tôi may mắn hơn nhiều người bất hạnh khác mà tôi từng được gặp, dù cho tôi cũng gặp nhiều nghiệt ngã của cuộc đời. Con người có va chạm nhiều nỗi khó khăn đau đớn mới tỏ lộ ra được chân tướng, mà tận cùng chính là chân ngã. Tôi không cho là ai thật sự tốt hơn ai, vì người nào cũng đều mang Phật tánh tận bên trong. Chỉ có người này nặng nghiệp hơn người khác. Bị vô minh che lấp. Bị nghiệp dữ đeo đẳng. Có thể gọi là kẻ may và người rủi cũng được. Nhưng không thể xác nhận là ai hơn ai kém. Câu trả lời không đơn giản như thế. Do vậy, ta cũng đừng mừng rỡ, hãnh diện về sự thành công lớn hơn, sự vấp ngã ít hơn của mình, để mà cười chê người thất bại xấu số.

9:00 giờ sáng

Sự sống thật tràn đầy khi tôi kéo ghế ngồi xuống trong câu lạc bộ. Đưa mắt nhìn quanh, tôi thấy trí tuệ mình như bỗng bừng sáng theo mọi cử động của những người ngồi chung quanh.

Phần đông đều là giới trẻ. Cô Mỹ tóc dài đang ăn xong miếng bánh mì, quanh đĩa cô những mẩu bột vụn từ miếng bánh rơi vung vãi. Các cậu sinh viên kẻ mang túi sách lên vai đẩy ghế đứng dậy đằng này, người bỏ túi kéo ghế ra ngồi đằng kia. Tiếng cười tiếng nói đến cùng lúc với sự lặng lẽ của một bà Mỹ già tóc trắng phau dáng vẻ quý phái mang chiếc kính gọng lớn đang đọc báo.

Trước mặt tôi gần khung cửa kiếng có nền trời núi, là một cậu Mỹ đen đầu trọc đang ngồi dò bài và đánh vào chiếc máy điện toán bé nhỏ. Cậu ăn mặc màu mè, quần jeans xanh, áo len dây màu xám nhạt, bên trong là chiếc áo cổ lọ dài tay màu tím than. Cậu đột nhiên như cảm thấy có người nhìn, ngưng học, quay lại nhìn tôi mỉm cười, nâng ly nước lên môi uống, xong cúi xuống quyển sách và tiếp tục đánh máy...

Cậu nhắc nhở tôi phải buông viết xuống mở sách ra để dò bài thi. Hôm nay tôi thi về cách trình bày các thư từ thương mại, những bản phúc trình, thống kê, phụ lục

và memo của các người làm chung sở ghi chú cho nhau.

Tôi chột ngưng dò bài vì tiếng cười dòn tan của hai cô Mỹ ngồi bên cạnh. Tôi quay lại, bỏ mắt kiếng “làng” xuống. Hai cô Mỹ đen tóc xoắn tít, người thật tròn trịa có ngấn, nhưng chắc nịch xinh xắn. Một cô tóc kẹp cao lên đỉnh đầu, bỏ xõa xuống với nhiều lọn tóc nâu. Người căng phồng trong chiếc áo thun dày trắng. Môi tô son đỏ sậm. Cô lấy kiếng tròn ra ngắm, một tay cầm chiếc bàn chải nhỏ, chải lông mi lông mày. Cô ngừng nói chuyện và nhìn tôi cười. Cô kia ngồi ngang tôi, hai chân gác lên bàn. Tai cô mang hai chiếc bông tai tròn lớn như chiếc vòng “hulahoop”. Cô cột một chiếc áo thun xanh nước biển ngang bụng, hở cả rốn. Tóc cô búi cao lên đỉnh đầu, đuôi tóc còn lại xõa ra sau ót. Thấy cô kia trang điểm, cô cũng vội vàng móc từ túi xách ra một túi nhỏ, kéo dây kéo ra, xấp trên bàn lĩnh kính các hộp má hồng, son đỏ, phấn trắng... có cả đồ kẹp lông mi.

Các cô đã làm dấu hiệu đến giờ học. Tôi cũng phải chuẩn bị để vào lớp.

1-12-94

Tôi ngồi yên trước bàn thờ Phật. Khói hương nhang đèn còn sáng choang nghi ngút. Tôi cảm thấy bình an lạ thường. Nhang trên bàn thờ tổ tiên đã cháy được nửa cây, phần đã cháy uốn cong cuộn tròn lại. Mẹ tôi và má chồng thường cho như vậy là được ông bà chứng giám cho lời nguyện của mình.

Mấy tuần nay, thỉnh thoảng tôi đọc quyển Women in World Religions do Arvind Sharma biên soạn. Bà là giáo sư về tôn giáo của đại học Sidney tại Úc. Quyển sách tập hợp nhiều bài viết của các nữ giáo sư môn tôn giáo viết về vai trò của người phụ nữ trong Ấn độ giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Khổng giáo, Lão giáo, v.v.

Tôi thích bài về Lão giáo của bà Barbara Reed, giáo sư tại đại học St. Olaf College, Northfield, Minnesota. Bà chuyên nghiên cứu về Phật giáo Trung hoa và Lão giáo.

Tôi ghi lại vài câu để suy nghiệm:

"The mysterious way of nature is called TAO. One can know Tao by yielding to and following nature. One should act spontaneously, naturally, without purpose." (p. 161-162)

(Con đường huyền nhiệm của thiên nhiên gọi là ĐẠO. Người ta có thể biết Đạo bằng cách nhường lối và theo thiên nhiên. Người ta nên hành động một cách tự khởi, tự nhiên, không mục đích.)

"Creation in the Tao te ching is the production of all things from the womb of the Mother." (p. 162)

(Sáng tạo trong Đạo đức kinh chính là sản phẩm của tất cả mọi thứ đến từ lòng Mẹ.)

"The Tao as empty has unlimited potentiality" (p. 162)

(Đạo rỗng không có khả năng bất tận - Đạo khả đạo phi thường đạo.)

"The Taoist follows the Tao by acting as a child and clinging to the Mother's breast. The way to act in the world is to follow the role traditionally assigned to

women in society - to be weak - flexible - and lowly. Creative power comes from these positions, not from positions of strength, hardness, or superiority.”

(Người học Đạo theo Đạo bằng cách hành xử như đứa trẻ thơ và bám vào ngực Mẹ. Cách xử thế ở đời là theo đúng vai trò truyền thống đã chỉ định cho người phụ nữ trong xã hội - phải yếu mềm - uyển chuyển - và nhún nhường. Sức sáng tạo đến từ các vị thế đó, chứ không từ nơi các địa vị của quyền lực, cứng rắn, hay cao kỳ.)
"The lowly position is identified with women, but is advocate all - particularly for the ruler,"

(Vai trò thấp kém được định danh cùng phụ nữ, nhưng nó lại biện bạch cho tất cả - đặc biệt là kẻ trị vì,)

"If the ruler acts passively, all things spontaneously follow the creative principle within them." (p.164)

(Nếu kẻ trị vì hành xử cách thụ động, tất cả mọi thứ đều tự khởi theo đúng cùng nguyên lý sáng tạo sẵn có bên trong.)

Một câu mà tôi thích nhất là:

"One who follows Tao also refrains from judgements and accepts all things that come from the Mother." (p 164).

(Người theo Đạo cũng tự chế, tránh phê phán và chấp nhận tất cả mọi thứ đến từ nơi Mẹ.)

Khám Phá Về Mình

5-12-94, 3:30 giờ sáng

Lại qua một giai đoạn mới của đời sống. Một Huỳnh Mai ngày nào là cô ký giả với lý tưởng viết báo bằng ngòi bút chân thật; rồi đến một con người cô đơn đi tìm đạo qua những tư duy, những cơn bão lòng, cũng dùng ngòi bút ghi vội những ý tưởng bất chợt đến. Rồi cô thợ cắm hoa say sưa với những đóa hoa, những hòa hợp sắc màu và đường nét nhịp nhàng khởi từ sự sáng tạo.

Huỳnh Mai viết báo đã chưa bao giờ biết mình có hoa tay khéo léo, có khả năng sáng tạo đường nét và màu sắc, vì cô từng là người vụng về vào thuở bé trong các lớp hội họa. Cô rất là khổ sở khi chỉ vẽ một bình hoa nhỏ, vì trông xấu xí làm sao. Cô cũng thử học làm hoa vải, hoa tơ lụa, và cũng không hề thấy mình có khiếu.

Vậy mà có lúc cô lại quên mình, say sưa với nghiệp hoa. Thật đam mê, thật hạnh phúc với hoa với lá, quên cả những nỗi khó khăn chán chường của cuộc sống.

Một Huỳnh Mai rất ghét máy điện toán ngày nào hôm nay lại bắt đầu vui thích khi ngồi trước máy điện toán và luôn luôn được điểm cao trong lớp.

Cuộc đời quả là kỳ thú. Tôi đã khám phá về tôi mỗi ngày? Hay tôi khám phá ra những điều chung quanh tôi? Có lẽ cả hai chẳng? Hay đó là sự mâu nhiệm của đời sống nếu ta buông bỏ những thành kiến về chính mình. Đó chính là sự giới hạn khả

năng tự phát triển. Có bao nhiêu người đã không khám phá được năng khiếu của mình chỉ vì thành kiến, hay nói đúng hơn, họ đã tự ngăn chặn và không TÌM THẤY MÌNH.

Cái Tôi nào là thật, cái Tôi nào giả? Cái tôi nào do các thành kiến của văn hóa, xã hội, tập tục tạo ra? Làm sao để khỏi lằm lằm cái tôi thật sự và cái tôi do môi trường tạo thành và cái tôi do ngũ uẩn nhào nặn?

Phải chăng trong cuộc sống cần phải có những giây phút cô đơn, một mình, sống yên tĩnh. Con người thường hay sợ hay chạy trốn cô đơn. Cô đơn thường bị đồng hóa với đau khổ. Nhưng phải chăng có đối đầu với đau khổ có trực diện với cô đơn, mới nhìn ra được con người thật của mình, chấp nhận nó, khám phá chiều sâu của nó, và từ đó mới đến được bến bờ giác ngộ.

Đời sống, con người, hoàn cảnh, là nơi để ta tìm thấy ta, để ta khám phá về ta, để ta giác ngộ trong chính nó. Không có đời sống thì không có ta, và ngược lại. Chính đời sống, con người và hoàn cảnh là Thiện tri thức giúp ta học đạo và đạt đạo. Tối thứ bảy tuần rồi, tôi đi nghe thuyết giảng phẩm Nhập Pháp Giới trong Kinh Hoa Nghiêm tại chùa Liên Hoa. Trong Kinh, Thiện Tài Đồng tử đã học đạo cùng 53 vị Thiện tri thức. Ba Thiện tri thức cuối là Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ tát thể hiện Đại Trí, Đức Phổ Hiền Bồ tát thể hiện Đại Hạnh, và Đức Di Lạc Bồ tát thể hiện Đại Từ. Thiện Tài Đồng tử học với nhiều Thiện tri thức Giáo thọ (người dạy mình). Mỗi vị dạy xong rồi giới thiệu đến vị khác kế tiếp vì đã dạy hết khả năng của mình. Thiện Tài Đồng tử học từ nơi người lớn đến trẻ con, đàn bà đến đàn ông, vân vân...

Những gì nằm trong sự hiểu biết, tưởng tượng của mình, còn luận bàn được thì gọi là tư nghị. Những gì mình không thể luận bàn, tức là vượt qua sự hiểu biết của ngũ uẩn lục căn, sắc thọ tướng hành thức, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý của chúng sanh, thì được gọi là bất khả tư nghị. Khi học đạo trí tuệ khai mở và những gì gọi là bất khả tư nghị mà còn luận bàn được thì trở thành tư nghị, và phải học hỏi thêm để tiếp tục khám phá.

Con đường Phật đạo thật là sống động, mỗi bước đi là một khai sáng giúp cho người đi có khi đau khổ, có khi tuyệt vọng tưởng chừng đã nghẽn lối, lại chợt bâng hoàng khai mở ra thành những lộ trình mới thênh thang hơn. Cũng có lúc như rơi rụng xuống hố sâu thăm thẳm, hụt hẫng chói với, rồi đột nhiên bay bổng lên nhẹ nhàng êm đềm trong hạnh phúc an bình. Thật hiểm trở thay, mà cũng thật là kỳ diệu. Nếu vượt qua được sự sợ hãi ta mới có thể mạnh dạn tiến bước. Khi đã đạt Trí huệ phát Bồ đề tâm thì sẽ trở thành bất thối chuyển.

7-12-94

Đã hai lần liên tiếp tôi bị lạc đường. Thật ra cũng không phải lạc đường, mà bị hình ảnh hùng vĩ của núi non thu hút đến quên mất phải quẹo vào đường Medical Center để vòng ngã bệnh viện đến trường cho gần. Tôi cứ chạy thẳng đường

Crown Valley, đến khi nhận biết đây là con đường cùng thì đã muộn. Tôi phải chạy theo vòng cung để trở lại, tuy tâm tôi muốn dừng lại nơi này vô cùng.

Vòng cung là một điểm nơi lưng đồi thật quang đảng. Đâu xe nơi đây để được một mình đứng trước cả một dãy núi đồi trùng điệp hùng vĩ mới tuyệt làm sao. Mình không phải nhìn từ dưới lên cao, mà được nhìn ngang cùng núi. Mình sẽ có cảm giác vừa bình an vừa khâm phục sự lớn mạnh cứng rắn của núi, sự bền vững tự tại, bao la rộng lớn của thiên nhiên. Và mình cảm thấy như hòa lẫn cùng vũ trụ.

Tối hôm qua tôi nói chuyện trong chương trình Phụ nữ của chị Thái Hà, trên đài phát thanh Little Saigon. Trên đường về, Tài bảo tôi nói chuyện có vẻ tự tin hơn trước. Khi nói về các nguyên do gây đổ vỡ các gia đình đoàn tụ, tôi cho rằng sự khác biệt giữa hai bên kẻ cũ người mới, đã tạo xung đột cũng như mặc cảm kẻ cho người nhận. Tôi nhấn mạnh đến lý do chính là thành kiến, trong đó có vấn đề mẹ chồng nàng dâu, và phụ nữ đã vô tình đóng góp cho thành kiến này trở nên định kiến khó sửa đổi. Ngoài ra, dù ai cũng biết chính sách chia để trị của thực dân Pháp, nhưng người Việt Nam vẫn cứ tiếp tục phân chia kỳ thị người Nam, người Trung và người Bắc. Trên hơn nữa là vấn đề tôn giáo và ý thức hệ - ngoại lai - đã phân tán xã hội Việt Nam khiến cho họ khó có thể đoàn kết được.

Thấy thì dễ, làm thì khó, thành kiến, định kiến, chủ kiến và chính (trị) kiến. Người ta thấy, biết, nhưng vẫn bị chúng chi phối. Họ hoàn chỉ quên đi chốc lát trong lúc thật sự nguy nan cần có nhau.

Muốn xóa đi những điều trên phải thực hiện trước hết nơi chính bản thân mình. Khi phá bỏ thành kiến và định kiến và sống trong sự phá bỏ đó thì có đi ngược lại với những người mang nặng chúng không? Và làm sao để cho mọi người chung quanh hiểu mình và nhìn thấy như mình? Làm sao để vừa sống trong sự tự do nội tại, và đồng thời cũng sống được trong kiến chấp của người, hầu có thể hài hòa cùng họ và tìm cách đưa họ thoát khỏi vòng kèm tỏa đó?

Việc đó có thể thực hiện được không?

17-12-94

I see, I see

My relationship with the sky

My relationship with the earth

My relationship with all of you

I see, I see.

(Tôi thấy, tôi thấy

Mối tương quan giữa tôi cùng trời

Mối tương quan giữa tôi cùng đất

Mối tương quan giữa tôi cùng tất cả mọi người

Tôi thấy, tôi thấy.)

Chúng tôi cùng nắm tay nhau lặp lại câu nói của Vince, ông thầy dạy Tai chi.

Bãi biển vào buổi sáng thứ bảy với nắng vàng rực rỡ. Chúng tôi vừa trải qua những giây phút thật tuyệt vời, tưởng chừng như hòa lẫn vào tiếng sóng, hơi gió, ánh nắng, với trời cao, mây xanh, biển rộng... Chúng tôi cử động nhẹ nhàng, chân bước vào cát mịn, hơi thở như hòa cùng khí trời, cùng vũ trụ. Cả một bầu trời sống động trước mắt tôi với những tia sáng lấp lánh của hà sa.

Lớp học Thái cực quyền của lục cá nguyệt kết thúc ở ngoài bãi biển. Các bạn ở lại để cùng chung vui một bữa ăn nhẹ. Tôi đi với Tài về khu phố Bolsa.

Trên xe, chúng tôi tiếp tục câu chuyện đã dở dang khi đến bãi biển. Tài bảo rằng tôi nên định lại “hướng đi”. Làm gì thì chỉ nên đặt trọng tâm vào một việc. Thí dụ như tị nạn thì đào sâu vào vấn đề này, hoặc tôn giáo, văn vân... Tài nói tôi ôm đồm nhiều việc quá làm không nổi.

Tâm hồn tôi chột chùng xuống, trầm nghĩ, người ở cạnh mình không hiểu mình thì còn ai hiểu mình. Tuy nhiên, một ý tưởng khác đã đối đáp lại ngay. Tôi ngẫm cảm ơn Tài đã làm một bức chắn, nhắc nhở tôi, hoặc đôi khi ngăn chặn bớt, để tôi đừng vì quá nhiệt tâm mà đi quá mức, để rồi thất vọng, lạc lõng, hoặc mệt mỏi, ốm đau... Tài nói thế chỉ vì nao lòng khi thấy nhiều lúc tôi làm việc quá độ, thức khuya dậy sớm liên tục, mà không biết ngừng lại để nghỉ ngơi tịnh dưỡng; và nhiều khi... quên cả chồng.

Tôi nhớ lại đã có một lần hai đứa đi bách bộ ở công viên dưới đồi phía sau nhà ở Mission Viejo, tôi đã giải thích với anh về việc làm của mình; và cả một vài lần khác trên đường cùng đi đến sở làm. Tôi chỉ đeo đuổi lý tưởng phục vụ cộng đồng, đất nước, dân tộc và đạo pháp; và cố gắng thực hiện điều đó qua vai trò một nhà báo.

Những lá thư trong trại tị nạn phải được viết lại qua hình thức một bản tin các báo mới đăng, và gây chú ý của các giới, nhờ thế họ mới hiểu vấn đề, và chịu khó giúp thuyền nhân. Những lá thư được phổ biến nguyên văn, hay các bản phúc trình dài, thường khiến cho tính cách khẩn trương của sự việc bị chìm đi hay mất thời gian tính.

Về tôn giáo chẳng hạn, tôi phải học hỏi và nghiên cứu nhiều về kinh sách để mở rộng kiến thức đạo pháp của mình hơn. Phật giáo Hòa Hảo cũng là Phật giáo, Đức Thầy luôn khuyến khích tín đồ học hỏi thăng hoa trong đạo pháp. Đạo pháp được giảng dạy trong các bộ Kinh Phật, chẳng hạn các kinh Đại thừa như Diệu Pháp Liên Hoa, Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ Phật... vô cùng siêu diệu quý báu. Tôi phải học và viết lại, vì khi viết sẽ được thâm thấu hơn lời dạy của chư Phật, và được dịp nhắc nhở lại các thứ kinh điển, đồng thời giúp các bạn cùng khóa tu học có tài liệu tham khảo.

Đại khái là tôi phải viết những gì có lợi cho cộng đồng qua đủ các thể tài nói trên,

tin tức, đạo pháp... và nếu có thể trực tiếp tham gia các cuộc tranh đấu có ý nghĩa.

Một lần nữa Tài lại im lặng.

Sau đó tôi nói với Tài về bài “Luong Tâm Chức Nghiệp” và bài “Trí Thức Quyền Lực”. Tôi viết bài “Luong Tâm Chức Nghiệp” vì lúc đó có một số bài báo và một đài truyền hình địa phương và một tổ chức trong cộng đồng đã hỗ trợ cho việc cưỡng bức hồi hương. Họ phỏng vấn để viết lên báo hoặc đưa lên truyền hình các viên chức của Bộ Ngoại giao Hoa kỳ và xem nhẹ sự đấu tranh của thuyền nhân.

Bài này cũng như bài “Trí Thức Quyền Lực”, tôi viết trước mấy ngày bãi bỏ lệnh cấm vận, đều có đăng ở khắp nơi, kể cả các báo ở Đông Âu. Nhất là tôi nhờ Nguyễn Đình Thắng đăng trên hệ thống điện toán của Vietnet, hy vọng các bạn trẻ ở Việt Nam đọc được bài đó. Tôi ngưỡng mộ lòng can đảm của các bạn sinh trưởng trong gia đình theo cộng sản, sống trong chế độ này, và hiểu biết được các sai trái của nó, nay đang tranh đấu cho tự do dân chủ cho Việt Nam ở hải ngoại.

Gia Đình Người Hàng Xóm

20-12-94

Tôi thường ngồi tịnh tâm sau khi lạy Phật vào buổi sáng sớm. Những tư tưởng hoặc thể tài hay đến vào lúc đó, và tôi lại cầm bút lên. Tôi thường viết khi còn đang mặc áo tràng nâu và kê giấy lên chiếc bàn nhỏ dùng làm nơi kê các quyển kinh Phật.

Có hôm tôi vẫn thấp nển sáng rực khi viết về các thể tài tâm linh huyền nhiệm, hoặc những tư duy riêng trên con đường đạo. Với các thể tài thường nhật, tôi tắt nển kéo ghế ngồi cạnh chiếc bàn nhỏ kê bên cửa sổ, vừa viết bài vừa nghe chim hót.

Nhìn xuyên qua khung cửa sổ trời vào đông, các bông cau vàng vọt khô cằn bông rũ xuống. Sương mù vẫn còn trắng xóa và mặt trời chưa lên. Mảnh vườn bé nhỏ của tôi tuy không được chăm sóc kỹ, nhưng các đóa hồng nhung đỏ thắm chen lẫn cùng hoa impatiens màu hồng trắng vẫn cứ nhuộm sắc tươi không khác chi đầu thu, chỉ trừ thiếu ánh nắng mặt trời óng ả.

Nhìn sang khu vườn nhỏ bên cạnh của vợ chồng Mary, tôi nhận biết nỗi bất thường nội tâm của gia đình hàng xóm. Một buổi sáng cách đây mấy hôm, tôi thấy nhiều quần áo còn tốt vứt bừa bãi trên mảnh vườn trồng cà, bí, đang héo úa vì trời lạnh. Cả ba đứa con của Mary đều là con trai trạc tuổi nhau, nên tôi không nhận biết của đứa nào, nhưng đoán là của Tony, vì Mary nói đứa con út này đã theo băng đảng, đã hút xách, và lấy thẻ tín dụng của Mary xài mất \$700 mỹ kim thì Mary mới hay. Đứa con trai lớn tốt nghiệp trung học xong theo học nghề sửa xe, nhưng có một đạo không hành nghề được vì bị án treo lái xe khi say rượu. Nghề sửa xe mà không có quyền lái xe thì họ không mướn. Thế là cậu lớn chuyển sang làm thợ sơn và nhờ

đó mà cậu em kế Mark cũng theo làm thợ sơn.

Tôi thương Mary nhưng mỗi lần tâm sự xong, Mary vẫn không làm theo các lời khuyên của tôi. Đã trên mười năm rồi mà Mary vẫn cứ nói với tôi là muốn đi làm bán thời gian để có thì giờ ở nhà với con nhưng không thực hiện. Lúc tôi dọn về đây hai đứa con lớn của Mary còn học tiểu học, thằng út học mẫu giáo. Bây giờ thì muộn rồi. Những con số quái ác vẫn đeo đuổi Mary, tiền lương cao hàng tháng, tiền hưu bổng... Căn nhà mua từ lúc mới cất nên tiền hàng tháng trả thật rẻ. Mary muốn ly dị nhưng ông chồng đòi đưa tiền mặt của nửa căn nhà, Mary không chịu nên dọn ra ở phòng thuê, tốn kém quá, lại dọn về.

Có nhiều lúc tôi mừng rỡ khi nhìn thấy vườn tược của Mary gọn gàng, sạch sẽ, hoa hồng được cắt tỉa vun quén. Mảnh vườn nhỏ ngày xưa có bụi chuối xanh tươi xum xuê đã bị đốn, bỏ hoang một thời gian, sau đó được đào xới lên trồng cà đỏ, cà tím, dây bí xanh um treo lủng lẳng những quả dài bầu bĩnh.

Một thời gian sau, mảnh vườn lại đầy những thùng rác chứa ngập các lon bia và rác rến. Mỗi buổi vừa chợ tối cho đến thật khuya, nơi vườn sau nhà Mary vang dội tiếng lạch cạch của các trái bí da đập vào nhau, tiếng khua của các lon bia vấp vào thùng rác, và các thứ tiếng ồn ào khác.

Lúc mới quen, hai đứa chúng tôi thường hay đi phố Bolsa ăn uống hoặc đi chợ. Mary mê phở nên thường hay xin thêm bánh phở ăn mới đủ no. Lúc Mary mới lấy chồng ở chung với mẹ chồng và chị em chồng. Khi cãi lộn hoặc ấu đả, Mary đánh họ mà lại gọi cảnh sát đến và nói rằng bị vây đánh. Có một lần Mary bắt được chồng có mèo bên ngoài, về nhà đập hết đồ đạc, tivi...

Thấy những khó khăn về con cái của Mary, khiến tôi càng chú tâm đến hai con của mình hơn. Có nhiều lúc tôi muốn dọn đi nơi khác khi thấy Mark tụ tập bạn bè về đông quá; chỉ hiềm nhà cửa đang xuống giá, bán nhà này không thể mua một cái khác tương đương như vậy ở khu tốt. Chỉ còn cách cố gắng theo sát để hướng dẫn con cái mình.

Dù chúng tôi cấm cách mấy thì Thịnh vẫn chơi với Mark vì ở sát cạnh nhà và quen nhau từ nhỏ. Điều tôi không ngờ là thực tế của Mark, bỏ học, có con, hút xách, vãn vãn... lại khiến cho Thịnh quan tâm hơn đến việc học vì thấy tương lai mờ mịt của bạn.

Bây giờ thì hai con tôi đều vào đại học, ở trong trường nơi xa, tôi đã bớt lo lắng như xưa. Nhiều người bạn cho rằng vợ chồng chúng tôi theo dõi con cái quá không để chúng tự phát triển và sẽ khiến chúng thiếu tự lập. Có lẽ bạn tôi nói đúng phần nào thôi. Đến bây giờ Thịnh học năm thứ ba, còn Cường đã vào năm đầu đại học, hai đứa vẫn còn xin phép chúng tôi khi phải đi đâu hay làm gì. Chúng tôi vẫn tiếp tục phận sự mà mình đã cho rằng đúng, vì ở xã hội văn minh này, với phim ảnh,

âm nhạc đầy bạo lực, dục tính, và nhiều môi trường xã hội đầy ô nhiễm, ảnh hưởng rất nhiều đến con người, nhất là giới trẻ mới lớn lên, có thể sa ngã bất cứ lúc nào.
24-12-94

“Con người chỉ thật sự là con Người khi biết mình là ai; đến đây làm gì; biết chọn lựa, quyết định; và sống với sự chọn lựa quyết định đó đến cùng.”

Điều tôi đã ghi nhận được trong một mùa Giáng sinh lạnh lẽo nơi xứ người.

3-1-95

- Sao con không chơi với nhiều bạn gái?

Không nhìn tôi, Thịnh vừa ăn vừa hỏi lại tôi:

- Sao mẹ biết con không có nhiều bạn gái?

- Mẹ thấy như vậy. Lúc trước mẹ thấy con còn nói chuyện điện thoại, nhưng lúc này mẹ không thấy nữa. Với lại mẹ thấy con không có mua quà tặng trong mùa lễ vừa qua.

Thịnh im lặng tiếp tục ăn. Hai mẹ con tôi đang ngồi ăn ở tiệm cà phê Pháp nhỏ ở South Coast Plãa. Tiệm này có bánh mì Pháp rất ngon.

Tôi nhìn Thịnh lòng rạo rạt tình thương:

- Con à, mẹ muốn con giao thiệp với nhiều bạn gái để tánh con mềm mỏng hơn. Con hay gắt gỏng và nóng tánh quá.

Hôm nay là lần đầu tiên tôi nói chuyện mà Thịnh nghe và không cãi. Tôi tiếp tục câu chuyện còn bỏ dở:

- Con à hay con quen với các cô gái Á Đông đi. Các cô ấy dịu dàng hơn gái Tây phương.

Thịnh hỏi sang chuyện cuốn sách của tôi. Tôi bảo Thịnh phải gầy đi vì hôm ra mắt sách tôi sẽ tổ chức hội luận và sẽ giới thiệu Thịnh, Cường và Trang, chị nuôi của hai đứa. Thịnh hỏi nhà xuất bản ở đâu. Tôi nói ở San Francisco. Thịnh hỏi in bao nhiêu. Tôi nói, chỉ in 1000 mà thôi.

Thịnh lựa quần áo rất khó, nên lần nào hai mẹ con đi mua sắm, tôi đi bộ mỗi cả chân cuối cùng có khi về không. Nhưng không phải là Thịnh chỉ thích đồ đắt tiền, trái lại còn biết tiết kiệm cho tôi, hiệu nào hoặc tiệm nào quá đắt Thịnh không mua.

Thịnh chọn mua một quần jeans rộng thùng thình. Tôi lắc đầu. Thịnh bảo bây giờ họ mặc như vậy. Tôi nói:

- Tụi nó mặc nhiều nhưng coi không được con à. Con bắt đầu 21 tuổi phải ăn mặc đàng hoàng, không còn quần đùi áo thun hoài nữa. Con mặc cái quần thùng thình

này trông xấu quá, nó làm con mập mà không sang.

Thịnh đưa tôi đến tiệm Old Navy bán đủ loại quần jeans cho đàn ông, đàn bà, con nít. Thịnh chọn hai áo vải tay dài màu xanh, bảo là nếu giống như vậy mà ở tiệm có gắn nhãn hiệu là giá gấp đôi. Tôi rất hài lòng.

Khi Thịnh lái xe trên xa lộ, tôi nhỏ nhẹ nói với Thịnh nhiều về đạo Phật giáo Hòa Hảo. Thịnh im lặng nghe.

Tôi giảng cho Thịnh nghe về tôn giáo của chúng tôi, vì hôm chủ nhật Thịnh Cường đi dự lễ Đản Sanh của đức Huỳnh giáo chủ ở Hội quán, hôm đó có bầu lại ban trị sự mới. Luôn dịp tôi giải thích tựa đề và sơ lược nội dung quyển sách của tôi là Cô bé làng Hòa Hảo cho Thịnh nghe.

Tôi bảo tôi viết về kỷ niệm ở làng Hòa Hảo nơi Đức Thầy sanh trưởng và lập đạo. Đạo Phật giáo Hòa Hảo là đạo Phật được giản dị hóa, không làm hình tượng và lập chùa lớn, vì Đức Thầy khuyên nên để dành tiền giúp cho người nghèo khổ, tàn tật, bị tai nạn; tức là làm việc thiện giúp đỡ xã hội. Tôi tiếp:

- Con thấy tín đồ Phật giáo Hòa Hảo thờ tám trần màu nâu không? Đó là biểu tượng sự hòa hợp mọi tôn giáo, chủng tộc, các đẳng cấp xã hội không phân biệt giàu nghèo sang hèn... Đức Thầy cũng dạy mình phải kính trọng ông bà đã sanh ra mình. Dạy yêu nước yêu quê hương nơi sanh trưởng ra mình, nên con thấy cạnh bàn thờ có bản đồ Việt Nam. Và trên hết là thờ Phật, đáng đã dạy cho mình con đường đạo để dẫn dắt đến một đời sống tốt đẹp.

Thịnh hỏi:

- Không có thầy tu như ở chùa hả mẹ?

- Phật giáo Hòa Hảo là đạo tu tại gia, có thể lập gia đình, có chồng con. Tu theo Phật giáo Hòa Hảo có nghĩa là sửa đổi, bỏ tánh xấu, con đường xấu để bước vào con đường tốt. Ngoài ra theo mẹ nghĩ, người có gia đình dễ quân bình về tâm sinh lý, không chịu sự đè nén về tình dục hay các thứ khác. Có nhiều người quá dồn nén một phương diện nào đó, mà không biết cách để điều hòa hay khắc chế - bằng cách tu hành đúng mức theo Phật pháp - có thể phát ra bằng các ham muốn khác, như danh vọng, quyền lực, hoặc tiền bạc vật chất.

Tôi trở lại giải thích lý do tôi đã viết sách:

- Mẹ chỉ muốn xuất bản sách để được chia sẻ với mọi người về tình thương yêu của mẹ với gia đình, dân tộc và đời sống nói chung, sự suy nghĩ của một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Đức Thầy dạy mẹ nhiều nhất về tình yêu quê hương. Và mẹ cố gắng tu tập để triển khai con đường chánh đạo.

Thiện nguyện viên Hội Hồng Thập Tự

6-1-95

Hôm qua Carol Hally, điều hành nhóm thiện nguyện viên ở Red Cross (Hội Hồng thập tự Hoa kỳ) gọi điện thoại. Tôi cho biết đã nhận được Bản Tin tháng 12-94, có đăng bài Cảm nghĩ của tôi. Tôi hỏi bài ngắn quá phải không? Carol nói được lắm. Cô mong tôi sẽ chia sẻ thêm. Tôi hỏi tôi có gửi được các loạt bài Tư duy (Inspiration) của tôi không? Carol nói được vì có thể thêm trang nếu bài nhiều hoặc dài. Tôi dự định gửi bài “When I See” và “The Way”.

Carol mời tôi họp vào thứ năm tuần tới cùng các phối trí viên từ các khu vực khác. Cô bảo chắc tôi bận vui các ngày lễ tết. Tôi cho biết ăn lễ Giáng sinh, Tết tây thì ít, mà bận viết báo, làm chương trình phát thanh, báo đạo, rồi lên tòa đại sứ Nam Dương tranh đấu cho thuyền nhân, vân vân... Tôi đề nghị tốt hơn hết mỗi tuần một lần tôi sẽ đến văn phòng Hội Hồng thập tự làm việc. Carol bảo cô sẽ “chụp” tôi nếu không tôi “bay” mất.

Mấy hôm nay Cường cứ đòi về Việt Nam với Bình. Cường còn rủ Bình khóa học năm tới sẽ lấy lớp Việt ngữ vì trường UCSD có lớp này, trong khi trường USD của Thịnh lại không. Cường và Bình bằng tuổi, nhưng Bình sang Mỹ sau, lúc đã hơn mười tuổi. Bình mắt sáng miệng lúc nào cũng tươi cười. Tôi gửi tặng mẹ Bình hai tờ báo có đăng hình của tôi, Thanh Thu, luật sư Trần Thái Văn và Thượng tọa Thích Nguyên Trí, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lúc họp ở tại tòa lãnh sự Nam Dương tranh đấu cho thuyền nhân.

Hôm đó họ tiếp đãi chúng tôi rất lịch sự. Hai bên đều thảo luận ôn hòa và từ tốn. Ông Sudjono Haridadi Miba, Tổng lãnh sự Nam Dương, người cao lớn nước da ngăm đen, có vẻ đạo mạo và trầm tĩnh. Ông Ariono Suriawinata, phụ tá, trông hiền hòa dễ dãi, mặt ông trắng và tròn đầy. Ông Santoso Rahardjo, lo về chiếu khán, người thấp loắc choác và nhanh nhẩu. Tôi bảo Thu ông này trông giống nghệ sĩ Tùng Lâm quá. Người nóng tánh và nhăn nhó là ông Sunten Z. Manurung, đặc trách về văn hóa và tin tức.

Lúc các ông cho là Nam Dương chỉ hợp tác với Cao ủy Liên Hiệp quốc để giải quyết vấn đề thuyền nhân chứ không có trách nhiệm, thì Văn bảo là Cao ủy và Bộ Ngoại giao Hoa kỳ qua văn thư hay tiếp xúc đều cho rằng Nam Dương toàn quyền và trách nhiệm. Ông “Visa” (lo chiếu khán) thốt lên “cám ơn” và cười gằn. Ông này và ông “văn hóa” bắt đầu mặt bình tĩnh. Lúc thầy Nguyên Trí cảm ơn chính quyền Nam Dương vì thầy từng ở Galang và được họ giúp đỡ, thì bị ông “văn hóa” ngắt lời nửa chừng. Văn phải khều cho thầy ngưng lại.

Mặt ông “văn hóa” nhăn nhó và bực bội, nhắc lại lịch sử năm 1975 khi cộng sản chiếm miền Nam thì Nam Dương đã đón nhận rất nhiều thuyền nhân. Số thuyền nhân càng ngày càng đông, và ông cho rằng, khi có thanh lọc kẻ đạu thì ít kẻ rớt thì nhiều, cho nên mới có vấn đề.

Luật sư Văn phải nhắc các ông là phái đoàn đến để biết tin tức 200 thuyền nhân cùng các vị lãnh đạo tôn giáo như Tin Lành, Công giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, và Phật giáo đang bị giam chứ không phải đến để đổ trách nhiệm. Tuy nhiên, phái đoàn không đồng ý khi ông Tổng lãnh sự gọi việc đàn áp bắt bớ là “tai nạn”, vì cảnh sát Nam Dương đã bắn vào 300 quả lựu đạn cay, đánh đập thuyền nhân, và cho 30 con chó to lớn xông vào cắn và lũng bắt.

10-1-95

Trời mưa suốt cả ngày hôm nay. Sân sau nhà tôi bắt đầu ngập nước. Tôi lội nước ra kéo rác che ống cống cho nước rút bớt. Có một năm trời mưa lớn, nước tràn vào nhà ướt hết cả thảm. Thầu khoán xây nhà thật là kỳ lạ. Có lẽ vì California ít mưa nên họ quên mất đề phòng cảnh ngập nước này. Nửa sân sau sát nhà thì thấp xuống, còn nửa sân có hồ nước gần hàng rào lại cao lên hơn cả tấc. Vì thế nên nước mới ứ đọng và tràn vào nhà mỗi khi có mưa to.

Hôm trước chúng tôi có đặt máng xối, nhưng máng xối ở Mỹ rất nhỏ và bít lại chỉ bằng phân nửa loại ở bên nhà mình, là xứ nhiều mưa.

Tôi nảy ý kiến kéo mấy thùng rác lớn ra sân sau hứng bớt nước mưa, như thế cũng đỡ bị ngập, và cứ vài giờ thấy thùng nước ngập tôi lại ra kéo thùng nước đổ xuống hồ.

Cứ vậy mà chương trình làm việc của tôi hôm nay phải thay đổi vì trận mưa lớn này. Cả buổi sáng tôi đọc các bài thuyết trình của ông Đỗ Quý Toàn, giáo sư kinh tế đại học ở Canada, tìm hiểu hầu phỏng vấn ông. Ông lấy bút hiệu là Vương Hữu Bột trên tờ Thế Kỷ 21.

Tôi sẽ hỏi ông nền kinh tế thị trường phát xuất từ một xã hội đang bị đặt dưới nền cai trị độc tài chuyên chế của chủ nghĩa cộng sản, thì sẽ gặp những mâu thuẫn và hậu quả ra sao?

Tại Việt Nam cũng có phân khoa đại học nhân bản, như thế nhân bản theo quan niệm của người cộng sản ra sao?

Nền “kinh tế thị trường thật sự” có đem lại tự do dân chủ không? Nếu không thì vì các trở ngại gì? Và nếu có thì người dân phải làm sao mới có?

Ông cho rằng chính quyền Việt Nam lấy chính trị thay thế cho các môn đạo đức và luân lý là một hiểm họa cho dân tộc. Tại sao?

Cộng sản có thành công trong việc truyền bá “đạo lý” Mác-xít để thay thế cho nền đạo lý cổ truyền của ta không?

Tại sao CSVN không còn duy trì ảnh hưởng của Liên xô trong ngành giáo dục mà lại chuyển sang khuynh hướng Tây phương? Họ đã và sẽ dùng phương thức gì để

tránh bài học Thiên an môn tại Trung quốc?

Có lẽ tôi cũng sẽ hỏi ông nếu Việt Nam thay đổi ông sẽ về giúp nước, nhưng sự thay đổi đó ở mức độ nào, cách nào, và ông thích ở đâu và làm gì?

Lúc này chính quyền Hà nội cho phép sinh viên đi du học rất đông - đa phần là con em của các cán bộ và đảng viên CS. Tôi sẽ hỏi ông có nên hy vọng họ học hỏi ở nước ngoài để về thay đổi quốc gia, hay chỉ đi học cho có bằng cấp để về ăn trên ngồi trước những người kém may mắn?

Mãi lo viết, nên thùng rác sau nhà nơi nước mưa từ trên nóc nhà tuôn xuống nhiều nhất đã đầy tràn. Tôi lại phải đội nón mặc áo mưa ra sân. Móc rác che ống cống xong, tôi kéo thùng rác không nổi vì thùng đầy nước quá nặng nếu kéo nghiêng nước sẽ đổ vào người tôi. Tôi bèn vào nhà lấy một cái nôi có tay cầm, trở ra múc nước từ thùng đầy đổ sang thùng ít nước. Thế cũng xong.

11-1-95

Bão đang vẫn vũ trời Cali. Huỳnh Lương Thiện báo Mõ Làng cho biết trên San Jose trường học đóng cửa. Ông Triều Khê đã gửi các bìa sách của tôi lên đó bằng xe đò. Thiện hứa sẽ chở sách xuống vào cuối tuần. Không hiểu sao Cô bé làng Hòa Hảo lại vất vả quá, cứ trễ nải mãi.

Trong tay tôi giờ chỉ có mấy cái bìa. Bìa trước là hình một con bé là tôi vào lúc lên ba, tôi nhìn ảnh mà buồn cười. Sao nó nhỏ nhắn ghê. Khi đứng chụp bức ảnh đó có lẽ nó không sao ngờ có ngày trở thành bìa sách. Nhưng bức ảnh đó như là định mệnh, vô cùng phù hợp với chủ đề. Vừa là một cô bé, vừa mặc áo tràng nâu, đứng cạnh bàn thông thiên, và ở tại làng Hòa Hảo. Như có một sự sắp đặt sẵn. Việc gì cũng đều có vẻ như được sắp đặt sẵn chăng?

Cả cái bìa sau cũng thế. Tôi mặc áo tràng nâu, trên ngực có phù hiệu hoa sen của PGHH, đứng tại thính đường Phao Lò VI trong buổi dâng thỉnh nguyện thư giúp đồng bào tị nạn Việt Nam lên đức Giáo hoàng John Paul II, La mã ngày 7-10-92. Phía xa có hình ảnh đức Giáo hoàng đang ngồi. Bức ảnh do ký giả Du Miên bên Cao Đài chụp, rất phù hợp với cuốn sách, vì tôi đã nói lên ước nguyện hòa hợp giữa các tôn giáo. Tôi ước mơ các biểu tượng của các tôn giáo sẽ biến thành trái tim, và tôi gọi là Tôn Giáo Tình Thương.

18-1-95

Báo L.A. Times sáng nay đi tí 8 cột “Kobe Paralied; Toll Hit 2,014”. Hàng thứ nhì nhỏ hơn “120,000 Seek Refuge, 1,058 Missing in Quake” (Kobe Tê liệt; 2.014 Người Chết - 120.000 Tỵ nạn, 1.058 Mất tích trong Động đất).

Nhật bản bị động đất 7.2 ngay tại thành phố lớn Kobe, khiến cho con số thương vong khủng khiếp, và con số này thay đổi từng giờ từng phút, vì thành phố còn đang chôn vùi dưới đồng gạch vụn, người ta đang đào bới để tìm cách cấp cứu nạn nhân. Số người bị thương đã lên đến gần 12.000 người.

Không hiểu chuyện này có liên hệ gì đến cơn nhức đầu khủng khiếp của tôi chẳng. Từ 2:30 sáng chủ nhật 15-1-95, khi tôi vừa thức giấc đã chịu một cơn đau đầu không chịu nổi, đến phải nằm suốt mấy hôm, bỏ cả bài tập trắc nghiệm phải làm cùng Dolores. Tôi cố gắng xuống bếp nấu nước sôi, đổ vào túi cao su, quấn khăn lại đặt dưới cổ, và nằm lên trên đó, sau khi uống viên thuốc đau đầu.

Tôi nằm trần trọc hồi lâu, và chỗi dậy đi thắp nhang và lạy Phật, đọc các bài quy y, Tây phương ngũ nguyện. Cơn đau đầu hoành hành cả ngày chủ nhật, thứ hai. Đến 2:30 giờ sáng thứ ba, tôi thức dậy lúc mọi người đang ngủ say, và đi thắp nhang lạy Phật. Sau đó, tôi ngồi tịnh tâm và viết một số khẩu hiệu, dự định sẽ đăng trên Đuốc Từ Bi và đọc với echo vang lên, trước khi chương trình phát thanh PGHH chấm dứt, đọc lời từ giã, và cầu chúc thánh giả.

Ba câu đó như sau:

1. Giáo hội PGHH/HN quyết tâm tranh đấu cho tự do tín ngưỡng tại Việt Nam.
2. Tín đồ PGHH/HN nhất quyết tranh đấu cho đồng bào và đồng đạo bị đàn áp, bắt bớ, giam cầm tại Việt Nam và tại các trại tị nạn.
3. Tín đồ PGHH, noi gương Đức Huỳnh Giáo chủ, nguyện xả thân vì dân tộc và đạo pháp.

Tôi phải làm các khẩu hiệu này, vì một biến cố vừa xảy ra tại quê nhà cho PGHH. Mấy hôm trước đây tôi có nhờ Trúc, một bạn quen về Việt Nam mua hộ quyển "Dòng sông thơ ấu" của Nguyễn Quang Sáng, phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, do nhà xuất bản Kim Đồng - Hà nội xuất bản từ năm 1985, và tờ Tuổi Trẻ ra ngày 11-10-1995. Lý do là tối hôm trước, chúng tôi họp Ban Phát thanh và Ban Biên tập Đuốc Từ Bi đến 1:00 giờ sáng. Chúng tôi cùng đọc các tài liệu kháng thư, gửi cho các giới chức cao cấp CS, cũng như các đồng đạo PGHH về vấn đề cuốn sách mạt ly tôn giáo, mà nặng nhất là PGHH, đã được quay thành phim vào ngày 5-10-94.

Tôi trở lại giường nằm trần trọc và thiếp đi. Lúc 6:00 giờ, Tài thức dậy đi làm, tôi được biết trận động đất lớn đã vừa xảy ra tại Nhật bản. Cơn nhức đầu thật sự đã làm cho thần kinh và não trạng của tôi hầu như tê liệt, người tôi yếu hẳn đi. Mỗi lần uống thuốc đau đầu xong, khi thuốc ngấm bớt đau, tôi lại chỗi dậy, ngồi trả lời thư tín cho Đuốc Từ Bi.

Lúc 1:30 giờ trưa khi lái xe đến Leisure World đi học Anh văn, tôi mới chợt nhớ mỗi lần sắp động đất lớn, tôi cứ hay lên cơn nhức đầu dữ dội.

Tôi mang đến cho Dolores quyển Tự do Tôn giáo tôi mua ở Quốc hội Âu châu tại Strasbourg, cùng quyển White Paper (Bạch Thư), với vài tài liệu về tự do nhân quyền bằng Anh ngữ. Tôi cũng kể cho Dolores nghe chuyện CS viết quyển "Dòng sông thơ ấu" để bôi nhọ các tôn giáo, nhiều nhất là PGHH, và nay còn quay thành phim. Tôi dự định sẽ ra Liên Hiệp quốc để lên tiếng. Tôi cũng cho Dolores biết tôi đang làm hai việc có ích cho việc học Anh văn của mình. Tuần rồi, tôi bắt đầu tập

dịch từ Anh văn ra Việt ngữ một bài về sự thiếu hụt máu dự trữ tại quận Cam vì mưa bão, do Hội Hồng thập tự phổ biến. Điểm đặc biệt là tôi dịch thẳng vào máy điện toán để báo chí có thể sử dụng dễ dàng không cần phải đánh máy lại. Việc thứ nhì cũng có liên quan đến việc phổ biến các tài liệu của Hội Hồng thập tự.

Sáng thứ năm tôi sẽ gặp Judy, người lo về truyền thông cho Hội Hồng thập tự, vì tôi có một số đề nghị giúp họ quảng bá về Hội Hồng thập tự, kêu gọi việc hiến máu. Tôi dự định học hỏi thêm những vấn đề có liên quan đến việc phòng ngừa bệnh Aids, cách đối xử với bệnh nhân, vân vân...

Kỳ học trước, Dolores bắt tôi phải ngưng viết bài tiếng Việt, và phải suy nghĩ bằng Anh ngữ. Tôi nói không được vì phải viết tiếp theo quyển Cô bé làng Hòa Hảo, và còn ra mắt sách đi nhiều nơi, và dĩ nhiên phải viết nhiều phóng sự. Và lại, gia đình tôi, cùng các người làm việc chung trong tòa soạn hay giáo hội đều dùng tiếng Việt.

Dolores bảo học như vậy rất khó. Bà đề nghị tôi lập một phòng làm việc bằng tiếng Việt, và một phòng bằng tiếng Anh. Khi nghe điện thoại tiếng Anh thì đi vào phòng tiếng Anh, và cầm điện thoại không dây đi vào phòng Việt ngữ khi phải đối thoại bằng tiếng Việt.

Tôi bị nhức đầu mắt mảy hôm nên chưa làm gì theo lời đề nghị của Dolores cả. Muốn bắt đầu viết bằng Anh ngữ thì bị cơn đau đầu hoành hành, và còn phải kết thúc Đuốc Từ Bi nữa. Nhiều lúc tôi cảm thấy sao thì giờ của mình quá ít, nếu kéo dài mỗi ngày ra, hai vợ chồng tôi sẽ làm nhiều việc hơn. Tối qua hai đứa thức làm báo đến 12:00 giờ khuya.

Nhiều lúc Tài bảo tôi:

“Hai đứa mình phải bớt lại em ạ! Riết rồi không có thì giờ cho riêng mình.”

Tôi trả lời:

“Thật ra mình may mắn vì có những việc làm để cuộc đời có ý nghĩa, nếu không sẽ chán lảm. Anh có thích mỗi ngày đi làm về, ăn uống xong, ra ngồi ì trước tivi, rồi đi ngủ không? Anh cũng thấy nhiều khi mình mệt đừ vì làm việc đạo pháp, việc nhân đạo, nhưng sau đó mình khỏe lại, và hăng hái tiếp tục, vì những việc làm đúng đó khiến gia tăng thêm năng lực giúp cho mình tiếp tục hành trình.”

19-1-95

Má chồng tôi rất thích kể chuyện cho tôi nghe mỗi khi tôi ngưng viết, xuống lầu ngồi uống trà hay ăn bánh bagel. Trong khi tôi ngồi ăn, bà kể cho nghe nhiều chuyện cũng hay hay.

Bà thích kể chuyện về Đức Huỳnh Giáo Chủ. Bà cho biết thời còn trẻ, đã từng được đi xem Đức Thầy xuất hiện trên lầu cao hai tầng tại nhà ông bà Ký Giỏi ở Bạc Liêu. Bà nói lúc đó trong sân nhà rất rộng, có cả ngàn người đứng đầy chật, để

được nghe và chiêm ngưỡng Đức Thầy.

Bà nói, Đức Thầy bước ra chỉ nói vài lời cùng bốn đạo, và khuyên họ về (vì lúc đó chính quyền Pháp đang lưu tâm đến Ngài). Bà kể lại, khi đó Đức Thầy một tay cầm cái đĩa có cắm cây đèn cầy, tay kia đưa bàn tay thẳng đứng lên phía sau cây đèn cầy, đi qua đi lại, có vẻ như để rọi sáng cho tín đồ đang đứng dưới sân.

Thế là bà đi qua đi lại chậm rãi nơi cuối bàn ăn của tôi, bàn tay trái đưa ngang như đang nâng đĩa, bàn tay mặt đưa đứng lên như che phía sau cây đèn cầy vô hình. Bà nói:

“Thầy cầm đèn đi qua rồi đi lại như vậy nè. Tóc Thầy dài. Thầy mặc bộ đồ bà ba đen như trong hình vậy.”

Tôi hỏi lúc đó má có phải là tín đồ PGHH chưa? Bà bảo lúc đó bà đã quy y theo Bửu Sơn Kỳ Hương, khi nghe người ta báo tin có đức Giáo chủ PGHH đến ở nhà ông bà Kỳ Giới chủ điền thì mau mau thay áo dài đến đó.

Khi má chồng tôi sang Mỹ, bà rất thích phòng thờ của gia đình tôi. Bà hay vào cúng lạy và tụng kinh Phật, nên chiếc bàn nhỏ đặt Kinh lên đọc của mẹ tôi cho, bà rất hài lòng. Bà có tánh rất kỷ lưỡng, và cúng lạy đúng 6:00 giờ chiều.

Tư Tưởng Ayn Rand

20-1-95

Dolores bảo tôi học mau, nhưng bà muốn tôi học mau hơn nữa mà không biết làm sao, vì tôi không có ai để mà nói tiếng Mỹ. Chung quanh tôi toàn là người Việt Nam. Tôi nói tôi nghe radio và tivi Mỹ, vặn to lên để tiếng Mỹ vang vào tai tôi. Dolores nói nếu tôi nói được thì tốt hơn, vì tôi nói và tôi lại nghe tôi thì kết quả gấp đôi.

Tôi nhắc lại lời bà trong lớp là phải nên nói lại (talk back) khi nghe radio và tivi. Bà cười. Hình như chuyện gì bà nói trong lớp cô học trò già này cũng nhớ hết.

Tôi nói Dolores tôi đọc sách Mỹ nhiều mười mấy năm nay mà tiếng Mỹ sao vẫn cứ dở. Tôi trao cho Dolores xem quyển tập tôi ghi ngữ vựng có ngăn A, B, C... đàng hoàng. Có nhiều chữ ghi rồi khi đọc thấy tôi vẫn quên, nên thay vì lật tự điển, tôi lật tập này ra.

Dolores cười tôi quá, vì tôi ghi ra nghĩa các chữ Anh bằng tiếng Việt. Bà bảo tôi phải lật tự điển Mỹ. Tôi bảo khi tôi đọc sách lúc kẹt vài chữ tôi chỉ cần biết nghĩa lúc đó thôi để hiểu tư tưởng người viết, nhưng lại không chú trọng về ngôn ngữ nên không nhớ ngữ vựng.

Dolores lại bảo hay là tôi nên học bằng cách chép ra một số đoạn của tác giả, vì sách của họ được edit (hiệu đính) kỹ, và hầu hết là người viết văn hay.

Tôi lật phía sau tập Ngữ Vựng này ra là các ghi chú về một số sách tôi đã đọc; ghi rõ sách nào của tác giả nào. Chương đó có những ngữ vựng gì khó, tôi chép nghĩa chữ Việt ra. Câu nào hay hoặc đoạn nào mà tôi thích thú, tôi đều có chép lại, hoặc ghi định nghĩa của vấn đề họ đã đặt ra. Tôi lại còn tô vàng hoặc gạch dưới cẩn thận nữa.

Tôi lật từng trang ghi chú và đọc cho Dolores nghe:

The Art of War của Sun Tzu (Tôn Tử Binh Pháp) do James Clavell hiệu đính và giới thiệu; Intellect, Mind Over Matter, Six Great Ideas của Mortimer J. Adler; Critique of Pure Reason của Emmanuel Kant; Uncommon Wisdom và The Turning Point của Fritjof Capra; The Power of Place của James A. Swan; Power, the Power to Create the Future của Eric A. Mitchell... Cuối cùng là quyển The Voice of Reason, Essays in Objectivist Thought của Ayn Rand do Leonard Peikoff hiệu đính.

Tôi bảo Dolores là tôi rất thích Mortimer J. Adler, và hỏi bà có đọc Ayn Rand không, Dolores gật đầu cười.

Trong quyển The Virtue of Selfishness (Đức tính của Sự Ích kỷ), Ayn Rand viết vài đoạn mà tôi từng thích thú và suy gẫm nhiều. Tôi đã chép lại và tạm dịch để đọc đi đọc lại.

The Virtue of Selfishness

To redeem both man and morality, it is the concept of "selfishness":

First step:

To assert man's right to a moral existence: to recognize his need of a moral code to guide the course and the fulfillment of his own life.

(The Objectivist Ethics)

He needs moral code because: The purpose of morality is to define man's proper values and interests, that concern with his own interests, and man must be beneficiary of his own moral actions.

The Objectivist ethics hold that the actor must always be the beneficiary of his action and that man must act for his own rational self-interest.

* One's own independent judgment is the means by which one must choose one's actions.

* Man cannot survive by any random means, but must discover and practice the principles which his survival requires, so man's self-interest cannot be determined by blind desires or random whims, but must be discovered and achieved by the guidance of rational principles.

The Objectivist ethics is a morality of rational self-interest - or a rational selfishness.

Để cứu chuộc cả người lẫn đạo đức, đó là khái niệm về “vị kỷ”.

Bước đầu tiên:

Xác nhận quyền của con người trên sự hiện hữu đạo đức: nhìn nhận nhu cầu về một nguyên tắc đạo đức hầu hướng dẫn cuộc sống và sự trọn vẹn của đời mình.

(Luân lý Khách quan thuyết)

Con người cần quy tắc đạo đức vì: Mục tiêu của đạo đức là để xác định giá trị và quyền lợi đặc thù, liên hệ đến tư lợi cá nhân, và người ta phải thừa hưởng từ chính các hành động đạo đức của mình.

Luân lý Khách quan Thuyết cho rằng người hành động phải luôn luôn lãnh lấy hành động của mình, và con người phải hành động cho tư lợi cá nhân duy lý.

* Sự phán đoán độc lập là phương tiện theo đó con người phải lựa chọn chính hành động của mình.

* Con người không thể sống bằng các phương tiện theo xác suất may rủi, mà phải khám phá và thực hành các nguyên tắc của sự sinh tồn đòi hỏi, vì vậy tư lợi của con người không thể được xác định bằng các ham muốn mù quáng hoặc sự may rủi bất thường, mà phải được khám phá và hoàn thành nhờ sự hướng dẫn của nguyên tắc duy lý.

Luân lý Khách quan Thuyết là một nền đạo đức của tư lợi cá nhân duy lý - hoặc là sự vị kỷ duy lý.

Final step: Voice of Reason

- Who is the final Authority in Ethics?

- The answers nobody decides

- Theories, ideas, discoveries are not created collectively; they are the products of individual men.

- In politics, as in every other field of human endeavor, a group can only accept or reject a product (or a theory); it cannot participate in its creation.

- In politics, as in every other field, men accept, by default, whatever the intellectual leaders of the moment have to offer. Then follow the man who offers the best idea.

==> This is the way knowledge spreads among men, and this has been the patterns of mankind's progress.

- The proof of the power of idea - the power of reason for men of all levels of intelligence - is the fact that no dictatorship was ever able to last without establishing censorship.

Bước cuối cùng: Tiếng nói của Lý lẽ.

- Ai là người có Thẩm quyền cuối cùng trong Chúng tộc?

- Câu trả lời là không ai có quyền quyết định.

- Lý thuyết, tư tưởng, khám phá không phải được tập thể sáng tạo; đó chính là sản phẩm của các cá nhân.

- Trong chính trị, cũng như trong các lãnh vực công hiến khác của con người, một nhóm chỉ có thể chấp nhận hoặc phủ nhận một sản phẩm (hoặc lý thuyết) chứ không thể cùng tham gia vào việc tạo tác.

- Trong chính trị, cũng như trong các lãnh vực, người ta chấp nhận, một cách khiêm diện, bất cứ điều gì các nhà lãnh đạo của thời điểm đó đưa ra. Họ theo người

nào đưa ra tư tưởng hay nhất.

== Đó là cách kiến thức phát triển trong loài người, đó là các khuôn mẫu của tiến bộ loài người.

- Chúng có của sức mạnh tư tưởng - sức mạnh của lý lẽ cho con người ở mọi trình độ thông minh - là sự kiện không có nhà độc tài nào có thể tồn tại mà không thiết lập nên sự kiểm chế.

How to Read (and not to write)

To solve a problem, one must identify and correct or eliminate its causes, therefore, one would expect the editorial writer to mention what caused the emergence of pressure groups.

- Why one must fight against communism and what one might fight for.
- What was freedom, individual freedom and individual right.
- Man is not a slave of the state - man's right to his own life (to freedom) has to be upheld with a great and proud sense of moral righteousness.

Cách đọc (và không viết)

Hầu giải quyết một vấn đề, phải nhận ra và sửa chữa hoặc loại bỏ các nguyên do, bởi thế, cần có một người viết hiệu đính để nêu lên sự trỗi dậy của các nhóm áp lực.

- Tại sao người ta phải chống cộng sản và người ta có thể tranh đấu cho điều gì.
- Điều gì là tự do, tự do cá nhân và quyền lợi cá nhân.
- Con người không là nô lệ của quốc gia - quyền của con người trên chính cuộc đời mình (cho tự do) phải được đề cao với cảm thức lớn lao và hãnh diện về sự chánh đáng đạo đức.

Altruism

- The Red's deepest atrocity was intellectual was the thing which had to be fought - and defeated - was their ideas.
- They had the leadership + semi-discipline of a criminal gang.
- They had an allegedly intellectual program and an allegedly moral justification.

The White had icons ==> That's why the Reds won.

Civilized world is being destroyed by its dominant schools of philosophy of irrationalism, altruism, collectivism that altruism is the tear gas that defeats resistance, by reducing men to crying and vomiting.

In politics, in ethics, in art, in science, in philosophy - in the entire realm of human knowledge, it is reality that sets the terms, through the work of those men who are able to identify its terms and to translate them into objective principles.

Vị tha

- Sự tàn khốc sâu xa nhất của phe Đỏ là tinh thần vốn là một thứ phải được tranh đấu - và thua cuộc - như tư tưởng của họ.
- Họ có lãnh tụ + bán kỷ luật của một đảng tội ác.
- Họ có một cái gọi là chương trình cho tinh thần và một cái gọi là minh xác cho đạo đức.
- Phe Trắng thì có các biểu tượng. Do đó phe Đỏ thắng.

Thế giới văn minh bị tàn phá vì sự ngự trị của các trường phái triết lý về phi lý, vị tha, cộng đồng; trong đó thuyết vị tha là thứ hơi ngạt khiến phe kháng cự bị thất

bại, làm cho người ta co rút lại để khóc lóc và nôn mửa.

Trong chính trị, luân lý, nghệ thuật, khoa học, triết học - trọn lãnh thổ của kiến thức nhân loại, chỉ có thực tế mới có ý nghĩa, qua tác phẩm của những người có thể nhận ra ý nghĩa và chuyển dịch chúng thành các nguyên tắc khách quan.

Tôi tự hỏi không biết sau khi đọc Ayn Rand, tôi có chịu ảnh hưởng của bà chăng. Nhưng tôi biết tôi có ảnh hưởng của Ann Morrow Lindbergh qua quyển Gift from the Sea (Món quà từ Biển cả). Thường rút lui ẩn dật để chiêm nghiệm những gì xảy ra trong đời sống.

Hôm nọ, tôi đến tiệm B. Dalton mới mở thật lớn trên lầu của Laguna Hills Mall. Tiệm này có nguyên một kệ dài chứa đủ loại sách mà tôi thích. Họ dành một khung riêng đặt năm quyển sách liệt kê vào hạng được đọc giả ưa thích và có giá trị nhất, trong đó có quyển Gift of the Sea yêu quý của tôi.

Bốn quyển khác là Joshua của Joseph F. Girzone, Precious Present (Món Quà Quý Báu) của Spencer Johnson, Proverbs (Ngạn Ngữ) của Timothy Botts và quyển Prayers and Devotions, 365 daily meditations (Cầu nguyện và Tận hiến, 365 nhật niệm) của đức Giáo hoàng John Paul II.

Trong quyển sách của đức Giáo hoàng có nói về sự tĩnh lặng. Ngài có kể lại là trước khi Chúa Giê-su ra trước công chúng giảng đạo, Ngài đã vào sa mạc để sống tĩnh lặng 40 ngày.

22-1-95

Tuy đã bước sang mùa Xuân nhưng mấy hôm nay trời u ám vì mưa dầm. Hơi lạnh xuyên qua cửa sổ thấm vào người tôi. Tôi mặc thêm chiếc áo lạnh vào.

Con số thương vong ở Kobe, Nhật bản, theo tin tức truyền hình vào tối qua đã lên đến 5.060 người. Từ đêm qua đến đêm nay, có thể người ta đã tìm thêm bao nhiêu xác người nữa. Một trận động đất khủng khiếp cho nước Nhật bản từ nhiều năm qua.

Chủ nhật vừa qua, chúng tôi tham dự buổi họp tân Ban Trị sự ở Hội quán PGHH để thành lập các ban và chuẩn bị một số chương trình cho tương lai. Chú Nguyễn Duy Thanh, hội trưởng, đã hứa đem hết sức mình ra để lo việc đạo và giúp đỡ các đồng đạo, nhất là các vị đang kẹt tại các trại. Anh Nguyễn Hùng Quyền, phó hội trưởng nội vụ, hứa tiếp tay cùng Thanh Thu về việc đi họp chuẩn bị gặp ông Charles Sykes, phụ tá thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa kỳ, đặc trách tị nạn, vào ngày 10-2-1995.

Tin khẩn từ trại tị nạn Thái Lan do ông Lê Văn Nho, trưởng ban đại diện, khiến mọi người bàng hoàng xúc động. Hội quán PGHH tại Phanat Nikhom cháy rụi cùng với nhà thờ và 6 căn nhà khác. Khi về nhà, tôi điện thoại đọc cho chú Thanh nghe lá thư của ông Võ Thái Lộc. Tôi ghen ngào không cầm được nước mắt khi đọc đến đoạn anh Lộc nói nơi thờ phượng đã bị thiêu rụi.

25-1-95

Tôi kéo màn cửa màu xanh nhạt. Mưa vẫn rơi tầm tã bên ngoài. Sân sau không có hoa nhưng cây lá xanh tươi. Trên chiếc bàn thông thiên nhỏ hình vuông màu trắng gắn trên hàng rào, bình hoa cúc đã tàn, trái táo đỏ má chồng tôi cũng vẫn còn đó, nhưng bà đang lơ lửng trên chiếc phi cơ bay hướng về Việt Nam. Bà sẽ đến phi trường Tân Sơn Nhất vào 9:00 giờ đêm nay, sau 17 giờ giã từ chúng tôi tại phi trường Los Angeles.

Bà đi cùng với gia đình người quen. Kể cả bà, “phái đoàn” có 14 người, với 28 hành lý. Anh chị Ba dắt con, dâu, rể về thăm nhà. Anh chị đi Việt Nam lần này là lần thứ năm. Các hành lý xếp hàng dài để cân một lượt. Tất cả đều được chị Ba kỹ lưỡng cột làm dấu bằng một miếng hàng kim tuyến màu tím cho dễ tìm khi đến phi trường ở Việt Nam.

Anh chị bảo: “Mỗi visa, chúng tôi kẹp \$20 mỹ kim để đi cho mau, nếu không họ cứ lục xét đồ mình hoài không biết khi nào mới ra khỏi phi trường để về nhà.”

Trúc, bạn tôi cũng về Việt Nam kỳ này, có mang theo hai quyển sách Cô bé làng Hòa Hảo của tôi vừa in xong. Một cuốn Trúc mua ủng hộ tinh thần cho tôi vừa mới tung sách ra; còn cuốn kia, tôi nhờ Trúc gửi biếu bác Hai Hạnh, người đã dạy tôi niệm Phật, và nhắc nhở tôi tu hành lúc tôi chỉ là một cô gái mới lớn ở đường Vườn Chuối. Tôi không bao giờ quên ơn bác.

9-2-95

Bốn chú chim én đậu trên buồng cau. Các chú chim nhẹ đến đổi các nhánh cau mong manh không oằn xuống tí nào. Tia nắng ban mai xuyên qua các tàu lá cau và hàng dương cao vút, rơi vào tận nơi tôi ngồi bên cửa sổ. Nắng lung linh nhẹ nhàng đưa đẩy cùng sự lay động của các nhánh lá theo từng cơn gió thoảng.

Những cánh hoa mai thật và giả trên hai chậu hoa đặt phía sau vườn phảng phất dư vị của các ngày Tết Ất Hợi còn vương vấn đâu đây. Hình ảnh rộn rịp các hội chợ Tết Sinh viên, Cộng đồng, với rừng người đồng hương vẫn còn in dấu trong lòng tôi.

Đầu năm là dịp cho tôi kiểm điểm lại lần nữa các việc và thứ tự phải làm. Đã qua những ngày bận bịu cùng các chương trình giáo sự, phát thanh, báo chí, đạo pháp... cho mùa lễ tết. Vấn đề tệ nạn đang chuyển hướng gây sôi động và mâu thuẫn trong các người bạn đã từng bắt tay nhau đấu tranh cho thuyền nhân. Sắp tới đây là vấn đề phát hành và ra mắt sách Cô bé làng Hòa Hảo.

Tôi biết tôi sẽ rất bận rộn trong tiến trình tranh đấu tư tưởng đối đầu cùng chủ nghĩa vô thần. Tôi cũng vừa kết thúc quyển Hãy giải thoát con người ra khỏi sự nô lệ của chính mình. Dĩ nhiên, còn phải duyệt lại, và có thể đổi lại tên sách, nhưng tôi có thể tạm gác bút một thời gian, vì cảm thấy chưa đúng lúc. Đó là món quà

ting thần hơi khó nuốt, vì tuy nó gần với đời sống, nhưng lại hoàn toàn thuộc về phạm vi tư tưởng. Tôi dự trù sẽ xuất bản loại sách phóng sự và xã hội trước.

21-2-95

Tôi cứ tưởng như đã lâu lắm rồi không có viết trong tập nhật ký này. Cứ như đã một hai tháng, chùng nhìn lại chỉ có hai tuần qua.

Tuần lễ 13 đến 17-2-95, tôi nhập thất vào dịp Rằm tháng Giêng. Ngày rằm lại là ngày lễ Valentine, 14-2-95. Hôm đó tôi mua cho Tài một cái áo. Sau khi anh đi làm về thì chạy đi mua cho tôi một bình hoa rất đẹp, và gõ cửa phòng nhập thất trao cho tôi. Tôi thầm cảm ơn chồng vì đã giúp cho tôi một cuộc sống như ý tôi muốn.

Suốt tuần nhập thất tôi đọc Kinh Diệu Pháp Liên Hoa của thầy Thích Mãn Giác cho, đối chiếu cùng quyển Lotus Sutra do thầy Phạm Công Thiện cho. Tôi đọc tụng cả hai cùng lúc, từng đoạn một, để hiểu nghĩa; vì có đoạn bên tiếng Việt dễ hiểu, có đoạn nhiều chỗ ngữ quá thì nhờ bản tiếng Anh giúp tôi dễ hiểu hơn.

Khi đi học trở lại, tôi kể cho bà Dolores nghe, bà thích thú lắm, vì cho là tôi đọc tụng Kinh tiếng Anh sẽ giúp cho việc thực tập các bắp thịt nơi cằm với những chữ phát âm khó khăn như th, ch, ed, và nhất là tôi ưa quên âm s ở cuối chữ. Cuối tuần rồi thật bận rộn, vì Tài và tôi lo chuẩn bị cho việc ra mắt sách Cô bé làng Hòa Hảo và hội luận Phụ nữ và Gia đình với đề tài thu hẹp "Bạn của chồng và bạn của con".

Chủ nhật này, chị Bích Hà, Bích Huyền, Kim Chi và tôi sẽ đến đại học Orange Coast College tham dự hội luận về Phụ nữ và Tình yêu. Nguyễn Phương, trưởng ban tổ chức, cho biết buổi hội luận này có mục đích nhằm hóa giải cho các nam nữ sinh viên về ý nghĩ cho rằng phụ nữ Việt Nam có vẻ bị nô lệ đàn ông. Tôi sẽ nói gì đây để nêu đúng tâm trạng của người phụ nữ Việt Nam ở thế kỷ 20?

Cảm Nghi Của “Cô Bé” Làng Hòa Hảo

*Buổi Hội luận về vai trò của người phụ nữ trong gia đình
trong buổi ra mắt quyển Cô Bé Làng Hoà Hảo*

21-3-95

Mọi việc rồi cũng qua đi. Hôm nay tôi lại ngồi đây nhìn mưa rơi. California tuy đã qua thời kỳ hạn hán, bây giờ bắt đầu ngập lụt liên miên. Tôi cứ thường hay nhắc đến mưa, chỉ vì mỗi lần mưa là tôi lại có dịp tạm “nghỉ ngơi”. Đúng hơn là không ra ngoài được vì nhiều việc phải lo ở nhà. Chút nữa đây, mấy ông thợ sẽ đến lột thảm phòng khách nhà tôi lên, vì mấy trận mưa trước ngày ra mắt sách nước đã tràn vào nhà.

Dư vị của ngày ra mắt sách vẫn còn làm tôi cảm xúc. Những khuôn mặt thân quen, những người chưa từng gặp gỡ... họ đã đến và đến rất đông ngoài sự mong ước của

chúng tôi. 230 chiếc ghế đã đầy, rất nhiều người phải đứng ở phía sau và ngoài hành lang. Hai vị giáo sư đại học Vạn Hạnh ngày trước đã có mặt với thật nhiều khách lế, là Phạm Công Thiện và Phạm Cao Dương. Ngoài ra còn có thượng tọa Minh Mẫn, ni sư Như Ngọc, giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, Nguyễn Thành Long, bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, Nguyễn Duy Cung, luật sư Trần Thái Văn, Nguyễn Quốc Lân, ký giả Trần Dạ Từ, Long Ân, Lê Đình Điều, Phạm Xuân Đài, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Sĩ Hưng...

Bài nói chuyện được nhiều người tán thưởng nhất là của Linh mục Trần Công Nghị, trưởng ban điều hành của Hội đồng Hợp tác các Tôn giáo tại Hoa kỳ. Có người lại khen hai người trẻ tuổi Trần Thái Văn và Võ Lệ Hằng nói hay.

Hôm đó tôi bận rộn phía trước phía sau, phần lo tiếp khách, lo ký tặng, phần thì phải tham dự trong phần hội thoại, phần vì... cảm động, cho nên không nghe được kỹ. Hôm qua xem lại video mới thấy hai người trẻ nói chuyện dễ thương. Còn các người lớn thì thật trang trọng và nghiêm túc.

Tôi rất cảm động vì bài phát biểu rất công phu của linh mục Trần Công Nghị, chứng tỏ ông đã đọc rất kỹ tác phẩm của tôi. Điều bất ngờ là một vị linh mục Công giáo lại bỏ thời giờ nghiên cứu kinh nghiệm sống của một người khác đạo. Chính linh mục cũng giải thích điều này: “Một tu sĩ không cùng một tín ngưỡng để chia sẻ mảnh lực Đức Tin của cô, và như vậy cũng chứng nghiệm sức mạnh vô biên giới của Tình Yêu, Từ Bi, Bác Ái và Vị Tha. Những cái đó không phải là thành quả đích thực của tôn giáo và là thước đo lường sự Sống Đạo của bất cứ tôn giáo nào hay sao?” Linh mục Nghị cũng nhắc đến các sinh hoạt cho tôn giáo và truyền nhân của tôi, mà ông có dịp cùng hoạt động chung hoặc chứng kiến.

Giáo sư Phạm Cao Dương nhìn ở Cô bé làng Hòa Hảo một tầm mức quan trọng khác, vì cuốn sách đã liên hệ và giới thiệu nhiều về một tôn giáo tương đối mới mẻ, chưa được biết đến một cách rộng rãi trong quần chúng Việt Nam. Theo giáo sư tìm hiểu một tôn giáo ngoài việc nghiên cứu kinh sách còn phải nhìn vào cuộc sống của tín đồ tôn giáo ấy nữa. Nguyễn Huỳnh Mai là một tín đồ rất can đảm khi đem cuộc sống ấy vào tác phẩm dưới dạng hồi ký của mình, sẽ giúp ích rất nhiều cho những ai muốn tìm hiểu về Phật Giáo Hòa Hảo. Cuốn sách như là biểu tượng của sự tiếp nối hết thế hệ này đến thế hệ khác của người Việt Nam cũng như của Phật Giáo.

Giáo sư Nguyễn Thành Long, thì nhận xét tác giả như đã đi miên man hết lãnh vực này sang lãnh vực khác, đề cập đến nhiều vấn đề, nhưng xuyên suốt khắp tác phẩm vẫn là ý muốn chia sẻ tình yêu quê hương cho người đọc. Trí nhớ của “cô bé” đã làm sống lại ngôi làng Hòa Hảo, và bằng tình cảm của mình, tác giả đã cho người đọc hiểu về đạo của mình.

Hai người trẻ tuổi đã phát biểu cảm tưởng của mình về tác giả và tác phẩm. Cô Võ

Lê Hằng, phụ trách chương trình phát thanh “Tiếng Nói Tuổi Trẻ” của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam/Nam California cho rằng Cô bé làng Hòa Hảo có một giá trị tài liệu rất cao đối với giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại: Nó cho những hình ảnh về thời Pháp thuộc, về đời sống thôn quê, về Tứ Ân của Phật giáo Hòa Hảo, về những tình cảm hồn hậu của người dân sống với ruộng đồng, những cái tốt đẹp mà cô Võ Lê Hằng mong mỗi người Việt xa xứ nên gìn giữ và phát huy trong cuộc sống của mình. Luật sư Trần Thái Văn khiến cho bầu không khí nhẹ nhàng khi nhắc đến khía cạnh tình cảm trong quyển sách, và nhắc đến các khoảng trống không đề cập đến trong chuyện... tình của tác giả.

Ni sư Diệu Ngọc cũng có lên tặng hoa cho tôi, và nhắc lại chuyện hai đứa thân nhau khi cùng học chung trường Vạn Hạnh ngày trước, giờ tuy khác nhau cuộc sống, nhưng cùng nhau lý tưởng phục vụ. Anh Phạm Xuân Đài (Phạm Phú Minh) tác giả quyển "Hà nội trong mắt tôi" đã viết bài tường thuật hay và đầy đủ, nhờ đó tôi có thể gởi đi các tiểu bang xa phổ biến.

Phần được nhiều người tham dự thích thú nhất, có lẽ là hội luận về vai trò của người phụ nữ trong gia đình. Tham luận đoàn gồm có chị Thái Hà (tức nhà văn Bùi Bích Hà), Bích Huyền, Lưu Kim Chi và Nguyễn Huỳnh Mai. Chị Thái Hà điều khiển chương trình rất khéo léo, thông minh. Sau phần tham luận đến phần thảo luận, được hàng chục người, cả nam lẫn nữ, đóng góp rất tích cực và linh động.

Có lẽ đây là phần khiến tôi phấn khởi nhất, cho dù tình cảm của tất cả mọi người có mặt hôm đó khiến tôi rất cảm kích. Tôi nghĩ, tạo ra truyền thống hội luận như thế này rất hữu ích cho việc đưa tư tưởng có hiệu quả đi sâu vào người tham dự hơn.

Thật sự tôi nghĩ gì sau một buổi ra mắt sách? Chỉ là... mới bắt đầu.

29-3-95

Sáng nay sau khi cúng Phật, tôi ngồi tịnh tâm. Tôi tự đặt cho chính mình nhiều câu hỏi. Tôi có ý muốn gì cho tôi không? Tiền bạc? Địa vị? Danh tiếng? Tôi thật lòng trả lời là không! Tuy nhiên, nhớ lại hôm qua, khi đứng rửa chén sau khi ăn cơm tối, đột nhiên tôi nảy ra một ước muốn. Lúc đó nếu có ai hỏi tôi muốn gì, tôi sẽ đáp ngay “muốn làm một cô thợ cắm hoa”. Dĩ nhiên không phải là một bà chủ tiệm hoa, mà chỉ là một người làm công.

Tôi sẽ đến tiệm hoa, làm công việc của một người thợ. Săn sóc chung bày tiệm hoa, cắm các bình hoa đủ loại, đủ kiểu, đủ màu sắc, đủ giá tiền, đặt vào trong tủ lạnh chờ khách hàng chọn lựa.

Tôi nhớ tiệm Artistry and Flowers, năm 1984, khi tôi mới bước vào nghề cắm hoa. Tôi nhớ những chiếc kệ trên vách có đèn rọi vào các bình hoa lựa màu sắc nhẹ nhàng do tôi cắm mà nhiều khách hàng rất ưa thích. Có lần một bà Mỹ già ôm chầm lấy tôi khi ngắm các bình hoa do tôi cắm. Bà nói: “Tôi thấy sung sướng hạnh phúc quá khi nhìn những bình hoa của cô cắm.” Những bình hoa tôi cắm đượm tính chất Đông phương với dáng vẻ màu sắc thanh nhã và uyển chuyển theo với

các đường nét thiên nhiên.

Cứ mỗi mùa tôi lại vào tủ kiếng lớn để thay đổi cách trang trí chung cho tiệm hoa. Mùa đông tôi dùng gòn làm tuyết, cùng các cành cây trụi lá phủ tuyết trắng, hình nộm người tuyết, chen lẫn các cây hoa trắng hoa đỏ, và các tràng hoa tròn đặc biệt của lễ Giáng sinh. Mùa này khi tôi về nhà người đầy cả kim tuyến vì phải dùng các loại sơn màu và kim nhũ bạc vàng đỏ hoặc ngũ sắc óng ánh.

Vào mùa xuân, khi chuẩn bị cho lễ tình yêu Valentine, tôi lại thay tủ kiếng bằng những trái tim thật to. Màu sắc của mùa này là đỏ, trắng và hồng. Mùa này hoa hồng rất đắt tiền. Có những chàng trai tặng cho các nàng bình hoa cả trăm đồng.

Thương nhất là những cảnh vật tôi bày cho tiệm Artistry vào mùa Lễ Phục sinh Easter đầu mùa hạ. Trước hết là giấy dán tường có cảnh rừng cây suối chảy róc rách. Tôi trình bày những con vịt, con thỏ, những nắm rom to tướng, giỏ trứng, rồi cỏ non phủ trên sàn tủ kiếng lớn như căn phòng nhỏ.

Qua đến mùa thu, lễ Tạ ơn Thanksgiving, là mùa của màu lá vàng đầy thơ mộng, phủ tràn trên khắp các bức tường, tủ kiếng, tràng hoa...

Tôi đang mơ mộng làm cô thợ cắm hoa, gận gửi cùng hoa lá xinh tươi hiền hòa, mang vẻ đẹp thiên nhiên từ hai bàn tay khéo léo biến thành các tác phẩm nho nhỏ làm vui lòng người thưởng thức. Tôi muốn làm những việc tầm thường vụn vặt không suy nghĩ, để khỏi phải đối phó cùng mọi mặt của đời sống, nhất là chính trị, với những trò xảo thuật phù thủy của con người tranh nhau quyền lực, che phủ mặt mừng bằng bao nhiêu mỹ từ trừu tượng. Những mỹ từ mà nhiều khi nghe đến, tôi chỉ muốn tránh xa.

Tình yêu quê hương, đồng bào, đạo pháp. Đối với tôi đó không phải là mỹ từ, mà là sự chân thật tận đáy lòng. Và có sức mạnh quyết định, không cho phép tôi được trốn tránh vào thế giới thần tiên của màu sắc và hoa cỏ trong tiệm hoa. Thế giới mà trong đó dù chỉ làm kẻ quét dọn, rửa hoa, cắm hoa, tay chân trầy trụa bầm dập vì gai góc, tôi vẫn cảm thấy bình an hơn, và ước ao được sống mãi.

Chuẩn bị đi Texas

19-4-95, 2:03 giờ chiều

Trước mắt tôi là một tòa nhà đổ nát và bốc cháy hiện trên màn ảnh truyền hình. Hàng trăm người bị thương và khói đang bốc ngùn ngụt che kín cả một vùng.

Hết cảnh tôn giáo thần bí giết người bằng bom hơi độc ở Tokyo Nhật bản vừa xảy ra, thì nay lại đến cảnh khủng bố đặt bom sục đổ tòa nhà Liên bang tại Oklahoma. Có 40 người lớn, và 20 trẻ em còn bị mất tích trong đống gạch đổ nát. 19 người chết trong đó có đến 17 trẻ em trong một ký nhi viện nằm trong tòa nhà. Người ta ước lượng có trên một ngàn tấn bom đã đặt trong tòa nhà của chính phủ. Đau lòng nhất là hình ảnh các trẻ thơ nhỏ bé vô tội máu me đầy mình, tuổi của các em chỉ từ

lên một đến lên bảy, con cái của các nhân viên đang làm việc tại đây.

Xướng ngôn viên nói chuyện cùng đại diện Hội Hồng thập tự tại quận Cam, và họ cho biết khi nào Oklahoma cần máu, Hồng thập tự sẽ chuyển ngay máu đến nơi này.

11-5-95

Chương trình ra mắt sách Cô bé làng Hòa Hảo tại Dallas và Houston ở tiểu bang Texas xem như đã tạm xong. Anh Nguyễn Sĩ Đầu vì đã quen tổ chức các sinh hoạt cộng đồng tại Dallas nên hoàn tất sớm hơn. Có lẽ anh đã in thiệp, chỉ chờ bướm bướm do Huỳnh Lương Thiện, nhà xuất bản Mõ Làng, gửi xuống, là anh sẽ phổ biến thiệp mời.

Anh Đầu cho biết giáo sư tiến sĩ Đàm Trung Pháp sẽ giới thiệu tác phẩm; nhà văn Việt Phương nói về khía cạnh gia đình và xã hội; ông Hồng Liên, phó hội trưởng Ban trị sự PGHH miền Nam Hoa kỳ sẽ phân tích khía cạnh tôn giáo; và tiến sĩ Đỗ Đình Phong sẽ nói về tuổi trẻ giữa hai nền văn hóa qua tác phẩm.

Anh Đầu yêu cầu tôi có một bài nói chuyện, vì tôi ở xa anh không tổ chức hội luận cho phụ nữ được. Tôi chọn đề tài: “Những khó khăn của người phụ nữ Việt Nam tại hải ngoại”.

Tại Houston, ba anh Tạ Duy Phong, Lê Cảnh Thạnh, Hội Ái hữu Chính trị Kinh doanh, và Nguyễn Anh Dũng, hội trưởng PGHH tại Houston, Texas, đứng ra tổ chức.

Chương trình bắt đầu bằng lời giới thiệu tác phẩm của thầy Doãn Quốc Sĩ; nhà văn Trần Hồng Văn chủ tịch hội Văn bút Hoa kỳ nói về vấn đề xã hội và gia đình; anh Nguyễn Anh Dũng phát biểu về khía cạnh tôn giáo; và kỹ sư Nguyễn Ngọc Bảo, chủ tịch hội Văn hóa Khoa học Việt Nam sẽ nói đến tuổi trẻ giữa hai nền văn hóa qua tác phẩm.

Tại Cali, cộng đồng đang trải qua nhiều sôi động vào dịp kỷ niệm 30 tháng Tư sau 20 năm quốc nạn. Biểu tình rầm rộ khắp nơi. Biểu dương khí thế, xuống đường tuyệt thực, đêm không ngủ... Các đài phát thanh, truyền hình chiếu lại các hình ảnh đau thương của đất nước, phát lại các bài nói chuyện của các nhà lãnh đạo miền Nam vào giai đoạn cuối cùng trước khi cộng sản xâm chiếm toàn lãnh thổ. Tất cả đã đưa khí thế của người dân trong cộng đồng lên cao độ. Tâm tình cũng dễ xúc động khác thường, buồn, giận, hăng say. Kết cuộc là những cuộc họp các lãnh đạo cộng đồng chống đối một đài phát thanh, vì một số câu nói đụng chạm đến tự ái những người đã từng hy sinh xương máu và đời sống trong cuộc chiến.

Mặt trận truyền thông báo chí của cộng đồng càng ngày càng nở rộ. Viễn Đông Kinh Tế bắt đầu in lên ba số một tuần. Thời Luận cũng giữ nguyên được một tuần ba số. Trong khi đó Việt Báo Kinh Tế từ ba số một tuần đã trở thành báo hàng ngày.

Hiện nay mỗi ngày có chương trình đài Little Saigon Radio từ 6 giờ sáng đến 12 giờ đêm. Từ 12 giờ đêm đến 6 giờ sáng là đài Tiếng Nói Việt Nam (The Voice of Vietnam hay đài VOV) do Tường Thắng làm giám đốc. Thứ bảy chủ nhật có đài Văn nghệ Truyền thanh của Lê Phú Bốn, Nguyễn Hữu Chung. Ngoài ra còn có các chương trình nhỏ chuyên biệt, như Hương Sen của Phật giáo; Ánh Sáng Niềm Tin của Công giáo; có cả chương trình Tao Đàn của Hoàng Oanh, vân vân...

Người Việt Nam thật là giỏi, tiến triển không ngừng, không may một trong những tài đó lại là đá kích lẫn nhau!

22-5-95

Tôi bước vào văn phòng của hội Thanh niên Bách Việt do Lê Nguyên Phương, chủ tịch hội sinh viên Orange Coast College chủ trương. Tất cả chỉ mới là khởi đầu.

Rất nhiều lần tôi đứng ngoài khung cửa kính nhìn vào thấy Phương đang tận tình chỉ dẫn cho đám con em của các cựu tù nhân chính trị mới qua.

Sao Phương lại làm một việc mà tôi hằng mơ ước? Nhưng Phương lại bảo:

- Con mê ý tưởng của cô là thành lập một trung tâm cho thanh niên.

Phương còn bảo:

- Người ta cho là những đứa trẻ băng đảng đa số là con của những người qua trước là sai. Bây giờ rất đông những đứa trẻ bỏ nhà, băng đảng, trộm cướp, bắn nhau là con em của những người mới qua. Chúng đã học hỏi hư hỏng ngay từ chế độ hiện hữu của Việt Nam.

Phương cho biết hội Tương trợ Văn nghệ sĩ VAALA của anh Lê Đình Điều hứa sẽ giúp các em bằng cách mở lớp dạy viết văn làm báo. Tôi bảo:

- Vậy là cô lại “bị” dạy rồi.

Phương cười:

- Sao cô lại nói “bị”?

- Hôm qua cô vừa có ý nghĩ nhưng không biết có thì giờ thực hiện không. Cô định mở lớp cắm hoa để giúp các em nữ sinh viên có việc làm bán thời gian ở các tiệm cắm hoa.

Phương cười tán thưởng. Tôi hỏi quỹ của hội có được bao nhiêu. Phương lại cười: “Một trăm đồng”.

Trở về nhà, thay vì chuẩn bị bài nói chuyện buổi ra mắt sách và các buổi “bị” phỏng vấn trên đài phát thanh tại Dallas và Houston, tôi lại cứ muốn đọc sách của thầy Doãn Quốc Sĩ. Trong lúc đọc sách của thầy, trí óc và bàn tay tôi cứ thường xuyên muốn viết mỗi khi tôi gặp được những gì thầy nói giống ý của tôi.

Tôi không còn cảm thấy bòn chòn, ưu tư như những lúc sắp phải dạy lớp báo chí hoặc “bị” phỏng vấn trên đài phát thanh, dù là đề tài tị nạn mà mình gần gũi nhất.

Tại sao có sự thay đổi đó? Sự vô tư lự đó hình như bắt nguồn từ hôm ra mắt sách lần đầu tiên tại quận Cam. Bầu không khí náo nức với thật nhiều người tham dự và bày tỏ ý tưởng về đứa con tinh thần mình đã bỏ biết bao công sức, trái lại, đã không làm cho tôi xao xuyến, mà một sự bình lặng chợt đến bất ngờ. Cũng không phải do tôi đã soạn bài hội thảo Người vợ là bạn của chồng trước.

Lần này, tôi quyết định không viết bài nói chuyện. Thứ nhất tôi thấy những gì tôi sắp nói ra đây cũng chẳng quan trọng, vì những gì tôi nghĩ, tôi viết, tôi nói, đã có người khác nghĩ trước và có khi còn hay hơn tôi, có điều họ chẳng nói ra. Như vậy thì tôi chỉ nói dùm người khác thôi.

Quyển Minh lại soi mình của thầy Doãn Quốc Sĩ viết thật đầy đủ và súc tích. Một bài học cho giới trẻ, vừa văn hóa, giáo dục, chính trị, xã hội, lịch sử và nhất là đạo học.

Tôi đọc nó như ngày nào từng đọc quyển Câu chuyện dòng sông của Herman Hesse. Lúc đó tôi đọc một mạch, vì đó là thời còn là một sinh viên trẻ không bị ràng buộc bởi đời sống gia đình. Đọc sách của thầy, tôi chợt nhớ lại thời tuổi trẻ, dưới mái trường. Câu chuyện cùng Phương và Thanh niên Bách Việt lại trở về. Tôi cảm thấy mình có thật nhiều điều phải làm cho giới trẻ Việt Nam. Đột nhiên lòng tôi dấy lên một tình thương miên man.

Má chồng tôi từ Việt Nam về đã hai hôm. Bà tuy đã 83 tuổi nhưng còn đầy sinh động, thích thú kể chuyện quê nhà không ngừng. Mọi người đi rước bà, tôi ở nhà nấu giỗ cho ba chồng. Cũng như lần trước bà về Việt Nam trở qua, tôi cũng nấu mâm cơm cho bà cúng tạ ơn ông bà và đất đai vương trạch thân hoàn bồn cảnh thổ thần thổ địa.

Bà không than mệt hay trái giờ buồn ngủ như người khác đi từ xa về, cúng xong, bà vui vẻ ăn cơm chuyện trò, rồi đi ngủ. Sáng dậy, bà theo chúng tôi đến Hội quán dự lễ 49 ngày ra đi của anh Trác, ba ruột của Trang, con gái nuôi của chúng tôi. Sau đó, chúng tôi đưa hai bà mẹ đi dự ngày Lễ Phật Đản tại chùa Huệ Quang.

Chùa đông quá, hàng ngàn người tham dự lễ, đa số là các người lớn tuổi, nhưng cũng có rất nhiều thanh thiếu niên, đa phần mặc đồng phục hay lễ phục, của các lớp Việt ngữ. Mẹ tôi mắt đã kém, bà đang chuẩn bị đi mổ trong một ngày gần đây.

Thình thoảng mẹ đưa tay lên che một bên mắt để có thể nhìn rõ hơn. Bà bác sĩ cho mẹ một miếng kính rời sậm màu gác lên trên kính thường mang cho đỡ chói mắt. Tôi không xem văn nghệ, tôi nhìn mẹ nhiều hơn, và lắng nghe mẹ nói chuyện cùng bà bên cạnh về bác sĩ mổ mắt. Bà cụ này đã mổ mắt một năm, và cho biết là mắt sáng hơn xưa. Mẹ mừng rỡ hỏi từng chi tiết xem có đúng là bà bác sĩ của mẹ hay không. Hai bà lục bóp tìm danh thiếp ra so lại. Đúng y chang. Có lẽ mẹ vui mừng và yên tâm yên chí.

Tôi chụp ảnh cho hai bà mẹ đứng trước cổng chùa có treo bong bóng nhiều màu sắc. Mẹ tôi muốn chụp thêm ảnh, nhưng chiếc máy hình tự động quay phim lại, vì đó là tấm cuối cùng.

Ra Mắt Sách Tại Dallas

Trong buổi ra mắt "Cô Bé Làng Hòa Hảo tại Dallas, tác giả nói về "những khó khăn của người phụ nữ Việt Nam tại hải ngoại" tại nhà hàng Công Lý ngày 27-5-95, với sự có mặt của rất đông quý vị đại diện cộng đồng và truyền thông của dallas-Forthworth, Texas.

27-5-95

Điều khiến tôi rất cảm động là cộng đồng người Việt tại Dallas, Texas quả là hiếu khách và nhiệt thành. Gọi là nhiệt cũng phải. 3 giờ giữa trưa hè, trời đổ nắng. Nhà hàng Công Lý đầy nghẹt hơn trăm quan khách. Buổi lễ khai mạc thật đúng giờ, và tất cả mọi việc diễn ra thật tốt đẹp. Không như những buổi họp hành khác. Phần đông người Việt mình hay dùng giờ... dây thun. Như vậy, chương trình khai mạc tính ra cho trễ... 5 phút.

Buổi ra mắt Cô bé làng Hòa Hảo tại Dallas được sự bảo trợ của BTS/GH Phật Giáo Hòa Hảo Dallas - Fort Worth và các vùng phụ cận. Ông Thái Hóa Lộc và Đài Phát Thanh Tiếng Nói VN tại D/F.W. Tạp Chí Thế Giới Mới; Tuần báo Bút Việt; Văn Bookstore; Nhà hàng (phở) Công Lý; Hội Chuyên Gia VN Phân Hội D/F.W.; Nhà Xuất bản Mõ Làng và các cựu SV Viện Đại Học Đà Lạt tại Dallas. Trưởng ban tổ chức là ông Nguyễn Sĩ Đâu. Có đầy đủ những khuôn mặt quen thuộc trong cộng đồng Việt Nam tại Dallas - Fort Worth, từ ông Trần Văn Nhơn, cố vấn trưởng, đại diện BS Trương Ngọc Tích chủ tịch CĐNVQG tại Dallas; ông Sử Chấn Thành, hội trưởng ban trị sự Giáo hội PGHH tại Dallas - Fort Worth; bà Nguyễn Thị Bảo, chủ tịch Hội Phụ Nữ Liên Tôn, ông Cao Chánh Cương, chủ tịch Hội Cựu SV Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt... cho đến giới truyền thông với các nhà báo Trương Sĩ Lương, Thái Hóa Lộc, Mai Văn Đức, Lê Văn Ninh, nhà văn Việt Phương, Phương Khánh, nhà thơ Thanh Hùng, Nguyễn Thị Ngày Xưa, Nguyễn Trường Hận, Lê Xuân Hảo. Phối trí viên rất duyên dáng của chương trình là cô Nguyễn Thùy Trinh.

Giáo sư Tiến sĩ Đàm Trung Pháp đã giới thiệu quyển sách một cách đầy đủ và sâu sắc. Theo giáo sư Pháp, tác phẩm Cô bé làng Hòa Hảo đã mang đến cho người đọc cảm giác đi ngược lại quá khứ, với mốc thời gian. Ông nói: “Đọc xong những tâm tình của tác giả - trải dài trong không gian (từ Việt Nam qua Cao Miên, về Việt Nam, rồi qua Mỹ) và thời gian từ (1966 đến 1993) - tôi thấy như đã quen Huỳnh Mai từ lâu. Tại một thời điểm trong nhật ký của cô, tôi lại ngưng lại đôi chút đủ nghĩ đến chính tôi lúc đó đang làm gì, ở đâu, và tại sao. Cuốn sách có khả năng làm người đọc và người viết gần nhau như thế đấy.” Theo giáo sư Pháp, tác phẩm có những đoạn trần trụi, đau buồn nhưng không bi quan. Lúc nào tác giả cũng hướng lòng mình về phía trước với đầy lạc quan và tự tin. Ông kết luận, “Cô bé

làng Hòa Hảo là một tác phẩm chứa đựng nhiều giá trị về sử học cũng như về xã hội học.”

Nhà văn Việt Phương phát biểu về đề tài “Gia đình và Xã hội trong Cô bé làng Hòa Hảo”. Theo nhà văn Việt Phương “Không phải một sớm một chiều cô bé làng Hòa Hảo bỗng lớn dậy, cảm chia được nỗi đau của đất nước. Đời sống nhiều khi có quá nhiều những sự bất như ý. Nhưng biết chấp nhận và bước tới là một điều đáng được học hỏi”. Nhà văn Việt Phương kết luận: “Cô bé làng Hòa Hảo là một bài học về gia đình và xã hội giá trị, trong đó chuyên chở cả bài học yêu thương.”

Phát biểu của Nhân sĩ Phật Giáo Hòa Hảo Nguyễn Hồng Liên đặc biệt về khía cạnh tôn giáo. Ông khiến tôi cảm động khi nhắc đến thành quả của ba Thành Nam, giọng ông đầy xúc động khiến những người có mặt không khỏi bồi hồi.

Tiến sĩ Đỗ Đình Phong phát biểu cảm tưởng về đề tài “Tuổi Trẻ Giữa Hai Nền Văn Hóa”. Ông chia sẻ với khán giả những kinh nghiệm học tập và hội nhập văn hóa xứ người cùng những cảm thông với tuổi trẻ giữa hai nền văn hóa Việt Mỹ.

Bà chủ tịch Hội Phụ Nữ Liên Tôn, Nguyễn Thị Bảo (phu nhân ông Đỗ Trang Phúc) đã lên tặng tôi một bó hồng với những lời lẽ thật thiết tha. Một buổi lễ tròn đầy với các chân tình đẹp như các đóa hoa hồng của các “chủ nhà” miền Dallas!
28-5-95

Điểm đặc biệt ở Dallas là tôi được gặp nhiều người rất chân tình trong giới truyền thông. Một trong số đó là anh Thái Hóa Lộc, giám đốc đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam tại Dallas Fortworth, đồng thời cũng là Tổng thư ký tờ Thời Báo. Anh cho biết căn cứ trên số máy thu thanh dành riêng để nghe đài của anh bán ra, thì nơi đây có khoảng 100.000 người nghe.

Chương trình phát thanh kéo dài 24 trên 24. Hôm tôi mới đến, anh đã thông báo ngay trên đài về buổi phỏng vấn vào lúc 6:00 giờ chiều. Thính giả gọi vào hỏi những câu rất mộc mạc, hiền lành. Một anh chàng được sanh ra tại Mỹ, nói tiếng Việt lưu loát, rất cảm động về những sinh hoạt cho thuyền nhân của tôi. Một cụ lớn tuổi thắc mắc quyển Cô bé làng Hòa Hảo có phải là cốt chuyện có khởi đầu có kết luận không. Tôi bảo đây là chuyện thật ghi lại những gì đã xảy ra trong cuộc đời tôi nên chưa có kết luận, vì tôi đang tiếp tục viết trong quyển kế tiếp tên là Lên Đường.

Một thính giả hỏi tiền tôi bán sách có giúp tị nạn không. Tôi bảo có nhiều việc làm chỉ có ý nghĩa khi mình không nói ra. Tuy nhiên, để đáp tạ sự hưởng ứng gọi vào của thính giả này, tôi tỏ thật là số tiền ra mắt sách kỳ đầu tôi đã gửi về giúp những người nghèo và nạn nhân nạn lụt miền Tây cũng như người trong trại.

Sau buổi phỏng vấn, anh chị Nguyễn Sĩ Đầu đưa chúng tôi đến nhà hàng dùng bữa theo lời mời của bác sĩ Trương Ngọc Tích. Bác sĩ Tích là người Bắc nhưng lại nhiều chất Nam, có tinh thần cương quyết chống cộng. Bà bác sĩ ngồi cạnh Thịnh tặng Thịnh một cây bút và \$20 mỹ kim để khuyến khích Thịnh. Bà cho đó là hành động khuyến khích thực tế nhất.

Anh chị Trương Sĩ Lương, chủ nhiệm kiêm chủ bút tuần báo Thế Giới Mới phát hành 5000 số, đưa chúng tôi về nhà vùng Arlington. Đó cũng là văn phòng để anh viết văn làm báo. Anh là đại diện của Lý Tổng, người phi công đã rải truyền đơn xuống Việt Nam hiện đang bị câu lưu trong nước. Anh than phiền về việc một đài

truyền hình Việt Nam ở California đã ghép những lời không đúng sự thật về đoạn video khi Lý Tông bị đưa ra tòa xử án tại Việt Nam.

Căn nhà anh chị ở giữa khu vườn cây lá thơ mộng, với nhiều cửa sổ nhìn ra vườn, thật dễ cho tâm hồn lắng đọng để viết lách. Trên vách treo đầy các tấm poster hay hình ảnh của ban hợp ca nữ nổi tiếng trong nhiều video, trong đó có hai cô gái rất xinh là con của anh chị.

Một trong những người hăng say giúp tôi phổ biến những bài viết nói về Cô bé làng Hòa Hảo nhiều nhất, là nhà báo trẻ tuổi Mai Văn Đức, chủ nhiệm tuần báo Bút Việt. Báo dày gần 50 trang, mỗi tuần ra đến 17 ngàn số phát hành tại Dallas, Fortworth, Austin và Houston thuộc tiểu bang Texas. Các tiểu bang khác nơi anh gửi báo đi là Chicago (Illinois), Oklahoma City (Oklahoma), Atlanta (Georgia), Charlotte (North Carolina), Washington D.C. và Arlington (Virginia), New Orleans (Louisiana), Orlando (Florida), Fort Smith (Arkansas) và Albuquerque (New Mexico). Ngoài ra còn có tờ Vietnam Weekly News của anh Trần Lộc cũng phát hành rộng rãi tại nhiều tiểu bang miền Nam Hoa kỳ.

Albuquerque là nơi anh chị họ tôi đang ở. Anh Nguyễn Thành Long mang dùm tôi ba quyển Cô bé làng Hòa Hảo về Việt Nam. Một quyển tôi nhờ anh giao cho một địa chỉ tại Sài Gòn để chuyển cho các đồng đạo tại đây. Hai quyển kia anh nói sẽ mang về Tân Châu và Thánh Địa Hòa Hảo. Như thế là tại Việt Nam hiện đang có gần 10 quyển.

29-5-95

Tối thứ sáu tôi được gặp gỡ quý vị trong ban trị sự PGHH tại nhà hàng Caravelle; thứ bảy ra mắt sách; chủ nhật hôm qua tôi lại được gặp thêm nhiều đồng đạo tại tiệm cơm chay Vạn Thọ và các đồng đạo ở vùng Arlington tại nhà hàng Thanh Thanh.

Sau bữa ăn, chúng tôi quy tụ lại để nghe phóng sự phát thanh do anh Thái Hóa Lộc thực hiện. Anh soạn chương trình rất đầy đủ, súc tích và công phu. Anh phát lại gần hết bài nói chuyện của tôi về những khó khăn của người phụ nữ Việt Nam tại hải ngoại.

Ngồi trong quán ăn, tôi nghe tôi nói về người phụ nữ Việt Nam sống cơ cực nơi quê nhà. Các quả phụ tử sĩ không trợ cấp phải sống ở vỉa hè, ở các vùng kinh tế mới. Các vợ cựu chiến binh bị tàn tật phải nuôi chồng con. Các bà vợ của tù cải tạo buôn tảo bán tảo thăm chồng nuôi con. Nhiều người phải cải táng mộ chồng để xem có phải chính thật là xác chết của chồng mình không. Tôi nhắc đến trường hợp Bích Huyền đã ngất xỉu khi trông thấy kỷ vật của chồng.

Tôi chia sẻ cảm nghĩ của riêng mình là xã hội Việt Nam đã thiếu công bằng với giới phụ nữ vì dù cho chịu trăm cay ngàn đắng, âm thầm nuốt tủi nhục đến đâu, mà có khi vì hoàn cảnh khắc nghiệt khiến phạm lỗi lầm gì thì bị kết án, phê bình, chỉ trích chứ không được sự cảm thông bao dung tha thứ. Người phụ nữ Việt Nam ít được cho cơ hội làm lại cuộc đời như xã hội Tây phương.

Sau 1975, những người phụ nữ Việt Nam được ra nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn đè nặng trĩu đôi vai, về mặt vật chất, tinh thần, lẫn tình cảm. Dù cho đời sống vật chất có đầy đủ mọi tiện nghi, mọi việc đều phải tự làm lấy.

Nào là đi học, đi làm, tranh đấu với đời sống với ngôn ngữ lạ. Nhờ tánh chịu đựng nhẫn nhục, nhiều người rất thành công, lại gặp khó khăn trong gia đình khi chuyển đổi từ vai trò thụ động sang năng động, từ vai phụ đổi thành ngang hàng hay vai chánh trong việc gánh vác tài chánh sinh kế cho gia đình.

Về mặt truyền thống văn hóa thì một đấng phải bươn chải làm việc cho có hiệu năng để so vai với các đồng nghiệp ngoại quốc, lại vừa phải giữ cho tròn vai trò làm vợ, làm mẹ, và cả làm con, theo đúng tập tục Á Đông.

Họ vừa phải học hỏi để phù hợp với xã hội Tây phương, nơi mà con họ trưởng thành, vừa phải đóng đúng vai trò của mình trong gia đình để không bị người lớn tuổi phê phán, người trẻ tuổi cho là hủ lậu kém văn minh.

Ngoài ra, còn có những khó khăn về mặt giáo dục con cái và việc nội trợ, phải chạy theo thời gian vì vừa săn sóc, theo dõi con cái, vừa phải lo chợ búa, bếp núc, dọn dẹp nhà cửa... mọi thứ đều phải tự làm lấy.

Một số việc mà họ chưa từng đối phó khi còn ở Việt Nam là phụ giúp gia đình còn kẹt lại, và vấn đề đoàn tụ gia đình. Hai vấn đề này đã làm bao gia đình tại hải ngoại đổ vỡ.

Tôi đã đưa ra một số đề nghị về các phương thức cụ thể tích cực mà tôi từng áp dụng để có được một đời sống an vui quân bình. Đó là sự tu tập để giúp cho nội tâm vững mạnh, sống yên lặng, tĩnh tâm để giúp cho đời sống vật chất và tâm linh được quân bình. Tôi đề nghị phụ nữ nên tập thể dục, ăn uống điều độ để có sức khỏe vì thể xác khỏe mạnh, tinh thần tỉnh táo, sẽ vui với người chung quanh hơn.

Ngoài ra, người phụ nữ nên tạo sự cảm thông trong gia đình bằng cách nói chuyện cởi mở, thảo luận, lắng tai nghe nhiều hơn là tranh cãi hơn thua, để tránh hiểu lầm. Điều quan trọng là hai vợ chồng phải có thì giờ riêng tư, nên tin cậy lẫn nhau, cảm thông hiểu biết nhau, mới vượt qua được khó khăn.

Phản kết luận, tôi nói rằng sự khó khăn của người phụ nữ còn nhiều hơn nữa, nhưng nếu kiên nhẫn, có ý chí phấn đấu, thì “khả năng, năng khiếu tiềm tàng” sẽ được phát triển. Người phụ nữ Việt Nam sẽ đóng góp cho việc xây dựng cộng đồng, cũng như giáo dục con cái như thế nào để chúng thành công trong vấn đề học vấn, và sau này chúng sẽ đem tài năng về xây dựng quê hương.

31-5-95

Máy bay chuẩn bị cất cánh. Lúc này anh Tài phải gọi qua Houston cho anh Phong hay là máy bay đi trễ 45 phút. Vài giờ nữa tôi sẽ gặp những người bạn mới lần cũ, những người sẽ giúp cho buổi ra mắt sách tại đây.

Tôi để lại Dallas nhiều quyển luyện, nhiều ân tình. Tôi gửi anh chị Nguyễn Sĩ Đâu quyển sách ghi tặng Thy Lan. Hôm qua đến nay, tôi nghe cuộn băng ghi âm bài Thy Lan đọc lá thư tôi viết cho Trang nhiều lần. Giọng Thy Lan thật truyền cảm, thật xúc động.

Các bạn ở đây đã làm quá nhiều việc giúp tôi. Anh Thái Hóa Lộc, giám đốc đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam tại Dallas đã thực hiện nhiều chương trình, nào là phỏng vấn, phóng sự, đọc bài rồi thông báo liên tục trên đài. Anh Mai Văn Đức liên tục đi bài nhiều kỳ, quảng cáo sách và in thơ mời.

Hồi sáng khi tôi nhờ anh gửi bài qua Việt Nam Thời Báo ở Seattle, anh bảo “đi” phóng sự và hình ảnh, bài Việt Phương, tiến sĩ Nguyễn Đình Phong... đến năm trang, trong khi người khác anh chỉ “đi” có một trang. Anh gửi “modem” cho Việt Dũng (Hồn Việt, Diễm) ở Nam Cali, cho báo Mỡ của Huỳnh Lương Thiện ở Bắc Cali, Phố Nhỏ của Nguyệt Ánh ở Washington D.C. và Việt Báo Kinh Tế của anh Trần Dạ Từ và chị Nhã Ca.

Anh Mai Văn Đức sẽ “đi” hình và bài trên Bút Việt và anh Thái Hóa Lộc sẽ viết cho Thời Báo của anh, và Việt Nam Weekly News của anh Trần Lộc.

Kỳ trở lại Dallas lần này, tôi rất ngạc nhiên vì báo chí ở đây phát triển quá mạnh, chiều dày và trình bày không thua gì nhật báo Người Việt và Việt Báo Kinh Tế ở Cali.

Thịnh chắc là vui lắm. Lúc ra đi cứ hỏi tôi con của các bác đó có chơi với con không? Tôi bảo chắc có. Thịnh có thêm bạn mới, Hoàn 20 tuổi, Titi 16 tuổi đều vui vẻ đi chơi cùng Thịnh. Còn Tuấn thì dễ thương nhưng còn bé, chỉ mới 10 tuổi thôi. Tối nay Thịnh lại sắp có thêm các bạn mới nữa. Chắc thích lắm.

Buồn Vui Tại Houston

2-6-95

Đêm qua tôi nằm chiêm bao thấy mình gội đầu xong bị rụng tóc cả chùm. Tôi chải tóc và chải đến đâu tóc lại rụng thêm đến đó. Tôi nắm ra một nắm tóc. Tôi phải đội khăn lên đầu, vì tóc còn ít quá, thấy cả da đầu.

Tối hôm qua, vợ chồng tôi theo anh Lê Cảnh Thạnh, anh chị Đào Duy Phong đến viếng anh chị Nguyễn Ngọc Bảo để xin lỗi về việc sẽ không có phần trình bày của anh vào thứ bảy ngày mai vì một số tổ chức chống đối việc lúc trước anh tổ chức buổi trình diễn cho Đặng Thái Sơn.

Về đến nhà mặc dù đã khuya 12:00 giờ, chúng tôi vẫn còn áy náy nên gọi điện thoại cho anh Bảo. Chúng tôi buồn thật là buồn. Tôi bảo anh tắt cả những khó khăn càng làm cho ý chí con người vững mạnh hơn lên.

Tôi chia sẻ kinh nghiệm cá nhân với bao nhiêu thơ rơi, nhục mạ, chụp mũ. Tôi nói với anh tại những nơi mà tôi đến, thơ rơi còn đến trước cả tôi, các cú điện thoại đã gọi trước khi tôi đến các ban trị sự PGHH. Họ gây mâu thuẫn, tạo sự chống đối hay lơ là không yểm trợ. Ngoài ra họ chụp những trang báo mạ lỵ tôi trong tờ “Tiếng Nói Trung Thực” của Trần Văn Trường mà sau lưng là Trung tá dân hóa vận CS Hà nội, đề gửi cho các ban trị sự nhằm gây bất lợi cho tôi.

Anh Bảo nhắc lại, ba của Đặng Thái Sơn vì chống nhà cầm quyền CS vào khoảng 1954 nên đã bị cầm tù 15 năm. Lúc đi du học, một giáo sư bên Nga đã vận động cho Sơn. Các lãnh sự CS đã không giúp đỡ, thế mà khi Sơn thành công, họ mới ra

mặt yểm trợ. Đặng Thái Sơn đã sắp xếp chuẩn bị trước để xin tị nạn tại Nhật khi đến trình diễn nơi đây, và sau đó qua Canada sống.

2-6-95

Có lẽ đã khuya lắm rồi. Tôi vừa soạn lại bài nói chuyện cho phù hợp với ngày mai. Buổi chiều dù mệt mỏi tôi cũng cố đến viếng thầy Doãn Quốc Sĩ, thầy vừa từ Washington D.C. trở về vào sáng nay.

Thầy dự định sau ba cuốn Minh soi lại mình, Người vái tứ phương và Dấu chân cát xóa thì thầy sẽ xuất bản tập 4 truyện ngắn CỎ ĐÀM. Thầy thích chuyện này nên đăng đầu quyển sách và lấy tên để đặt tựa sách. Thầy không có dự định viết thêm. Trừ phi có động cơ nào thúc đẩy.

3-6-95

Thật là một buổi sáng bình an tại Houston. Tôi ngồi nơi phòng ăn tại căn nhà của Phương Thúy. Trước kia tôi quen Phương Thúy khi viết cho Chính Luận. Cô bạn ký giả nghiêm nghị, hiền hòa của tôi thường hay bị các anh chàng ký giả trêu chọc. Phương Thúy sống độc thân nuôi ba con, hai trai một gái. Các con ngoan học thật giỏi.

Vườn hoa rộng, sạch sẽ, thơm mát của Phương Thúy khiến cho tâm hồn tôi lắng đọng. Ngoài sân giữa chiếc bồn nước nhỏ, có tượng hai con chim bằng xi măng chu mỏ nhau. Ở giữa, những tia nước phun lên một cách điều hòa, nhẹ nhàng, liên tục. Nhìn nhịp điệu của các tia nước, lòng tôi thấy dịu lại, phấn khởi, hy vọng. Hôm qua tôi thưa với thầy Doãn Quốc Sĩ, “Thưa thầy, con nghĩ điều này con muốn thưa với thầy vì không biết con nghĩ có đúng hay không? Có nhiều người theo chủ nghĩa CS vì quá thương dân tộc. Bây giờ nhìn thấy sai đường, họ đau khổ. Thì họ mới là người chống CS mạnh, vì họ là nạn nhân. Nếu họ đã biết nhìn nhận sự sai lầm của mình, chắc là mình phải lắng nghe họ. Con nghĩ họ biết cách đối phó với CS hơn người ở bên ngoài.”

Thầy bảo: “Đúng, vì ở trong chăn mới biết chăn có rận. Những người đó mới làm nên sự chuyển đổi tại Việt Nam”.

Tôi có hỏi thầy đi nhiều, tiếp xúc các giới mấy tháng nay, thầy có thất vọng không? Thầy bảo vì thầy không kỳ vọng nên không thất vọng. Thầy lúc nào cũng sống bình thường, giản dị. Thầy bảo mục đích của CS giam giữ thầy là để tách rời thầy với quần chúng, thế thôi.

4-6-95

Tôi biết trước rằng sự thành công không phải là ở đám đông, số người tham dự; tuy nhiên khi sự việc xảy ra, tôi đã nhìn thấy vấn đề cần phải dứt khoát.

Tôi còn nhớ là tôi đã từng quyết định trong giai đoạn hiện thời, khi làm việc, tôi cần phải tạm hiểu bốn chữ Phật Giáo Hòa Hảo như là Tổ Quốc Việt Nam, hay Hòa Thiêng Sông Núi, hoặc Tình Tự Dân Tộc, cho phù hợp cùng tình yêu nước, lòng

niệt thành của quần chúng, những người sẽ đóng góp cho quê hương, chứ không riêng ở các hội đoàn, đoàn thể, những khuôn mặt nổi trong cộng đồng, mà từ nơi đa số thầm lặng. Tôi phải bước ra khỏi phạm vi sinh hoạt tôn giáo của tôi, để hòa mình vào cùng người dân Việt, lấy màu da vàng, ngôn ngữ Việt làm mẫu số chung. Đó là một việc cấp thời phải làm.

Việc thứ hai là tôi sẽ đến gần để cùng sinh hoạt với giới trẻ hơn, đem kinh nghiệm bản thân, sự hiểu biết và ý chí, hầu hướng dẫn, dìu dắt họ tự xây dựng cho mình một tương lai vững chắc quân bình nhiều mặt, trở thành những người hữu ích và có tấm lòng cùng quê hương nguồn cội, sau này sẽ đóng góp vào việc xây dựng lại quê hương.

Buổi trình làng Cô bé làng Hòa Hảo tại Houston gặp nhiều khó khăn ngay từ lúc đầu. Những người tổ chức và chúng tôi cũng biết trước nhưng việc gì cần làm thì vẫn phải làm. Tôi được dịp gặp gỡ những khuôn mặt phụ nữ vui vẻ tại Houston: nhà văn Trần Kim Vy, thi sĩ Ái Khanh, và Nguyễn Thị Hoan, chủ tịch Hội Ái hữu, vân vân. Thầy Doãn Quốc Sĩ phát biểu giản dị và đầy chân tình. Các bài tỏ cảm tưởng của nhà văn Trần Hồng Vân, Tạ Duy Phong, cô Diễm Uyên, Nguyễn Anh Dũng... khiến tôi xúc động không thể tả.

Mọi chuyện rồi cũng qua đi. Bây giờ tôi xem như tạm hoàn tất một chu kỳ phải làm việc ở miền Texas nóng bỏng.

Nơi nào cũng có những người có tâm đạo, thật sự yêu đạo, muốn phát triển giáo lý của Đức Thầy. Tôi biết và tôi đã gặp. Họ là những người tôi cần chia sẻ tâm sự qua quyền Cô bé làng Hòa Hảo.

Quyền Cô bé làng Hòa Hảo không phải để vinh danh cho đạo, vì đạo có giá trị bất biến. Cũng không phải vinh danh cho những người đại diện cho đạo, vì họ sẽ bị nhận diện khi lấy đạo tạo đời. Đó chỉ là những ghi nhận chân thật của một người sống đạo và cảm nhận thấy sự nhiệm màu của đời sống đó.

Những người trong hội đoàn chống anh Bảo, khi anh Bảo không hiện diện, họ vẫn không đến như đã hứa. Và dĩ nhiên trong đạo cũng vậy. Trừ những người có lòng đến hỗ trợ, không phải cho cá nhân tôi, mà là cho sự phổ truyền đạo qua quyền sách.

Hơn lúc nào hết, tôi cảm nhận những đồng đạo bên nhà mới là người cần được giúp nhiều nhất. Và hơn lúc nào hết, tôi nhận thấy rõ đối tượng việc làm của mình và những người hợp tác, hỗ trợ, không phải chỉ hạn hẹp trong khuôn khổ của một tập thể nào đó - kể cả giáo hội - mà cho tình yêu thương dân tộc cùng những người khổ đau thật sự. Theo đúng với Tứ Ân do Đức Thầy khuyến thiện.

4-6-95

Trên máy bay Delta từ Dallas về quận Cam.

Tôi nhận thấy con người tôi lúc gần đây rõ ràng đã có được chất miễn nhiễm tâm

thức. Hình như tôi chỉ đối diện cùng dữ kiện bên ngoài với tính cách nhận diện, tiếp nhận, chứ không chịu ảnh hưởng của nó để gây ra các phản ứng tâm cảm như vui buồn, lo lắng ưu tư, hay giận dữ.

Con người phải biết tiếp nhận dữ kiện, nhưng không nên để cho dữ kiện bên ngoài chi phối, đưa đẩy, lôi kéo mình vào các thứ tình cảm, xúc cảm để rồi hướng mình đi vào hỏa mù của vô minh.

Phải biết nó, và chấp nhận một cách không chống báng. Nếu cứ chấp nhận nó như một sự việc xảy ra, thì dù việc đó có kết quả như thế nào cũng không làm ta thất vọng. Nếu ta chống lại nó chỉ đưa ta vào chỗ đau khổ vì sự chống chọi chỉ xảy ra khi việc xảy đến không chiều theo sự ước muốn của ta.

Các sự kiện lịch sử đã xảy ra để cho ta biết dữ kiện, học hỏi kinh nghiệm của tiền nhân. Các sự kiện đang xảy ra chung quanh là do môi trường sống và tâm trạng của con người tạo ra. Ta phải nhận biết các sự kiện tốt xấu đó là kết quả, hậu quả gây nên giữa con người ở tác động của quá khứ lẫn suy tưởng trong hiện tại. Nếu nó tốt đẹp, phát triển, an vui, thì ta biết đó là sự hài hòa giữa con người và vũ trụ trong đó có môi trường sống của họ. Nếu nó xáo trộn, đảo điên, chống báng, phá hủy sự kết hợp; con người đối xử nhau bằng thù hận, công kích lẫn nhau, vốn là do sự không nhịp nhàng giữa họ cùng vạn vật, môi trường sống của thời điểm hiện tại.

Tất cả những khó khăn, xáo trộn, sẽ luôn luôn là kim chỉ nam cho ta biết rõ hơn các việc ta phải làm hầu tạo phúc lợi cho thế hệ mai sau.

4-6-95, 8:15 giờ sáng

Với ly cà phê, miếng bánh bagel nướng có cream cheese và rắc chút đường, tôi mỉm cười sung sướng chào đón dãy núi thăm lặng hùng vĩ trước mặt.

Dãy núi có vẻ còn yên giấc trong sương mù buổi sáng Cali. Mọi vật trở lại bình thường, yên ổn, như không có việc gì xảy ra.

Tôi nhớ lại dáng gầy của thầy Doãn Quốc Sĩ ngồi trên chiếc ghế sau hè. Thầy hiện lên hiền lành nhẵn nại trên bức họa cỏ cây cảnh lá xanh mát dịu dàng. Tôi nhớ lời thầy:

“Những gì tôi nói tôi đã nói hết cả rồi. Nếu tôi lặp lại là tôi ăn cắp của chính tôi.”

Lời thầy nói ra là kết quả của một đời người, kết quả của bao nhiêu năm cầm bút, trải qua bao thăng trầm dính liền với cuộc đời, với lịch sử.

Hôm nay là buổi đầu tiên của lớp hè, Dolores thế nào cũng hỏi xem chuyên đi của tôi có thành công không?

Tinh Thần Phật Giáo Hòa Hảo

7-6-95

Tôi có nên bỏ sức chặn cơn nước lũ hay không? Lòng tham muốn của con người chẳng khác nào như một cơn nước lũ.

Càng ngăn chùng nào sức nước càng ồ ạt chùng đó, lòng tham muốn càng mạnh mẽ dữ dội. Có khi cái muốn cái tham đó làm cho trí óc họ nghĩ ra được nhiều đòn độc địa, tìm đủ mọi cách để triệt hạ hủy diệt người ngăn bước tiến của họ - thủ đoạn thường thấy nhất hiện nay là vu khống bôi nhọ, làm giảm uy tín. Bắt đầu từ các lá thư rơi, rồi các trò “ma nớp”.

Tôi nhớ đến lời Hùng, một đồng đạo ở Dallas mới về thăm quê nhà, kể về các đồng đạo PGHH ở Việt Nam.

“Mấy chú “huệ” hết rồi chị ạ. Mấy chú tuy không học nhiều chữ mà lại sáng suốt, bình tĩnh, chín chắn, đạo đức hơn người bên này nhiều. Em tiếp xúc thấy một số người bên này không hiểu đạo, không thông kinh giảng, chỉ biết lo tranh chấp, làm chính trị, lợi dụng danh nghĩa đạo. Mấy chú cũng hỏi thăm em chuyện bên này, nhưng mấy chú cũng nói là mấy chú rất rõ chuyện ở hải ngoại. Một sợi tóc, một cọng cỏ ở bên nhà cũng hay biết. Đồng đạo viết thư về, hoặc về thăm. Mấy chú nghe dài, còn thu thập cả tài liệu nữa...”

Hùng về thăm viếng đồng đạo ở nhiều nơi, từ Cần Thơ, Châu Đốc, Long Xuyên. Hùng bảo Thánh Địa như là cảnh tiên, êm đềm, trang nghiêm, thánh thiện. Dù là đường đất nhưng sạch sẽ, cây trái xanh rì, nước trong gió mát. Nhất là người dân thật chân chất đạo hạnh. Buổi chiều tín đồ nhà nào cũng lên nhang đèn, đứng trước bàn thông thiên làm lễ. Thật là một khung cảnh đầy đạo vị.

Hùng đọc mấy câu sấm giảng thường được truyền tụng bên nhà cho tôi nghe:

"Ba tiếng sấm đèn đài lộ vẻ
Thập bát quốc chư hầu dành xé
Bọn bàng môn tả đạo tranh dành
Đủ sắc cờ trắng đỏ vàng xanh
Đủ các đạo tam thiên lục bá.”

Hùng kể chuyện việc đồng đạo lo làm thuốc tễ Tô Hiệp trị bá chứng, xay thuốc tán tại chùa Tây An Cổ Tự. Dân chúng già trẻ bé lớn đều lo làm thuốc cứu bệnh, đến hàng trăm người ở mỗi chỗ. Tại Thơm Rơm (Tân Lộc Đông, Tân Lộc Tây), khi chính quyền cần người khai khẩn hai công đất để trồng thuốc thì đồng đạo vận động mấy trăm người đứng đen cả cánh đồng gồm đàn bà con gái, đàn ông con trai

đu lúa tuổi.

Hùng nói đến bệnh viện Đa Khoa ở sau Tổ Đình nơi ngày xưa Đức Thầy đứng nhìn khoảng đất và bảo, ước gì có bệnh viện ở nơi đây. Khi CS khởi công xây cất không có nhân lực. Chú Tư Xề đứng ra kêu gọi có đến 300 người đều làm thí công. Dưới bên sông của Tổ Đình, ghe xuồng chở gạo, mướp, bí đao, thức ăn chay đến cho tập nập.

Tại bệnh viện Đa Khoa ở Cần Thơ có chú Bảy Ngộ cùng các đồng đạo lo nấu cháo, cho tiền bệnh nhân đi xe hoặc mua thuốc lúc xuất viện. Tại bệnh viện Long Xuyên, có ông Ba Phước Thiện; bệnh viện Thốt Nốt có các tổ thay phiên ngày đêm túc trực lo cho bệnh nhân. Dân gọi các tổ Phước Thiện này là Hội Phước Thiện hoặc Hội Từ Thiện. Nhà nước lại đặt tên là Hội Chữ Thập Đỏ.

Hùng nói tại Rạch Gôi, Phong Điền, Cầu Nhiễm, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau đều có tổ chức phước thiện của đạo. Lớn nhất là Hội Phước Thiện tại Bạc Liêu, vì có Tổ hợp của gia đình con cháu cô Ký Giỏi trước là đại đệ tử của Đức Thầy.

Nơi nào có người nghèo, Tổ hợp cho đại diện đến viếng, xem có nghèo thật không. Hội cho tiền mua lá, cây cất nhà. Khi cất nhà xong, họ cho một thùng gạo trước khi chia tay.

Tại các tỉnh miền Tây, nơi có cầu sập, thì đồng đạo và dân chúng cũng tụ tập đến lo bắc cầu. Hùng bảo trước kia, khoảng 1983, các chú gặp nhiều khó khăn vì chính quyền làm khó dễ. Một lần ở Xóm Chày, mấy chú nói với họ:

“Mấy ông có tài đức, mấy ông lo việc lớn. Chúng tôi tài hèn sức mọn, chúng tôi lo việc nhỏ. Chúng tôi đâu có giúp đế quốc, ngoại bang. Quý ông giết chúng tôi cũng chịu, vì chúng tôi lo cho đồng bào mà.”

Mấy chú bảo các tỉnh ủy và thành bộ xuống viếng, nói nếu cả nước đạo PGHH thì nước Việt Nam thanh bình. Họ nghiên cứu thấy đạo này chống ngoại xâm, không cho giết chóc lẫn nhau, quyền Sám Giảng bảo vệ dòng giống Lạc Hồng. Mấy chú nói họ tìm đủ mọi cách để lấy lòng mấy chú vì hiện nay phong trào Phước Thiện quá lớn mạnh khiến họ sợ không dám đàn áp như xưa. Nhiều nơi đã được cho phép cúng lạy, nhưng không cho đọc giảng. Tại Vĩnh Thanh, Chợ Mới, mỗi khi tụ họp đông phải xin phép. Mấy chú còn kể một số cán bộ CS hồi hưu nói nhỏ với mấy chú rằng, đạo PGHH là Quốc Đạo vì dạy đạo đức, hiếu thảo với cha mẹ ông bà, yêu thương nòi giống, bảo vệ giang sơn.

13-6-95

Sáng nay tôi cúng lạy trễ, đã hơn 9:00 giờ rồi. Tôi ngồi đây viết trong chiếc áo tràng màu dà, chiếc áo bằng vải của một đồng đạo ở Hội quán may ở Việt Nam

đem qua nhường lại. Mặc chiếc áo này ấm áp, rộng rãi hơn những chiếc áo tràng lụa mà tôi có. Chiếc áo mẹ cho tôi mẹ có thêu tên tôi cho khỏi lộn với áo người khác, đã bị cháy một lỗ to ở cánh tay từ lâu vì vương đèn cầy. Áo này ngắn, xù lông, nhiều đóm dơ, hơi chật. Nếu mặc áo lạnh bên trong, sẽ không gài nút được. Mỗi buổi sáng sớm hoặc buổi chiều ra sân sau thấp nhang lạy Phật ở bàn thông thiên, tôi phải mặc thêm áo khoác bên ngoài vì trời lạnh.

Trẻ con trường tiểu học sát nhà hay nghịch phá vào cuối tuần, khi có các đội banh nữ tuổi tiểu học đến tập dượt hoặc giao đấu với nhau. Những đứa không thuộc đội banh có thì giờ phá phách hơn, hay lấy trái cây của tôi cúng Phật trên bàn thông thiên. Có khi chim chóc cũng đến mổ ăn cây trái trên đó nữa. Vào mùa thu hoặc mùa đông, hoa lá và cây trái cúng tươi rất lâu.

Bàn thông thiên của tôi do anh Trác làm. Cả bàn thông thiên của hội quán và của mẹ. Anh là một đồng đạo đầy nhiệt tâm vừa qua đời không bao lâu, để lại bao nhiêu thương tiếc. Khi anh chị Trác vừa đến Mỹ, tôi cho Trang, con gái nuôi của chúng tôi, về giúp cha mẹ và các em vừa sang đoàn tụ.

Anh Trác đang mạnh khỏe thì ngã bệnh, và mất trong vòng có một tháng vì bệnh viêm gan, cũng như nhiều cựu tù nhân chính trị khác. Anh đã ở tù ngoài Hà nội 11 năm mới vượt biên sang Mỹ. Cách sống và cách hành đạo của anh ảnh hưởng nhiều đến các con anh, ngay cả sau khi anh mất đi.

Trong lúc anh bệnh nặng, các con và rể đều túc trực ngày đêm cầu nguyện bên giường anh, và vẫn quỳ quanh cầu nguyện sau khi anh qua đời. Các cháu ăn chay, mỗi ngày đều khoác áo tràng cúng lạy, đọc kinh, hành lễ, y như lúc anh còn sống.

Sự hy sinh, tình yêu thương của anh dành cho các con, các đồng đạo, bạn bè xung quanh, đã để lại cho gia đình anh một kho tàng quý báu. Bắt đầu ngày lễ 18-5 năm nay, các đồng đạo đều cảm thấy thiếu vắng một tín đồ thuần thành, chuyên lo trang trí bàn thờ, biểu ngữ... cho ngày Đại Đạo.

14-6-95

Nếu tôi không cầm cây bút lên là hình như tôi lại khó chịu với chính mình. Tôi ngồi đây, chỉ một mình nơi bãi đậu xe sau trường Saddleback Community College, phía cuối chân đồi, nhìn xuống thung lũng trong sương mù. Trước mũi xe, nhiều bụi cỏ vươn cao phủ đầy hoa vàng. Một vài thân cây khô lớn màu nâu nằm lẫn lốc.

Đằng xa kia vẫn là dãy núi chập chùng chắn ngang chân trời, trải dài ngang tầm mắt tôi. Tiếng chim ríu rít chung quanh. Dưới chân đồi có tiếng sủa rộ rảng của hàng mấy chục chú chó. Một nhà nhốt chó ư? Tôi chỉ nhìn thấy nóc nhà màu xanh lá cây.

Trời u ám đầy mây xám trắng. Những cánh chim đen bay lượn trong khoảng không gian mênh mông. Khiến tôi chợt nhớ đến lời của một người Mỹ Da đỏ khi người Mỹ trắng đến bắt buộc họ phải vào ở các khu dành riêng (reservation):

“The land is opened, the horses go free. The Indians are exiled in their own land”. (Đất trời rộng mở, ngựa chạy tự do. Người Da đỏ bị lưu đày trên chính đất đai của mình).

Trong lớp Anh văn, Dolores trả lại bài tóm lược của tôi về cuốn phim I will fight no more for ever (Tôi không bao giờ chống trả nữa), nói về một lãnh tụ của người Da Đỏ tên Chief Joseph, đã tranh đấu chống lại sự cưỡng chiếm lãnh thổ của chính quyền người Mỹ trắng vào năm 1877.

Tôi nhớ đến General Howard nói chuyện cùng Captain của ông: “We make a hundred mistakes and still pray to survive”. (Chúng ta làm sai hàng trăm lỗi mà vẫn cầu nguyện sống sót).

Hai người lãnh đạo đoàn quân theo lệnh của Tổng thống Mỹ Ulysses S. Grant rượt đuổi Chief Joseph và 700 người Mỹ Da đỏ, bắt buộc họ phải quay lại. Họ vừa tuân hành chỉ thị, vừa bị lương tâm dày xéo, vì biết rằng mình đang làm sai đường, đi ngược lại quyền tự do, quyền sống của con người.

Thống đốc Pete Wilson của California thì đang chủ trương một đạo luật không giúp đỡ cho người thiểu số, trong đó đa phần là người Mỹ tây cơ. Họ sẽ không được một sự giúp đỡ nào hết về giáo dục, y tế... Và California chính là đất cũ quê xưa của họ trước đây không lâu, đã bị người Mỹ trắng vừa gạt gẫm vừa áp bức mua lại bằng giá rẻ mạt. Ngay tại tiểu bang này, những việc nặng nhọc, cực khổ, ít lương, nhiều sức, đều do người Mỹ đảm nhận. Bây giờ họ đẩy dẩy ngay trong các nhà hàng chợ búa của người Hoa, Việt. Họ rửa chén, bung bàn, cắt thịt, rửa rau, nấu từng thùng nước đậu nành to tướng, làm đậu hủ, nấu cà phở, bún...

Chỉ còn một hôm nữa là đến ngày đại lễ 18-5. Tối ngày mai sẽ làm lễ ở Hội quán cho đồng đạo. Chủ nhật này làm lễ ở Hội trường lớn cho thân hữu và những người không đi dự được vào ngày thường.

Hôm sáng chủ nhật đến họp ở Hội quán, tôi đã yên lặng trước ngôi Tam Bảo và bàn Thông Thiên. Tôi lặng lẽ xin phép ơn trên cho tôi bắt đầu bước ra ngoài khuôn khổ tôn giáo của mình, hầu có thể hòa mình cùng nguồn sống dân tộc. Tôi tin Thầy Tổ, chư quan cự thần, chư vị Sơn thần, chư vị năm non bảy núi hiểu tôi, biết tôi phải làm gì, hướng về đâu.

Trên bình diện phục vụ đạo pháp, tôi sẽ chỉ chú trọng đến các đồng đạo tại các trại cần sự giúp đỡ, và nhất là các đồng đạo đang hành đạo trong lãnh vực phước thiện tại quê nhà.

Tôi không thể tách rời cộng đồng. Tôi phải gần cùng họ nhưng lựa chọn môi trường hoạt động thích ứng và hợp thời điểm hơn: đó là giáo dục và xã hội. Chính trị và tôn giáo, hai danh từ vốn dĩ không xấu, nhưng hiện tại đang bị lợi dụng quá nhiều, theo nhu cầu riêng của từng phe nhóm, và bốn chữ PGHH cũng không tránh khỏi việc bị lợi dụng và lạm dụng.

15-6-95

Niệm Phật, tĩnh tâm, ăn chay. Ba điều tôi cần tập trung tinh thần để tu tập kể từ nay.

Tối hôm qua, mẹ gọi cho hay có thư rơi nữa gửi đến Hội quán. Kỳ này họ lại “đổi kiểu” bằng cách chụp bìa báo của “Tiếng Nói Trung Thực” của Trần Văn Trường, dĩ nhiên là không có số báo. Bên trong chỉ có những trang nhằm gây hiềm khích cho nội bộ PGHH chống nhau.

Hôm qua tôi mời Dolores ăn trưa, bà không cho tôi trả tiền mà mạnh ai nấy trả. Bà còn đưa cho tôi một số tiền các. Bà bảo rằng tôi bỏ quên ở nhà bà. Tôi nói tôi sẽ trở lại học, bà đừng lo. Lúc học ở nhà Dolores, mỗi lần tôi quên đọc chữ “s” cho số nhiều thì tôi tự phạt 5 xu, và bỏ vào chiếc tách, hoặc quên đọc âm “ed” dùng cho thì quá khứ của các động từ.

Dolores cho hay bà sẽ dạy thêm một lục cá nguyệt rồi dời qua ở cùng anh chị bà ở Idaho. Bà sẽ tiếp chị bà để trông nom cho ông anh rể, vì ông này mắc bệnh quên Alzheimer’s.

17-6-95, 5:15 giờ sáng

Tôi quyết định đổi tựa đề quyển Hãy giải thoát con người ra khỏi sự nô lệ của chính mình thành Nguồn sống của Dân tộc và dùng làm bìa bức ảnh của tôi chụp trước bức tranh của họa sĩ Nguyễn Văn Y, em nuôi tôi, vẽ tôi vào năm 1980. Bức tranh đó Y đặt tên là Một hình ảnh hai cuộc đời. Y giải thích đó là hình ảnh của một cô gái, một bên là đau buồn khi nghĩ đến đất nước, đến người Việt tị nạn; còn một bên là hướng thượng từ sự khổ đau, bên cạnh có một loại cây mới lạ chưa từng có mọc vươn lên. Một tư tưởng mới chăng?

Tối thứ năm, tôi đến Hội quán dự ngày lễ 18-5 đúng ngày trong đạo. Ngày đó rất trọng đại đối với tôi, vì tôi lập quyết định mới, bước ra hội nhập vào Suối Nguồn Dân Tộc, trước tiên bằng việc tham dự sinh hoạt cùng giới trẻ, trong đó có hai con tôi. Tôi phải hướng dẫn chúng, vì chúng là một phần tử của “Nguồn sống của Dân tộc”.

18-6-95

Tâm muốn tịnh thì phải nhìn sự vật như nó tự phá hủy theo lẽ tự nhiên với lòng đứng đưng không ngăn chặn, nuôi tiếc, kèm giữ, hay chống chỏi lại nó.

Muốn tịnh tâm phải tập chấp nhận mọi việc xảy ra như là. Cánh hoa nở rồi tàn, héo úa, rụng rơi. Chiếc lá tươi xanh rồi héo khô, vàng úa, rơi xuống để trở về cùng cát bụi. Con người sanh lão bệnh tử theo lẽ tự nhiên của trời đất. Ta cũng như người, theo luật sanh diệt.

Phải tập nhìn người thân cũng như lạ, và ngược lại người lạ cũng như thân. Mọi việc xảy đến với họ nếu ta giúp được thì ta làm mọi cách. Nếu giúp không được ta nên tập chấp nhận với một lòng bình tịnh không bi thương rối loạn. Không lấy chuyện vọng động của người làm chuyện của mình.

Sự quyết định nào cũng phải có hy sinh nhưng phải có ý chí để xác quyết không thay đổi, sau khi đã quyết định.

Muốn giúp giới trẻ giới già phải hy sinh. Muốn nuôi nguồn sống dân tộc xây dựng lại tình thương cho sự trường tồn của dân tộc phải từ bỏ các chủ nghĩa lỗi thời, để xây dựng một đường hướng thích nghi cho tương lai.

Phải dứt khoát với quá khứ để bước vào một con đường mới dù có khó khăn chông gai.

Muốn xây dựng những mầm non cho đâm chồi nảy lộc phải vun phân tưới nước.

Con đường ĐẠO chỉ tiến chớ không lùi. Bước vào con đường ĐẠI ĐẠO ta phải nhứt tâm không chuyển đổi.

19-6-95

Tiếp theo phim Thunder Heart nói về người Mỹ da đỏ tuần rồi, hôm nay Dolores cho chúng tôi xem phim The Autobiography of Miss Jane Pittman. Phim nói về cuộc đời của người phụ nữ da đen sống đến 112 tuổi. Bà là nhân chứng của bao thế hệ người Mỹ da đen tranh đấu cho quyền làm người từ thời làm nô lệ cho đến năm 1962, thời điểm chào đời của phong trào Civil Right (Dân quyền), lúc bà được 110 tuổi. Tôi thích nhất là lúc bà chống gậy, buông tay người dắt, để một mình đi đến trước mặt các cảnh sát Mỹ trắng tại Tòa thị chính, chân tay run rẩy vì tuổi già sức yếu, mà đầu vẫn ngẩng cao. Bà từ từ đi đến phong-tên nước chỉ dành cho người da trắng, cúi xuống uống nước.

Phim phỏng theo quyển sách của Ernest J. Games, đã được giải trao 9 giải Emmy Awards, kể cả giải xuất sắc dành cho đạo diễn John Korty và nữ tài tử Cicely Tyson.

Phim Thunder Heart nói về một nhân viên tình báo FBI gốc Mỹ Da đỏ đến khu dành riêng “reservation” để điều tra về một vụ giết người. Sau khi dần dà hiểu biết về nguồn gốc văn hóa của mình, anh khám phá ra những tội ác giết người là do chính quyền Mỹ gây ra để đàn áp người Mỹ Da đỏ cũng như xâm chiếm hay tìm các nguồn lợi khoáng sản trong vùng đất người Da đỏ đang sống.

Tôi thật sự cảm xúc khi xem qua các cuốn phim trên, và thầm cảm ơn những người Mỹ, Mỹ da đen đã tranh đấu hơn trăm năm để ngày hôm nay người Á Đông, trong đó có người Việt Nam, được hưởng nhiều quyền hạn và đặc ân trên quốc gia này.

Quyết Định Mới, Phương Tiện Mới: Internet

20-6-95

Hôm nay cảnh vật đẹp lạ thường. Tôi ngồi cạnh cửa sổ câu lạc bộ nhìn xuống đồi. Bãi đậu xe còn trống. Những dãy đậu xe trên lưng chừng dọc theo sườn đồi đã có vài chiếc đến chiếm ngự. Nơi đó tôi thường đậu hướng về mặt trời mỗi buổi sáng để khép mắt tịnh tâm, hay trải dài tâm tư.

Cảnh vật như hiện rõ ba chiều chứ không có vẻ bằng phẳng như những buổi có nhiều mù sương hay mây mờ u ám. Mây che mặt trời nhưng vẫn có ánh nắng lọt qua những nơi mây mỏng khiến cho cảnh vật tuy hiện rõ mà vẫn không chói chang. Những chóp núi, những đọt cây ngời sáng, tương phản với những thung lũng và những chòm cây phía thấp, nơi ánh sáng đến ít.

Hôm qua, khi nghĩ đến việc sẽ đưa tập san Đuốc Từ Bi lên hệ thống điện toán Internet, lòng tôi rộn rã một niềm vui. Một nguồn sinh lực mới tràn ngập cả châu thân.

Thứ sáu tuần rồi tôi ra công ty lo bài vở và thư từ (trần ngập). Tôi dự định ghi danh vào America-on-line như Thanh Thu, nhưng tôi quên đem giấy tờ của máy điện toán theo nên Thu nói chờ tuần tới, vì mỗi ngày tôi đi học chỉ còn thứ sáu mới ra hăng được thôi.

Thanh Thu lấy tên trên E-mail (Electronic Mail - điện thư) để nhận và gửi thư là Blue-Falls. Thu hỏi tôi muốn lấy tên gì, tôi bảo tên pghh (Phật giáo Hòa Hảo).

Tối chủ nhật, linh mục Trần Công Nghị gọi đến khen buổi Đại lễ diễn ra quá tốt đẹp, thức ăn ngon. Linh mục cũng nói, nhờ có dịp ngồi lại với nhau trong Hội đồng Hợp tác các Tôn giáo mà ngày nay các tôn giáo hiểu nhau và biết thêm những giáo lý cao siêu ngoài tôn giáo mình, và cũng nhờ vậy không xa cách cùng các tôn giáo khác.

Tôi nói với linh mục về dự định vào America-on-line, thì ông đưa ý kiến vào Intercom. Hệ thống này dễ hơn, và có nhiều tổ chức Việt Nam vào, chính ông cũng lên báo Công giáo vào đầu tháng 7-95. Chương trình này mỗi tháng còn 40 giờ miễn phí, và mỗi đêm miễn phí từ 9 giờ đêm đến 6 giờ sáng. Ông dẫn tôi đến luật sư Phạm Văn Phổ hỏi thăm chi tiết.

Tối hôm qua, tôi cũng vui vì Thịnh đi học tiếng Việt ở Orange Coast Community College với giáo sư Võ Kim Sơn. Bà còn tình nguyện dạy lớp tiếng Việt ở đại học Fullerton, vì họ không có ngân quỹ. Tôi nhờ Thịnh gửi sách biểu bà, và xin gặp bà để phỏng vấn.

Cường cũng dự định trọn năm tới sẽ học ba khóa chữ Việt tại đại học UCSD ở San Diego. Cường bảo học chữ Việt Cường dễ hiểu hơn chữ Tây ban nha. Vậy là ủng hộ công Cường học Tây ban nha từ trung học đệ nhất cấp và 4 năm tại trung học.

22-6-95

Tôi vừa mới nghe tiếng của ông Nguyễn Hộ qua radio trên xe do đài Little Saigon chuyển vận đài BBC Luân đôn. Ông Nguyễn Hộ, cựu chủ tịch Câu lạc bộ Kháng chiến ở Việt Nam, cho biết có thể ông sẽ bị nhà nước Hà nội bắt lại lần thứ ba. Nếu lần này bị bắt, chắc ông không sống được. Tôi nghe nhói tim gan.

Ông Nguyễn Hộ cho biết, hai ông Đỗ Trung Hiếu và Đoàn Minh Chính cũng đã bị bắt. CS xét nhà hôm 13-6, đưa họ về sở Công an, đến 14-6 đưa họ về nhà, và nghe công an đọc bản án tại nhà. Ông Hiếu bị đưa ra Hà nội, còn ông Chính bị đưa ra ngoại ô chớ không phải ở bộ Nội vụ. Họ mang tội “chống lại chủ nghĩa cộng sản”.

Trên đường lái xe đến trường, tôi nhớ lại hôm đến báo Người Việt đưa hình ảnh và bài phát biểu cảm tưởng nhân ngày Đại lễ 18-5. Anh N.X.H. muốn phỏng vấn cảm tưởng của tôi nhân dịp sắp có bang giao Mỹ-Việt. Tôi nghĩ nếu có phát biểu, tôi sẽ nói là, đối với tôi bang giao hay không chẳng quan trọng, vì Việt Nam chắc chắn phải thay đổi trong những ngày rất gần.

Lòng dân là lòng trời, và rất nhiều người Việt Nam yêu nước muốn phục vụ tổ quốc, dù có theo chủ nghĩa CS, cũng đã thức tỉnh; họ sẽ là thành phần chủ lực trong việc lật đổ hoặc đổi thay chế độ hiện tại.

Trưa hôm qua, tôi và Thu đến dự buổi tiếp tân của đài VNCR (Vietnam Cali Radio) ở trụ sở hội VAALA, cũng là tòa soạn Thế kỷ 21. Đinh Quang Anh Thái mời chị Kiều Chinh tài tử điện ảnh, luật sư Trần Thái Văn và tôi vào phòng thu để phỏng vấn.

Tôi phát biểu cảm tưởng, “Vườn hoa Truyền thông Việt Nam đến hồi nở rộ, và mừng có thêm một cơ quan truyền thông phục vụ cộng đồng. Tôi nghĩ phát thanh rất có hiệu quả vì mau chóng và trực tiếp, tạo sự cảm thông nhờ giọng nói của xướng ngôn viên đến cùng thính giả.”

Nếu có nhiều giờ hơn tôi muốn nói thêm đoạn: “Vì truyền thanh có hiệu quả, tạo ảnh hưởng nhanh chóng và mạnh mẽ, nên người làm truyền thanh phải hết sức thận trọng, tin tức phải chính xác, nhất là không nên tạo ảnh hưởng không tốt đối với một cá nhân nào khi mình chưa hiểu rõ vấn đề, hoặc dù cho hiểu rõ cũng không nên đả kích cá nhân. Chỉ nên phổ biến tin tức hơn là lèo lái tin tức hay tạo tác ảnh hưởng khiến cho thánh giả phải nghĩ theo mình. Đúng ra chỉ nên phổ biến nguồn tin, rồi để cho thánh giả tự xét đoán chứ đừng bóp méo sự thật.”

Tôi đã nhận lời cùng Câu lạc bộ Bách Việt, trong chương trình giáo dục văn hóa lịch sử tôn giáo cho thanh niên, tôi sẽ đảm nhận dạy viết tin và viết bài tường thuật cho các em. Tôi sẽ hướng dẫn cách ghi chú, sắp xếp ý tưởng, và cách viết phóng sự hay; sao cho khi khóa học kết thúc, họ sẽ hấp thụ được một số dữ kiện có ích cho việc học hỏi trong tương lai, không tan theo mây gió. Nhóm này phần đông các em là con của cựu tù nhân chính trị mới qua Mỹ, đứng đầu là Nguyên Phương. Tôi cũng đang làm cố vấn cho nhóm thanh niên Về Nguồn, gồm các em thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, chuẩn bị cho một buổi đại nhạc hội Về Nguồn, cùng hát những bài ca dân tộc.

Cuối tuần này, Tài, Thịnh và tôi sẽ đến ra phi trường đón Quân, con của một người bạn từ Pháp sang chơi, về nhà làm bạn với Thịnh. Thịnh có vẻ rất vui.

27-6-95

Tôi đọc lớn bằng tiếng Pháp về “Những điều giảng dạy sơ đẳng cho người học Phật giáo” trích từ Tiểu sử và Giáo lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Tôi hỏi Quân có mệt không, Quân nói có, nhưng giải thích chỉ vì tập thể dục quá nhiều với Cường tối qua tại Holiday Spa.

Quân đang xem tivi trên lầu lúc tôi gọi xuống nhà giúp tôi học tiếng Pháp, như Quân đã hứa. Khi chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn, tôi giải thích lý do tôi muốn đọc quyển sách cũ này, là vì tôi muốn đưa nó lên Internet bằng ba thứ tiếng Việt-Anh-Pháp, trên hệ thống Viet-net với khoảng 20.000 độc giả Việt Nam trẻ tuổi khắp thế giới tìm xem hàng ngày.

Khi tôi đọc đến Tứ Ân, Quân bảo đồng ý với ân tổ tiên cha mẹ, nhưng không đồng ý với ân đất nước, có lẽ vì cậu sanh ra và lớn lên ở Pháp, chỉ nói tiếng Pháp và Anh ngữ. Tôi bảo Quân điều này có giải thích trong sách, và tôi đọc lại:

"ÂN ĐẤT NƯỚC: Sanh ra ta phải nhờ Tổ tiên cha mẹ, sống ta cũng phải nhờ đất nước quê hương. Hưởng những tác đất, ăn những ngọn rau, muốn cho sự sống được dễ dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy bổn phận phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp. Rán nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo, và làm cho trở nên được cường thịnh. Rán cứu cấp nước nhà khi bị kẻ ngoài thống trị. Bờ cõi vững lặng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm.

“Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Thảng như không đủ tài lực đảm

đương việc lớn, chưa gặp thời cơ giúp đỡ quê hương, ta phải ráng tránh đừng làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất nước.

“Đó là ta đền ơn cho đất nước vậy.”

Tôi không đọc đoạn Ân Tam Bảo: Phật Pháp Tăng, vì hơi khó đối với Quân. Tôi đọc một đoạn trong đệ tứ Ân, đó là Ân đồng bào và nhân loại cho Quân nghe.

“**ÂN ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN LOẠI:** Con người vừa mở mắt chào đời đã thấy mình phải nhờ đến sự giúp đỡ của những kẻ ở xung quanh, và cái niên kỷ càng lớn thêm bao nhiêu, sự nhờ nhờ càng tuần tự thêm nhiều chừng nấy.

“Ta nhờ hột cơm của họ mới sống, nhờ miếng vải của họ mới ấm thân, nhờ cửa nhà của họ mới tránh cơn phong vũ. Vui sướng, ta đồng hưởng với họ. Hoạn nạn, họ cùng chịu với ta.

“Họ và ta cũng một màu da, cũng nói một thứ tiếng. Ta và họ hợp nhau thì thành lại làm một: ấy Quốc gia đó. Họ là ai? Tức những người ta thường gọi bằng đồng bào vậy.”

10-7-97

Tôi giữ lại những e-mail đầu tiên để kỷ niệm:

(chuyển ngữ từ Anh văn)

Subj: Đi Nam Dương

Date: 95-07-07 18:26:59 EDT

From: BLUEFALLS57

To: BPSOS

Hello em thân,

Chị vừa nói cùng Thanh Thu là không ngờ em thật kiên trì trong vấn đề thuyền nhân. Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở Sikiew, Thái Lan, vừa cử hành Đại lễ ở trại A1 và A2. Theo thư mới nhất của họ, mà chị nhận được hôm nay, thì chúng ta có thể gửi tiền hoặc thư qua cha Peter Surin Prasomphol, P.O. Box 220 Nakorn Ratchasima 3000 Thailand.

Về trường hợp ông Thiệu ở Houston, Texas. Chị vừa mới nói chuyện cùng ông ấy. Ông đã gửi tất cả tin tức đến Tòa Đại sứ Indonesia một tuần trước. Ông Thiệu còn nói là muốn chờ cho họ tìm đến trước. OK? Nhưng chị đoán chắc em không có sự lựa chọn.

Chị Huỳnh Mai

Subj: Đi Nam Dương

Date: 95-07-09 10:43:22 EDT

From: BPSOS

To: BLUEFALLS57

Hello chị Huỳnh Mai

Wow! Ghê thật. Chị đã đi vào niên kỷ điện toán. Welcome to Internet.

Xin tiếp tục làm việc cùng ông Thiệu và theo đuổi vấn đề đó. Indonesia không chịu tìm đến trước đây, trừ phi ông Thiệu có chiêu gì đó độc đáo lắm trong tay áo. (Tiếng Việt còn nói là: nằm chờ sung rụng). Chúng ta cần phải khởi động và làm áp lực từ mọi hướng đến Indonesia.

Em cũng không chắc là có kiên trì hay không. Ngoài ra, đó là vấn đề đạo đức. Mỗi cuộc sống đều có giá trị và đều tuyệt vời. Tự chính nó đã chứa cả một vũ trụ. Chúng ta không thể nào để nó bị hủy hoại. Tuy nhiên, em có thể cảm thấy niềm đau của người khác, và em không thể không cố làm giảm bớt cơn đau này.

Chân thành,
Em Thắng của chị
24-7-95

Khóa hè gần xong. Dolores vừa cho bài thi văn phạm thử; nhưng tôi chưa có thì giờ làm.

Cuối tuần lúc nào cũng bận rộn. Thứ sáu tôi phải đến văn phòng để Thanh Thu huấn luyện cho cách sử dụng America-on-line hầu gửi E-mail; vì máy điện toán của tôi bị hư phải gửi về hãng ở Texas sửa.

Tôi tháp tùng phái đoàn Liên Tôn Việt Nam tại Hoa kỳ đi dự tang lễ của Thượng tọa Thích Thiện Thanh ở Long Beach; trong khi Tài đại diện cho PGHH miền Nam Cali. Thầy Thích Thiện Thanh là một vị cao tăng nổi tiếng uyên bác về Phật học, du học nhiều năm ở Ấn độ, từng giảng dạy tại các đại học Mỹ.

Sau đó, chúng tôi tổ chức mừng sinh nhật cho mẹ tôi vào chiều thứ bảy tại nhà Thanh Thu, nơi đó tôi bỏ chút thì giờ ra tập dùng Internet để thông tin cùng thế giới. Tôi đã gửi thư cảm ơn đến Trung tâm PEN Hoa kỳ về bức thư của họ gửi cho Thủ tướng Đỗ Mười can thiệp cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt đang bị cầm tù tại Hà nội.

Chủ nhật hai vợ chồng tôi viếng chùa Diệu Pháp ở Monterey Park và dùng cơm chay. Trên đường về chúng tôi đến hiệu sách Bodhi Tree ở West Hollywood. Tôi rất thích đến đó và mua rất nhiều sách. Tôi có cảm tưởng cần phải đọc lại nhiều về Krishnamurti. Tôi nhớ lần đầu tiên tiếp xúc cùng ông ấy qua quyển “Nhật ký cuối cùng” của ông viết năm 1981. Tôi muốn đọc lại Krishnamurti, vì ông ta đã nói đến các đề tài liên hệ đến các khó khăn chủ yếu nội tại và xã hội như: sợ hãi, sống và chết, bạo lực...

Một Nửa Thế Giới “Của Tôi”

5-8-95

Ồ lạ thật! Cả một vùng trời trắng xóa. Sương mù! Sương mù phủ kín cả dãy núi đồi “của tôi”. Từ trong câu lạc bộ vắng vẻ nhìn ra, tôi chỉ thấy hàng cây lá xanh dục

ngang qua con đường dưới chân đồi, cột đèn cao màu đỏ chỉ còn lại phần chân lộ nhỏ. Chỉ có thế. Lần đầu tiên ngồi đây mà tôi lại không được nhìn dãy núi trùng điệp thân yêu.

Sáng nay tôi đưa Cường đến trường. Cường thi cuối khóa lớp Macroeconomics. Trên đường đi, tôi nói: “Con à, nên đi dự Hội nghị Praha, con sẽ học được nhiều”. Hôm qua Cường cự nự với tôi, đi nghỉ hè làm gì bên Đông Âu, sao không đi Âu châu. Cường bảo mẹ lúc nào cũng đi vì việc của mẹ.

Tôi không buồn vì cách nói đó, dĩ nhiên do Cường nói tiếng Việt không khéo. Tôi có dịp tự xét lại mình. Tôi có ích kỷ không? Tôi có đi vì tôi không? Đi trại tị nạn? Đi Roma cầu nguyện Hòa Bình cho Việt Nam? Đi Texas ra mắt sách? Tôi làm vì tôi chẳng?

Hôm thứ hai tôi vừa nhờ Madela đem sách đi gửi bưu điện cho các báo Tia Sáng, Cánh Én, Thông Tin, Thiện Chí, Dân Chủ Mới, vân vân... ở Đông Âu, thì thứ ba tôi nhận được thư mời của Tổ chức Phục Hưng đi dự Hội nghị Praha vào tháng 9-95. Trước đó tôi hứa với Tài sẽ đi nghỉ hè và không bao giờ vừa đi công việc vừa đi chơi với gia đình. Tài phàn nàn tôi lúc nào cũng lo viết lách, lo công việc; không biết “ngung” cái đầu.

Tôi thường mong đi Đông Âu để tiếp xúc giới trẻ bên đó, để phổ biến sách, phổ biến đạo PGHH. Tôi thích những người trẻ lớn lên ở miền Bắc, đi du học và thấy sự sai lầm của chế độ rồi tranh đấu cho tự do trên quê hương. Họ hiểu biết nhờ họ từng sống thật, có nhiều kinh nghiệm đau thương hơn những thanh niên lớn lên ở nước dân chủ. Việc tranh đấu cho quê hương không phải là việc làm bán thời gian, mà phải là việc làm toàn thời gian. Đừng xem đó là một nghề tay trái, chỉ làm vào cuối tuần như một trò giải trí khi rỗi rảnh, hoặc làm cho ra vẻ mình yêu nước. Phải xem đó là “sinh mệnh” của mình. Phải sống chết với nó. Phải đem hết năng lực và trí tuệ của mình để phục vụ bất vụ lợi, quên mình. Chỉ xem mình là một hạt cát. Dù cho có lúc vấp ngã cũng phải đứng lên, đi tiếp.

6-8-95

Sống như thế nào cho người khác hiểu mình thì dễ, mà cho họ không hiểu mình biết mình rất khó.

Những người bạn có mối quan tâm đặc biệt đến đời sống tâm linh của tôi thường nhắc nhở tôi nên tự tin hơn, giữ gìn sức khỏe hơn để đừng... chết sớm.

Cơ thể tôi yếu đuối trước sức mạnh của những cơn biến chuyển tâm linh. Có lúc tôi biết trước để chuẩn bị, có lúc tôi mất thăng bằng trong đời sống với quá nhiều bồn phận phải chu toàn. Tôi nhớ đến những lần phải đứng suốt buổi cắm hoa cho ngày lễ lớn, những lần lái xe cô đi phỏng vấn đúng hẹn, với cơn đau đầu dữ dội, tim đập, mắt mờ. Nhất là hôm đi phỏng vấn bà Mary Nguyễn, chương trình Con Lai ở Westminster, tôi cứ tưởng như bị lạc tay lái phải ngưng bên bờ xa lộ số 5 nghỉ một

khi trở về. Mọi cố gắng đã trải qua, làm kinh nghiệm cho những ngày tới. Ít nhất là cũng có mình hiểu mình.

Tài nhiều lần chỉ biết lắc đầu cho cái “lì” của tôi. Anh nghĩ tôi cứ lằng xằng không biết ngừng nghỉ, buông việc này bắt việc khác. Internet, E-mail, học Anh văn, viết báo, làm Đuốc Từ Bi, cố vấn cho hội thanh niên, ra mắt sách, viết sách mới vân vân và vân vân...

Có nhiều lúc tôi cãi chàng, có lúc tôi kịp ngưng tôi lại. Hãy để chàng nói cho thỏa lòng, vì chàng chỉ lo lắng cho tôi, và vì chàng chỉ ở một nửa thế giới của tôi. Đủ để giúp tôi đứng vững, làm tròn bổn phận thiên chức của một người đàn bà đối với đại gia đình cha mẹ chồng con.

Còn nửa thế giới kia thì sao?

7-8-95

Hôm nay ngày mùng 12, thứ năm là ngày rằm tháng 7 âm lịch, lễ Vu Lan. Thịnh đang ngồi dò bài thi lớp Việt ngữ cuối khóa. Tôi đổi cuốn tự điển nhỏ có in bìa lá cò vàng ba sọc đỏ cho Thịnh, và lấy lại quyển tự điển lớn cũ rách có chữ to hơn, tôi mới đọc được. Quyển tự điển cũ này đánh dấu những ngày tháng đầu trên đất Mỹ. Tôi nhờ nó mà đọc hoặc viết tiếng Anh, nhờ nó mà đi học đại học về truyền hình, hay đọc các sách tâm linh, tư tưởng, thời đại mới, thần học, kinh điển vân vân...

Tôi không nói chuyện với Thịnh mà viết giấy dặn Thịnh dọn dẹp phòng ngủ và phòng ăn, dặn Thịnh nếu không có đi làm thì đi biển, nếu có xem tivi thì vặn nhỏ hoặc xem trong phòng. Thịnh biết tôi đang nhập thất, nhưng tôi vẫn phải viết giấy dặn dò.

Thịnh thức dậy, đọc báo, đi tập thể dục ở câu lạc bộ thể thao. Tôi đi dọn dẹp hết các phòng, thay hoa mới cho các bàn thờ Phật, bày xoài mới mua ra cúng, giặt giũ mền gối khăn trải giường. Khi Thịnh về thì tất cả đều xong xuôi.

Tôi cúng lạy, ngồi tham thiền, Thịnh đi ăn trưa với người bạn lai Nhật bản. Tôi đọc sách, Thịnh rửa xe hút bụi. Thịnh đi tắm, mặc áo quần, ngắm nghía, theo khều tay tôi, hỏi:

- Con mặc áo thun bỏ vô quần như vậy hay mặc thêm áo sơ mi ở ngoài, cái nào đẹp hơn?

Thịnh cứ khều hoài, tôi biết tránh không được, nên phải nhìn và gật đầu, khi Thịnh mặc áo sơ mi sọc xanh khoác lên chiếc áo thun đen bỏ ngoài quần jeans.

Cường đi trại hướng đạo với đoàn Lam Sơn hôm qua. Tôi đưa Jonathan về nhà mẹ với Minh Thư, em tôi từ Luân Đôn sang chơi. Ngày mai, Martin, chồng của Minh

Thư, đi làm việc bên Nga qua để đưa Minh Thư và con đi chơi hè.

Cường nghe theo tôi đến dự Đại hội Nhạc trẻ của Liên đoàn Về Nguồn, cùng với vợ chồng tôi, Thịnh, Jonathan, rồi mới lên trại. Đây là lần đầu tiên có một buổi ca nhạc bao gồm nhiều nhóm trẻ có tôn giáo khác nhau như Đoàn Thanh niên Sinh viên Phật tử Bát Nhã, Ca đoàn Dũng Lạc của Công đoàn Công giáo Saint Polycarp, Gia đình Phật tử miền Quảng Đức, Ban Thanh ca của Tổng hội Sinh viên, Ban Tuổi Hoa, Sinh viên Golden West, Liên đoàn Thiếu nhi Thánh thể, Gia đình Tuổi Ngọc, nhóm Năng Mới của Hồ Văn Sinh... với sự hiện diện và bảo trợ của nhiều đại diện tôn giáo khác nhau. Đó cũng là buổi phát hành tuyển tập 100 Ca khúc Về Nguồn do Nguyễn Ngọc Huy Foundation bảo trợ. Một ngày thật tung bừng và nhiều cảm xúc, với đám trẻ phối hợp sinh hoạt thật nhịp nhàng và thật chân tình.

Mọi việc ồn ào đều lắng đọng lại. Tất cả mọi việc tôi ước muốn thực hiện, dù không nói ra, nhiều khi như có được một sự sắp xếp trước. Thế là tôi sẽ có một tuần yên tĩnh để tham thiền, quán chiếu, đọc kinh, nghỉ ngơi, và làm ít việc nhà. Tuần lễ này tôi nhập thất để cầu nguyện, xem như là một trong hai kỳ nhập thất tịnh khẩu hàng năm của tôi vào rằm tháng hai và rằm tháng bảy âm lịch.

9:30 giờ tối, sau khi cúng Phật xong

Trước kia tôi hay thay đổi vào mỗi chu kỳ nhập thất. Nhưng ngày nay tôi thay đổi từng giờ từng phút. Tôi hòa nhập vào cảnh giới và vô cảnh giới đồng một lúc và phải làm việc uyển chuyển hàng giờ. Hai thế giới hữu hình và vô hình không còn cách biệt. Hai cuộc sống Đời và Đạo chỉ là một. Tôi không còn khó chịu tại sao phải dính líu với đời để tôi không được sống như ý muốn.

Tôi đã sống với Đời để hiểu Đạo. Càng hòa nhập với những nỗi truân chuyên của đời càng hiểu đạo, cảm thông với trời đất, với chư vị thiêng liêng vô hình nhiều hơn. Tôi không còn đứng núi này nhìn núi nọ. Không còn ảo vọng.

Trước kia tôi mơ ước có một cuộc sống nơi chốn thiên môn. Nếu được toại ý, liệu tôi có như là tôi hiện nay không, hay tôi chỉ là cái tôi gò bó chỉ biết mình và đạo mình. Chỉ biết nhìn đời qua một nhãn quan phân biệt của bên này bên kia, giữa cái tốt và cái xấu, giữa cao và thấp. Có thể tôi sẽ cho tôi có một sự lựa chọn trong sạch thanh cao, hữu ích giúp đời, và nhìn chung quanh là những người nhuốm bụi trần; và ngược lại, tôi chưa biết đủ tôi vì tôi đã để quy luật tu viện sắp xếp đời sống và tư tưởng, cách hành xử của tôi ngăn tôi không hòa được với mọi người, và tôi không có dịp phát triển, bộc lộ cái tôi thật sự.

10-8-95

Sáng hôm nay sau khi cúng lạy xong tôi quỳ trước một bàn thờ nhỏ có bông hoa trái cây nhang đèn tại phòng khách hướng ra phía trời cao. Mỗi lần rằm lớn tôi thường hay dọn thêm một bàn như thế để nguyện cầu.

Tôi vận băng cassette có thu lời tụng kinh của Đại đức Thích Minh Nguyệt. Thầy tụng kinh Vu Lan Bồn và Báo Hiếu Phụ Mẫu Chân Kinh. Tâm hồn tôi hòa nhập

vào lời kinh và hướng nhiều đến ba tôi.

Vu Lan năm 1989, tôi có viết bài Mẹ là Quê hương nói lên tâm sự đối với mẹ và quê hương. Tôi chưa viết gì về ba cả, và tôi không có cơ hội để viết gì về ba cho ba xem. Khoảng thời gian ba gần ngã bệnh, tôi có đưa ba xem bài Xin Mở Rộng Trái Tim. Ba hài lòng ra mặt. Bài đó tôi viết về tinh thần Bát Nhã, đăng báo Thế Kỷ 21. Khi ba bắt đầu vào bệnh viện, tôi về ở với mẹ tại khu Little Saigon và khởi sự đưa tập Tình Người cho anh Khải Sơn đăng. Anh ấy cắt bỏ những câu nói về nhà báo, thầy thuốc và các đảng phái. Tóm lại là những câu có thể khiến người khác phật lòng. Tôi viết tập Tình Người năm 1982, khi tôi đang thất vọng và chuyển hướng về sự đào sâu tâm thức, tìm hiểu về mình, về Đạo.

Tối hôm qua, sau khi cúng rằm xong, tôi đi tìm băng Kinh thì gặp tấm thiệp của ba viết cho tôi vào Tết Mậu Tuất 1958 từ Nam Vang. Lúc đó tôi ở Sài Gòn đi học trường Lamartine gần nhà. Có lẽ lúc đó tôi học lớp nhất. Ba viết:

“Ngày 30 Tết Năm Tuất 1958

“Con Ngọc Thu yêu dấu của Ba,

“Ba viết cho con mấy hàng này trong lúc má con đang làm lễ Rước Ông Bà trước bàn thờ đèn nhang nghi ngút. Ba nghĩ đến con nhiều nhứt trong giây phút này, bởi vì chung quanh ba, chỉ có các em con mà không có mặt con. Ba buồn lắm. Năm ngoái, đi lại dễ dàng, con lên ăn Tết với ba, ba đưa các con đi Kép chơi. Năm nay đường đi trắc trở, con lên không được, ba nhớ con vô cùng.

“Tết này ba không vui, phần ba lại vừa bị đau phải vô nằm nhà thương mới được ra có vài bữa rày. Đã vậy sự vắng mặt của con lại càng làm cho ba buồn thêm. Ba viết mấy hàng này cho con mà nước mắt muốn rơi.

“Ba chắc giờ này con gái của ba dưới đó cũng khóc đỏ mắt vì phải ở dưới đó một mình, không được gần ba má và các em trong mấy ngày Tết.

“Nhưng thôi, con ạ, hoàn cảnh khó hãy tập khó cho quen. Con là con gái lớn của ba, ba nhớ thương con nhưng cũng phải nghĩ đến tương lai con, cho con ăn học, chớ để con ở trên này, sau này con dốt thì ân hận lắm. Ba muốn ngay từ bây giờ đào tạo cho con đức tánh tốt của một con người biết làm người. Con vốn tánh hay buồn dễ tủi. Con hãy tập quên cái buồn đi, để lo nhiệm vụ. Con còn nhỏ, nhiệm vụ con là lo học tập. Học cho giỏi, tập cho được các tánh tốt. Ba ở xa con, ba dặn con cần nhứt phải lánh xa các bạn xấu, phải dứt bỏ các thói quen nào không được tốt. Phải tập cho mình luôn luôn tốt, phải thành thật, phải quen làm việc tốt, việc phải. Cái gì xấu, cái gì người ta chê cười, cái gì trái lương tâm, nhứt định không làm.

“Con của ba phải nhớ lời ba dặn. Đó là những lời đầu năm ba gởi cho con, cùng với tấm lòng thương nhớ của ba đối với con.

“Ba hôn con rất nhiều, nhớ con và nghĩ đến con luôn luôn.

“Ba của con.

(Ký tên)

T.B. Viết thư cho Ba.”

Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần. Ba muốn đào tạo cho tôi đức tánh tốt của một Con Người Biết Làm Người, biết lo nhiệm vụ, học tập, bỏ thói quen xấu, tập tánh tốt, tập thành thật, làm việc phải, không làm điều trái lương tâm.

Tám thiếp tôi để luôn luôn ở đầu giường và dù đọc đi đọc lại nhiều lần trong suốt 37 năm, tôi thấy như ba vừa mới nói với tôi hôm qua. Tôi nghĩ rằng ba hiểu được con gái của ba, luôn luôn cố gắng sống sao cho đầy đủ bổn phận của một CON NGƯỜI.

11-8-95

Ánh sáng tràn ngập căn nhà. Tôi ngồi nơi bàn ăn bằng gỗ trắng Tài vừa mới mua để thay thế bộ bàn ăn bằng gỗ chúng tôi mượn tạm của sân sau từ khi Thịnh dọn ra nhà riêng ở San Diego.

Những chậu cây xanh treo trên mái hiên sau nhà tươi mát lác lác theo chiều gió. Hai bụi trúc gần hàng rào lá dừa xào xạc theo cơn gió thoảng. Sân trước, sân sau đều sạch sẽ ngăn nắp nhờ sự chăm sóc của Tài. Hình như từ lâu rồi anh sống gần với những chậu hoa chậu kiểng và khuôn cỏ nhỏ nhỏ trước nhà nhiều hơn cả tôi.

Tôi đã chọn nhiều loại hồng khác nhau mua về trồng xuống đất hoặc để nguyên trong chậu cho Tài thưởng thức. Anh thích nhất là những đóa hồng nhưng đỏ thắm. Trừ mùa hè, tôi thường mua hoa pensée hay forget-me-not trồng vào các chậu nhỏ trước nhà, hoặc trồng dọc theo đường đậu xe dưới mấy gốc hồng. Những loại hoa này mong manh khó trồng mau chết, và tôi cứ phải mua thay đổi luôn luôn. Anh thích nhất những loại hoa li ti màu tím thắm.

Chúng tôi quen nhau trước năm Mậu Thân 1968, Tài viết thư làm quen với tôi sau khi Tú Linh, cô bạn cùng lớp đệ tam trường Trần Hưng Đạo giới thiệu. Lúc đó anh gọi tôi là Bích Hà, tên giả của tôi. Anh tả cảnh Đà Lạt vì nghe nói tôi muốn lên đó học. Anh nói anh thích hoa pensée và tả những cánh hoa bé bỏng để yêu làm tôi không quên được.

Thế mà đã 28 năm rồi. Chúng tôi quen nhau và yêu nhau 7 năm. Ba muốn tôi học ra trường mới lập gia đình để sau này không sống lệ thuộc vào chồng. Nay Thịnh đã 21 tuổi, và Cường 19 tuổi.

Dolores, bà thầy Anh vẫn, bảo tôi có một cuộc sống lý thú. Nhiều khi tôi thấy bà vui lây mỗi lần tôi hăng say kể những việc tôi đã, đang và sẽ làm. Bà không thấy những lúc tôi buồn phiền, sắp ngã quỵ. Những lúc đó Tài hoặc mẹ tôi thường hay đỡ tôi lên. Đó là những khi đối diện với đời sống bên ngoài. Nhưng những giây phút nghiệt ngã trong đời sống tâm linh thì sao? Tôi đã vứt bỏ hoặc xé bỏ bao lần những gì đã viết để dứt khoát với những điều đã biết. Nhưng tâm thức mình liệu có

xóa bỏ được không?

Thứ sáu 11-8-95

Anh,

Em liệng mấy bông tơ lụa cũ và làm lại mới cho đẹp. Anh làm ơn lau dùm em cửa sổ phòng khách rồi đặt chậu bông lớn vô dùm. Giỏ bông trong nhà tắm có phải lớn quá không? Hôm nào em sửa lại.

Cái bình sứ Tàu có hai quai phải của anh Trần Thành Long tặng anh không? Em chọn hoa anh thấy có đẹp không? Em định chưng bên cạnh bàn của em trong sở gần vách kiếng. Chắc đẹp lắm, trông sang nữa. Nếu anh thích chưng trên bàn ăn ở nhà thì ít bữa em làm cái khác. Còn cái giỏ em để phòng khách anh thấy được không?

Sáng mai thứ bảy, em hết tịnh khẩu, em mời anh và Thịnh đi ăn tiệm mới mở trên đường Margerite Parkway, cạnh California Kitchen Piza. Chiều mai 4 giờ em dạy 20 em gái khác nhóm Tuổi Ngọc làm hoa gắn áo tặng mẹ các em nhân lễ Vu Lan. Chỉ độ 2 giờ thôi. Em nhờ anh gọi dùm bà Từ Dung nói bà dặn mỗi em mang theo một cây kéo và một cây dao nhỏ nhé.

Cám ơn anh,

Mai

TB: Nếu Cường về kịp thì mình đợi Cường cùng đi ăn. À anh có đưa mấy bài em soạn tiếp cho chương trình phát thanh Giáo lý PGHH cho anh Nguyễn Thanh Giàu chưa?

25-8-95

Sáng nay sau khi lạy Phật, dù muốn đến bệnh viện Fountain Valley thử máu trước khi chụp hình mammogram, nhưng tôi thấy sự cần thiết của việc ngồi thiền. Tôi thấy mình bận rộn, hấp tấp, bỏ ăn trưa hai hôm vừa qua, cứ hay để cho mình đói để lo việc nọ việc kia.

Khi tôi cảm thấy thân tâm bình an dưới ánh nắng mặt trời, hơi ấm, không khí trong lành buổi sáng tràn vào người tôi, hòa lẫn vào hơi thở. Tôi cảm dần đến sự trống không, trở về với chính mình và gần gũi cùng thiên nhiên vũ trụ.

Lời thầy Minh Mẫn lại đến với tôi: “Trước khi phải đi nói chuyện trước nhiều người, con nên tránh tiếp xúc bên ngoài, lo tu tập đọc kinh, trụ tâm lại mới tinh tấn, sáng suốt”.

Tôi đã làm như thế trước hai lần ra mắt sách, và trình bày trong các buổi hội luận về vấn đề phụ nữ tại Cali và Texas. Còn lần này thì sao?

Tôi sẽ phải gặp gỡ và mở tâm trí ra để học hỏi, nghe những người đã đấu tranh cho tự do xứ sở của Tiệp khắc. Tổ chức Phục Hưng mời tôi tham dự phái đoàn tiếp xúc

cùng chính quyền Tiệp khắc, và yêu cầu tôi trình bày về tình trạng của thuyền nhân Việt Nam. Nguyễn Đình Thắng, giám đốc SOS, có gửi một e-mail yêu cầu tôi xin visa cho một số người đang bị cưỡng bách hồi hương ở Hong Kong.

Thắng có gửi luật lệ của Hong Kong cho tôi xem, và cho biết nếu Tổng thống Václav Havel cho visa thì Hong Kong sẽ ngưng cưỡng bách hồi hương những người được visa, dù là visa tạm thời.

29-8-95

Sáng sớm ngồi vào máy điện toán, tôi nhận e-mail từ các nơi gửi về. Cảm ơn hệ thống Internet vô cùng. Sau chuyến đi này tôi sẽ liên lạc được với nhiều nơi bên Đông Âu qua Internet.

Việc Hà nội bắt giữ và xử án các vị lãnh đạo tôn giáo, những người tranh đấu cho nhân quyền, và các cựu đảng viên cảnh tỉnh, đúng vào thời kỳ chuyển đổi của Việt Nam. Họ vô thần, tôn thờ chủ nghĩa vật chất, do đó tham lam và bất an, nên đã làm các việc nghịch lý và thiếu công pháp như vậy, chỉ tổn hại thêm cho địa vị hiện tại của họ đối với cả trong lẫn ngoài nước.

Tôi đã soạn xong 15 hồ sơ của người tị nạn, trong đó có bản tin của hội Human Rights Asia Watch, trình bày các sự bắt bớ gần đây; hồ sơ tài liệu chính xác về sự hối lộ, bất công trong việc thanh lọc tại Galang, Indonesia, Phi luật tân; bản điều trần trước Quốc hội của hội đồng luật sư nhân quyền tại Quốc hội Hoa kỳ; bản tường trình tổng quát của SOS; quyển A Cry for Humanity do các tổ chức giúp thuyền nhân ân hành vân vân...

Tôi nhìn ba quyển sách mới mượn ở thư viện về một cách thèm thuồng. Một quyển của Václav Havel et al tựa đề là The Power of the Powerless (Sức mạnh của Kẻ yếu); một cuốn gồm 22 bài của ông mang tên Václav Havel hay Living in Truth (Sống trong Sự thật), ấn hành nhân dịp ông được giải Erasmus.

Hai quyển trên đều có chân dung của ông khi còn trẻ. Quyển thứ ba mang tên là After the Fall, the pursuit of democracy in Central Europe (Sau Sự đổ, sự theo đuổi dân chủ tại Trung Âu) của tác giả Jeffrey Goldfarb.

Ngoài ra tôi còn chụp được bản sao một số bài báo viết về Václav Havel và Tiệp khắc trên các tuần báo lớn, cũng như tiểu sử của ông đăng trên các tờ Current Biography Yearbook 1995...

Tôi thích nhất là bài trong Architectural Digest viết về đời sống của Václav Havel, trong đó có ảnh của bà Olga Havel đang ngồi xem các tranh thiếu nhi của hội do Tổng thống Havel thành lập cho các em đau bệnh bất trị và tật bẩm sinh.

29-8-95

Cả nhà đều đi vắng, buông trả cho tôi sự yên tĩnh quý báu cần thiết. Tôi ngồi nơi bàn nghỉ mát dưới hàng hiên sau nhà. Những chậu hoa buông thõng cây lá chung quanh tôi không buồn lay động.

Trời mấy hôm nay nóng bức lạ thường. Trong nhà có nhiều kiến. Người ta cho hay

đó là dấu hiệu không tốt báo trước thiên tai, động đất... Các chú kiến nhỏ rúc như vậy mà nhạy cảm hơn con người.

Tôi cầu nguyện nơi bàn thông thiên sáng nay, xin ơn trên phù hộ dẫn dắt tôi đi đúng đường. Hơn lúc nào hết, tôi cầu xin cho có sức khỏe và luôn giữ được sự khiêm cung, vì nhờ nó mà tôi học hỏi.

Đối với tôi, sự học được còn khó hơn là dạy được. Sự dạy chúng ta có thể tập luyện, nhưng sự học đòi hỏi một tinh thần quên mình, quên đi cái biết, cái tôi, bằng cấp, chức vụ, và khả năng của mình.

Muốn học được ta phải trút bỏ kiến thức và thành kiến chủ quan do sự giáo dục, kiến thức của quá khứ, cộng thêm kinh nghiệm bản thân. Cái ly chỉ có thể đựng nước mới khi nào ta trút bỏ hết nước cũ. Nếu giữ nước cũ mà đổ thêm nước mới vào thì một là nước mới tràn ra ngoài, hai là có chút hòa lẫn trong đó nước cũ và cần bã vẫn còn nhiều hơn nước mới tươi mát.

Tôi cũng cầu xin ơn trên giúp cho mình học hỏi từ những bậc tiền nhân, thánh nhân, nhưng đừng bắt chước y như họ, vì mình có làm cách gì đi nữa thì mình vẫn là mình. Những gì bắt chước rập khuôn chỉ là “cái tôi của ảo ảnh”; và cái tôi đó chỉ là một bóng ma mà thôi. Thật sự không hiện hữu, không ích lợi cho ai, mà trái lại còn hại lấy chính bản thân, vì mình không sống thật chính cuộc đời mình.

Đọc tiếp: [Cách Mạng Nhung tại Tiệp khắc - Nhật Ký Đời Sống - Nguyễn Huỳnh Mai \(nguyenuyinhmai.com\) <= Bấm vào](#)

Nguồn: <https://nguyenuyinhmai.com/>

www.vietnamvanhien.org

